

Số: 08/QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY CHẾ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ
HỮU CHỨNG KHOÁN TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG
KHOÁN VIỆT NAM**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 32/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 05 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 111/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 81/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 09 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ công văn số 4664/UBCK-PTTT ngày 17 tháng 07 năm 2023 của UBCKNN về việc chấp thuận ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng thành viên thông qua việc ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ, Hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 108/QĐ-VSD ngày 20 tháng 08 năm 2021 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán và Quyết định số 153/QĐ-VSD ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi Mẫu 16A/ĐKCK tại Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-VSD ngày 20 tháng 08 năm 2021 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh tại Tp.HCM, Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Trưởng phòng Đăng ký Chứng khoán, Chánh văn phòng Hội đồng thành viên, Trưởng các phòng thuộc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/cáo);
- HĐTV, BKS;
- Các SGDCK;
- Ban TGD;
- CN VSDC;
- Lưu: VP HĐTV, ĐK (b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**

Nguyễn Sơn

QUY CHẾ

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung liên quan đến quy trình, thủ tục thực hiện đăng ký chứng khoán, huỷ đăng ký chứng khoán, điều chỉnh thông tin chứng khoán đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSDC).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Tại Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán:** là số hiệu, ngày cấp các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp cho tổ chức, cá nhân sở hữu chứng khoán được VSDC ghi nhận để theo dõi, xác định và quản lý thông tin người sở hữu chứng khoán trên hệ thống của VSDC, cụ thể:

+ Đối với cá nhân trong nước: Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân và ngày cấp;

+ Đối với tổ chức trong nước/hộ kinh doanh: Số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác và ngày cấp;

+ Đối với tổ chức là Thành viên lưu ký của VSDC: Số Giấy chứng nhận thành viên lưu ký do VSDC cấp và ngày cấp;

+ Đối với cá nhân/tổ chức nước ngoài: Mã số giao dịch chứng khoán (trading code) và ngày cấp;

+ Đối với các cơ quan đại diện chủ sở hữu là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Số Quyết định thoái vốn/Quyết định cử người đại diện vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp và ngày ký Quyết định;

+ Các giấy tờ khác có giá trị tương đương theo quy định pháp luật.

2. **Bản sao hợp lệ:** là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

3. **Chứng khoán tự do chuyển nhượng:** là chứng khoán mà người sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức phát hành.

4. **Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện:** là chứng khoán mà người sở hữu chỉ được chuyển nhượng khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức phát hành.

5. **Tổ chức phát hành (sau đây viết tắt là TCPH)** quy định tại Quy chế này là tổ chức có chứng khoán đăng ký tại VSDC theo quy định pháp luật.

6. **Công cụ nợ** quy định tại Quy chế này bao gồm trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định pháp luật về quản lý nợ công.

7. **Chữ ký số:** là một dạng chữ ký điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử mà người có thẩm quyền của VSDC hoặc Thành viên lưu ký (sau đây viết tắt là TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp, TCPH sử dụng để xác thực thông tin dữ liệu mà mình gửi đi.

8. **Chứng từ điện tử:** là thông tin về hoạt động nghiệp vụ tại VSDC được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính thông qua cổng giao tiếp điện tử hoặc cổng giao tiếp trực tuyến hoặc thông qua mạng toàn cầu bằng giao diện trên trang thông tin điện tử của VSDC và đã được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền của VSDC hoặc TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp, TCPH.

9. **Cổng giao tiếp điện tử với TCPH:** là môi trường ứng dụng cho phép các TCPH và VSDC trao đổi các thông tin về hoạt động nghiệp vụ dưới dạng hồ sơ, tài liệu, báo cáo điện tử, giao dịch điện tử thông qua mạng toàn cầu bằng giao diện trên trang thông tin điện tử.

Điều 3. Quy định chung về việc gửi và nhận hồ sơ giữa VSDC và TCPH, TVLK, nhà đầu tư

1. TCPH, TVLK, nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ và hợp lệ của các hồ sơ gửi VSDC. Công ty chứng khoán tư vấn chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan khi thực hiện tư vấn hồ sơ đăng ký chứng khoán cho TCPH. Các bên liên quan có trách nhiệm giải trình các nội dung cần làm rõ trong hồ sơ theo yêu cầu của VSDC.

2. Hồ sơ, tài liệu quy định tại Quy chế này được gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng giao tiếp điện tử của VSDC. Các hoạt động nghiệp vụ áp dụng việc gửi và nhận hồ sơ qua cổng giao tiếp điện tử của VSDC được thực hiện theo Phụ lục Hợp đồng giữa TCPH và VSDC về việc sử dụng cổng giao tiếp điện tử tại VSDC (Mẫu 05B/ĐKCK).

Trường hợp gửi và nhận hồ sơ, tài liệu qua cổng giao tiếp điện tử của VSDC, trong trường hợp cần thiết, VSDC hoặc TCPH có thể chuyển đổi các hồ sơ, tài liệu dưới dạng chứng từ điện tử sang chứng từ giấy theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính và các văn bản hướng dẫn.

Các chứng từ điện tử của VSDC khi chuyển đổi sang chứng từ giấy được đóng dấu có ký hiệu như sau:

**TỔNG CÔNG TY
LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CHỨNG TỪ CHUYỂN ĐỔI TỪ
CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ**

Họ và tên:

Chữ ký:

Thời gian thực hiện chuyển đổi

3. Ngày VSDC nhận được hồ sơ của các bên liên quan được quy định cụ thể như sau:

a. Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp: Là ngày theo ký nhận tại sổ giao nhận công văn của VSDC.

b. Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện: Là ngày nhận theo dấu công văn đến của VSDC.

c. Trường hợp gửi hồ sơ qua cổng giao tiếp điện tử của VSDC: Là ngày TCPH xác nhận việc gửi hồ sơ trên cổng giao tiếp điện tử của VSDC.

Chương II

ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Điều 4. Chứng khoán đăng ký tại VSDC

1. Các loại chứng khoán được đăng ký tại VSDC bao gồm các chứng khoán được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 149 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

2. Chứng khoán đăng ký tại VSDC theo hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử (sau đây viết tắt là chứng khoán ghi sổ).

3. Đối với chứng chỉ chứng khoán đã phát hành, TCPH phải chuyển đổi sang chứng khoán ghi sổ khi đăng ký chứng khoán với VSDC.

4. Chứng khoán đăng ký tại VSDC phải có mệnh giá theo quy định giao dịch của các Sở Giao dịch Chứng khoán (sau đây viết tắt là SGDCK) đối với từng loại chứng khoán (trừ trường hợp chứng khoán không quy định về mệnh giá). Trường hợp khác mệnh giá, khi đăng ký chứng khoán với VSDC, TCPH phải chuyển đổi sang mệnh giá phù hợp với mệnh giá giao dịch tại các SGDCK.

Điều 5. Thông tin về chứng khoán đăng ký

1. TCPH thực hiện đăng ký các thông tin sau tại VSDC:

a. Thông tin về TCPH bao gồm:

- Tên đầy đủ;
- Tên giao dịch/tên viết tắt/tên tiếng anh;

- Trụ sở chính, số điện thoại, fax;
- Địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử;
- Vốn điều lệ, vốn thực góp;
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác;
- Mã số thuế;
- Người đại diện theo pháp luật;
- Người đại diện liên hệ.

b. Thông tin về chứng khoán phát hành bao gồm:

- Tổng số lượng và giá trị chứng khoán phát hành;
- Tổng số lượng và giá trị chứng khoán phát hành theo từng loại (chứng khoán tự do chuyển nhượng, chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện...);
- Số lượng chứng khoán do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ.

c. Thông tin về người sở hữu chứng khoán bao gồm:

- Họ, tên;
- Thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân;
- Quốc tịch;
- Loại hình người sở hữu (cá nhân, tổ chức, trong nước, ngoài nước);
- Thông tin nhà đầu tư chuyên nghiệp/chiến lược (đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ);
- Địa chỉ liên hệ;
- Địa chỉ thư điện tử;
- Điện thoại;
- Số lượng và loại chứng khoán sở hữu;
- Tài khoản lưu ký chứng khoán trong trường hợp người sở hữu chứng khoán có nhu cầu đăng ký chứng khoán đồng thời với lưu ký chứng khoán.

2. TCPH thực hiện đăng ký các thông tin theo hồ sơ đăng ký chứng khoán quy định tại Điều 7, Điều 11 Quy chế này.

Điều 6. Thủ tục đăng ký chứng khoán

1. TCPH làm thủ tục đăng ký chứng khoán trực tiếp với VSDC hoặc thông qua công ty chứng khoán tư vấn.

2. TCPH thay đổi sản giao dịch không phải nộp lại hồ sơ đăng ký chứng khoán với VSDC mà chỉ phải làm các thủ tục quy định tại Điều 16 Quy chế này.

3. Đối với các TCPH không bắt buộc phải đăng ký chứng khoán tại VSDC nhưng có nhu cầu đăng ký chứng khoán tại VSDC, các quy định về hồ sơ, thủ tục liên quan đến hoạt động đăng ký chứng khoán (bao gồm đăng ký lần đầu, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, hủy đăng ký chứng khoán...) được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và thỏa thuận giữa VSDC và TCPH.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu

1. Hồ sơ đăng ký đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm, trái phiếu doanh nghiệp:

1.1. Hồ sơ yêu cầu chung đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, trái phiếu doanh nghiệp gồm:

a. Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán của TCPH (Mẫu 01A, 01B, 01C/ĐKCK) (02 bản gốc);

b. Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán (Mẫu 02A, 02B, 02C/ĐKCK) (02 bản gốc và file dữ liệu) theo định dạng do VSDC quy định kèm theo bản sao tài liệu TCPH thông báo cho người sở hữu chứng khoán về ngày chốt danh sách để làm thủ tục đăng ký chứng khoán tại VSDC.

Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán phải được lập trong khoảng thời gian tối đa là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán tại VSDC;

c. Giấy đề nghị cấp mã chứng khoán (Mẫu 03/ĐKCK);

d. Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác;

đ. Điều lệ công ty/Điều lệ quỹ có chữ ký của người đại diện pháp luật và đóng dấu của TCPH. Trường hợp bản sao y phải có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ và đóng dấu của TCPH;

e. Mẫu Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu của TCPH (02 bản);

g. Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện, trong đó ghi rõ thông tin về số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng, lý do và thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo từng người sở hữu (nếu có) (02 bản);

h. Bản sao Hợp đồng quản lý cổ đông và Biên bản thanh lý hợp đồng quản lý cổ đông (trường hợp trước khi đăng ký chứng khoán, TCPH có ủy quyền quản lý cổ đông cho Công ty chứng khoán);

i. Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán xác nhận số vốn thực góp. Trường hợp TCPH thực hiện phát hành thêm chứng khoán để tăng vốn sau thời điểm kết thúc niên độ của báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán, TCPH phải bổ sung báo cáo về vốn góp của chủ sở hữu được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận cho phát hành thêm đó (trường hợp đăng ký cổ phiếu);

k. Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa VSDC và TCPH đã có chữ ký của người đại diện pháp luật và đóng dấu công ty (Mẫu 05A/ĐKCK);

l. Văn bản thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại doanh nghiệp (Mẫu 03A/ĐKCK) (trường hợp đăng ký cổ phiếu);

m. Bản sao văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN) xác nhận TCPH đã hoàn tất đăng ký công ty đại chúng (trường hợp đăng ký cổ phiếu của TCPH là công ty đại chúng);

n. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa kèm văn bản của TCPH xác nhận là doanh nghiệp cổ phần hóa chưa phải là công ty đại chúng và đã hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu sau thời điểm Nghị định số

60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành (trường hợp đăng ký cổ phiếu của TCPH là doanh nghiệp cổ phần hóa chưa phải là công ty đại chúng).

1.2. Trường hợp TCPH đăng ký trái phiếu doanh nghiệp, ngoài các tài liệu tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều này, hồ sơ đăng ký cần thêm các tài liệu sau:

a. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết Hội đồng quản trị/Quyết định của Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu doanh nghiệp thông qua việc phát hành trái phiếu kèm phương án phát hành;

b. Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có);

c. Bản sao văn bản của UBCKNN về việc phát hành trái phiếu (trường hợp công ty đại chúng phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm theo chứng quyền/công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phát hành trái phiếu kèm theo chứng quyền);

d. Bản sao tài liệu chứng minh việc đã thực hiện công bố thông tin theo quy định;

đ. Bản sao Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp (áp dụng đối với trường hợp trái phiếu phát hành ra công chúng);

e. Bản sao văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) (áp dụng đối với trường hợp trái phiếu phát hành riêng lẻ);

1.3. Trường hợp TCPH đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCOM, ngoài các tài liệu tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều này, hồ sơ đăng ký cần thêm các tài liệu sau:

a. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM (nếu có);

b. Bản sao Hợp đồng tư vấn giữa TCPH và công ty chứng khoán về việc lập hồ sơ đăng ký tại VSDC (nếu có).

1.4. Trường hợp TCPH đăng ký niêm yết chứng khoán tại các SGDCK, ngoài các tài liệu tại Điểm 1.1 và Điểm 1.2 Khoản 1 Điều này, hồ sơ đăng ký cần thêm các tài liệu sau:

a. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết trên SGDCK (trường hợp cổ phiếu);

b. Quyết định của cấp có thẩm quyền thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật (trường hợp trái phiếu phát hành ra công chúng);

c. Bản cam kết nắm giữ chứng khoán của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ

đồng bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm (sau đây được gọi là thành viên ban quản lý điều hành); tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên ban quản lý điều hành; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên ban quản lý điều hành theo quy định pháp luật hiện hành (Mẫu 04/ĐKCK) (trường hợp cổ phiếu, chứng chỉ quỹ); Trường hợp các tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên ban quản lý điều hành, trong bản cam kết phải có chữ ký của người đại diện pháp luật và đóng dấu xác nhận của tổ chức đó. Trường hợp cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên ban quản lý điều hành, trong bản cam kết phải có chữ ký của cổ đông lớn (đối với cổ đông lớn là cá nhân) hoặc chữ ký của người đại diện pháp luật và đóng dấu xác nhận của tổ chức (đối với cổ đông lớn là tổ chức);

d. Bản sao Hợp đồng tư vấn giữa TCPH và công ty chứng khoán về việc lập hồ sơ đăng ký tại VSDC (nếu có) (trường hợp cổ phiếu).

1.5. Trường hợp Công ty quản lý quỹ đăng ký chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục, hồ sơ đăng ký và trình tự thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

1.6. Trường hợp Công ty chứng khoán đăng ký chứng quyền có bảo đảm, hồ sơ đăng ký và trình tự thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch và thực hiện chứng quyền có bảo đảm do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

1.7. Trường hợp đăng ký đối với cổ phần bán lần đầu theo phương thức đấu giá/phương thức dựng sổ của doanh nghiệp cổ phần hóa, hồ sơ đăng ký thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế về hoạt động cấp mã chứng khoán, đăng ký, lưu ký, hủy đăng ký đối với cổ phần bán lần đầu theo phương thức đấu giá/phương thức dựng sổ của doanh nghiệp cổ phần hóa do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

2. Hồ sơ đăng ký đối với công cụ nợ:

2.1. Trường hợp phát hành theo phương thức đấu thầu, hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản thông báo về việc tổ chức đấu thầu và đề nghị đăng ký, lưu ký công cụ nợ của TCPH (Nội dung theo Biên bản thỏa thuận phối hợp hoạt động giữa VSDC và TCPH), riêng tín phiếu Kho bạc áp dụng theo Mẫu 01D/ĐKCK;

b. Thông báo kết quả đấu thầu;

c. Danh sách các nhà đầu tư trúng thầu, trong đó nêu rõ số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký;

2.2. Trường hợp phát hành theo phương thức phát hành riêng lẻ/phương thức bảo lãnh phát hành, hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản thông báo về kết quả phát hành và đề nghị đăng ký, lưu ký công cụ nợ của TCPH;

b. Danh sách người sở hữu công cụ nợ, trong đó nêu rõ số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký;

2.3. Trường hợp phát hành do thực hiện hoán đổi công cụ nợ

a. Văn bản của TCPH thông báo về việc tổ chức đợt hoán đổi công cụ nợ

b. Văn bản thông báo về kết quả hoán đổi công cụ nợ và đề nghị hủy đăng ký đối với công cụ nợ bị hoán đổi và đăng ký, lưu ký đối với công cụ nợ được hoán đổi của TCPH;

c. Danh sách chủ sở hữu công cụ nợ được hoán đổi, trong đó nêu rõ số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký;

d. Danh sách chủ sở hữu công cụ nợ bị hoán đổi, trong đó nêu rõ số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký.

2.4 Trường hợp tín phiếu Kho bạc phát hành theo phương thức bán trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước (sau đây viết tắt là NHNN), hồ sơ bao gồm Văn bản của Kho bạc Nhà nước thông báo kết quả phát hành và đề nghị đăng ký, lưu ký tín phiếu (Mẫu 01E/ĐKCK).

Điều 8. Xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu

1. Thời gian xử lý:

1.1. Đối với trường hợp quy định tại Điểm 1.2, 1.3, 1.4 Khoản 1 Điều 7 Quy chế này, thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu là trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH. Ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này;

1.2. Đối với trường hợp quy định tại Điểm 1.5, 1.6, 1.7 Khoản 1 Điều 7 Quy chế này, thời gian xem xét, xử lý hồ sơ đăng ký được thực hiện theo quy định tại các Quy chế hoạt động nghiệp vụ có liên quan do Hội đồng thành viên VSDC ban hành;

1.3. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này, thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ là trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH. Ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này;

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ, VSDC cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán (Mẫu 06A,06B,06C/ĐKCK) cho TCPH và gửi thông báo chấp thuận đăng ký chứng khoán cho TCPH, SGDCK có liên quan và các TVLK (Mẫu 07/ĐKCK). Mã chứng khoán được VSDC cấp theo quy định hiện hành tại Quy chế về hoạt động cấp mã chứng khoán trong nước và mã số định danh chứng khoán quốc tế tại VSDC do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

3. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, VSDC gửi văn bản thông báo cho TCPH đề nghị bổ sung, giải trình hoặc nêu rõ lý do chưa thực hiện đăng ký chứng khoán.

Điều 9. Trách nhiệm của TCPH trong quá trình làm thủ tục đăng ký chứng khoán

1. Kể từ ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán để đăng ký chứng khoán tại VSDC, TCPH chỉ được thực hiện xác nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán khi đã có sự chấp thuận của VSDC để đảm bảo tính thống nhất trong hồ sơ đăng ký nộp tại VSDC.

2. Hoàn tất hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu theo đề nghị bằng văn bản của VSDC (nếu có) tối đa trong vòng 60 ngày kể từ ngày VSDC có văn bản phản hồi. Quá thời hạn trên, TCPH phải làm lại hồ sơ đăng ký chứng khoán mới hoặc có văn bản xác

nhận với VSDC về các tài liệu đúng trong hồ sơ đã gửi không có thay đổi và đề nghị VSDC tiếp tục sử dụng để xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán.

3. Đối với các chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK (bao gồm trường hợp niêm yết/đăng ký giao dịch lần đầu và niêm yết/đăng ký giao dịch bổ sung), TCPH có trách nhiệm hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán tại VSDC chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày giao dịch trên SGDCK (Ngày hoàn tất thủ tục đăng ký căn cứ vào ngày hiệu lực đăng ký ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do VSDC cấp).

4. Trong quá trình nộp hồ sơ đăng ký, trường hợp thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân là người sở hữu chứng khoán của TCPH trùng với thông tin đã có trong hệ thống của VSDC nhưng có sự khác biệt về Họ tên, Loại hình, Quốc tịch của người sở hữu, TCPH có trách nhiệm thực hiện xác nhận thông tin theo nguyên tắc quy định tại Điểm 1.3 Khoản 1 Điều 19 Quy chế này.

5. Sau khi đăng ký chứng khoán tại VSDC, TCPH phải thực hiện theo đúng quy định về quản lý, thay đổi, điều chỉnh thông tin và chuyển quyền sở hữu quy định tại Chương III và Chương IV Quy chế này.

6. TCPH nộp tiền giá dịch vụ đăng ký chứng khoán theo quy định hiện hành.

Điều 10. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán

VSDC thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán trong các trường hợp sau:

1. TCPH đăng ký bổ sung chứng khoán.
2. TCPH điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký do hủy đăng ký chứng khoán một phần.
3. TCPH thay đổi tên (không áp dụng đối với TCPH chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm).
4. Quỹ đóng thay đổi tên.

Điều 11. Hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán

1. Trường hợp điều chỉnh do đăng ký chứng khoán bổ sung
 - 1.1. Hồ sơ đối với cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ quỹ đóng:
 - a. Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do đăng ký bổ sung (Mẫu 08A/ĐKCK);
 - b. Danh sách người sở hữu chứng khoán đối với phần chứng khoán bổ sung chưa lưu ký (bản gốc và file mềm theo định dạng do VSDC quy định) (Mục V Mẫu 02A/ĐKCK đối với cổ phiếu; Mục IV, Mục V Mẫu 02B/ĐKCK đối với trái phiếu; Mục VI Mẫu 02C/ĐKCK đối với chứng chỉ quỹ) (không áp dụng đối với trường hợp đăng ký bổ sung do TCPH thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu);
 - c. Điều lệ công ty/Điều lệ quỹ thay đổi theo vốn điều lệ mới có chữ ký của người đại diện pháp luật và đóng dấu của TCPH. Trường hợp sao y bản chính phải có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ và đóng dấu của TCPH. Trường hợp TCPH chưa sửa đổi Điều lệ thì

phải có bản cam kết sẽ sửa đổi Điều lệ Công ty/Điều lệ quỹ theo vốn điều lệ mới tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất;

d. Mẫu Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu của TCPH (01 bản) (đối với trường hợp Mẫu khác so với Mẫu đã đăng ký với VSDC trước đây);

đ. Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện, trong đó ghi rõ thông tin về số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng, lý do và thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo từng người sở hữu (nếu có);

Trường hợp đăng ký bổ sung đối với các chứng khoán phát hành thêm do thực hiện quyền mua, thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, thực hiện hoán đổi, phát hành riêng lẻ, phát hành cho cán bộ nhân viên..., TCPH nộp thêm các tài liệu kèm theo sau:

e. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của TCPH thông qua việc phát hành, nguyên tắc làm tròn thành cổ phiếu hoặc nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đặt mua hết; Nghị quyết HĐQT về việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đặt mua hết (trường hợp đăng ký bổ sung cổ phiếu)/Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư thông qua việc chào bán quyền mua chứng chỉ quỹ để tăng vốn cho quỹ, thông qua phương án chào bán chứng chỉ quỹ; Biên bản họp và nghị quyết của ban đại diện quỹ thông qua hồ sơ đăng ký chào bán, thời điểm phát hành, mức giá phát hành cụ thể, tiêu chí xác định và đối tượng chào bán trong trường hợp không phân phối hết số quyền mua chứng chỉ quỹ dự kiến phát hành (trường hợp đăng ký bổ sung chứng chỉ quỹ đóng);

g. Bản sao văn bản báo cáo UBCKNN kết quả phát hành và văn bản của UBCKNN thông báo về việc nhận được kết quả phát hành (áp dụng đối với trường hợp TCPH là công ty đại chúng);

h. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ghi nhận số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành và văn bản của TCPH xác nhận chưa là công ty đại chúng (áp dụng đối với trường hợp TCPH là doanh nghiệp cổ phần hóa không phải là công ty đại chúng)/Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh (áp dụng trường hợp đăng ký bổ sung chứng chỉ quỹ đóng);

i. Bản sao văn bản chấp thuận hoặc không phản đối kết quả phát hành của cơ quan có thẩm quyền có liên quan khác (nếu có).

Trường hợp đăng ký bổ sung đối với chứng khoán được bán đấu giá cổ phần, TCPH phải nộp thêm bản sao văn bản của các tổ chức thực hiện đấu giá xác nhận về kết quả cuối cùng của đợt đấu giá, trong đó nêu rõ tổng số lượng và giá trị cổ phần bán được, số tiền đã thu được.

1.2. Hồ sơ đăng ký bổ sung đối với các công cụ nợ niêm yết và giao dịch trên SGDCK:

a. Văn bản đề nghị đăng ký, lưu ký công cụ nợ của TCPH;

b. Thông báo kết quả đấu thầu; Danh sách các nhà đầu tư trúng thầu, trong đó nêu rõ số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký (trường hợp phát hành qua đấu thầu);

c. Danh sách chủ sở hữu công cụ nợ trong đó nêu rõ số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký (trường hợp phát hành qua bảo lãnh, riêng lẻ).

1.3. Hồ sơ đăng ký bổ sung đối với các công cụ nợ niêm yết và giao dịch trên SGDCK do trường hợp hoán đổi công cụ nợ:

a. Văn bản của TCPH thông báo về việc tổ chức đợt hoán đổi công cụ nợ;

b. Văn bản thông báo về kết quả hoán đổi công cụ nợ và đề nghị hủy đăng ký đối với công cụ nợ bị hoán đổi và đăng ký, lưu ký đối với công cụ nợ được hoán đổi của TCPH;

c. Danh sách chủ sở hữu công cụ nợ được hoán đổi công cụ nợ, trong đó nêu rõ số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký;

d. Danh sách chủ sở hữu công cụ nợ bị hoán đổi, trong đó nêu rõ số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký.

1.4. Hồ sơ đăng ký bổ sung đối với công cụ nợ phát hành để đảm bảo thanh khoản theo đề nghị của Kho bạc Nhà nước:

a. Văn bản của Kho bạc Nhà nước đề nghị đăng ký, lưu ký công cụ nợ;

b. Danh sách chủ sở hữu công cụ nợ trong đó nêu rõ số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký.

2. Trường hợp điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký do hủy một phần chứng khoán đăng ký

Hồ sơ điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký do hủy một phần chứng khoán đăng ký thực hiện theo quy định về hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán tại Điều 14 Quy chế này.

3. Trường hợp điều chỉnh do thay đổi tên TCPH

3.1 Hồ sơ điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán đối với việc thay đổi tên TCPH (không áp dụng đối với TCPH chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm) bao gồm:

a. Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán (Mẫu 08B/ĐKCK);

b. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc đổi tên công ty;

c. Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác thay đổi theo tên mới.

3.2 Trường hợp thay đổi tên TCPH chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm, hồ sơ và thời gian xử lý hồ sơ thực hiện theo quy định về điều chỉnh thông tin TCPH tại Điều 18 Quy chế này.

4. Trường hợp điều chỉnh do thay đổi tên Quỹ đóng

Hồ sơ điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán đối với việc thay đổi tên Quỹ đóng bao gồm:

a. Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng chỉ quỹ (Mẫu 08C/ĐKCK);

b. Bản sao hợp lệ hoặc bản sao có đóng dấu treo Nghị quyết đại hội nhà đầu tư của Quỹ về việc đổi tên Quỹ đóng;

c. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ của UBCKNN.

5. Đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục, hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và trình tự thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

6. Đối với chứng quyền có bảo đảm, hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và trình tự thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch và thực hiện chứng quyền có bảo đảm tại VSDC do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

Điều 12. Xử lý hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán

1. Thời gian xử lý

1.1. Đối với trường hợp quy định tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 11 Quy chế này, thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán là trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH. Ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này;

1.2. Đối với trường hợp quy định tại Điểm 1.2, 1.3 và 1.4 Khoản 1 Điều 11 Quy chế này, thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán là trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH. Ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này;

1.3. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy chế này, thời gian VSDC xử lý hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy chế này;

1.4. Đối với trường hợp quy định tại Điểm 3.1 Khoản 3, Khoản 4 Điều 11 Quy chế này, thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán là trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH. Ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này;

1.5. Thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ và thực hiện quyền đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

1.6 Thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đối với chứng quyền có bảo đảm được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch và thực hiện chứng quyền có bảo đảm tại VSDC do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ, VSDC sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán đã được điều chỉnh (Mẫu 09A, 09B, 09C, 09D/ĐKCK) cho TCPH và

gửi công văn thông báo về việc điều chỉnh (Mẫu 10A, 10B, 10C, 10D/ĐKCK) cho TCPH, SGDCK có liên quan và các TVLK.

3. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, VSDC gửi văn bản thông báo cho TCPH đề nghị bổ sung, giải trình hoặc nêu rõ lý do chưa thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.

Điều 13. Các trường hợp hủy đăng ký chứng khoán

VSDC thực hiện hủy đăng ký chứng khoán đối với các trường hợp quy định tại Điều 7 Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (sau đây gọi là Thông tư 119/2020/TT-BTC).

Điều 14. Hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán

1. Hồ sơ hủy đăng ký đối với công cụ nợ, trái phiếu doanh nghiệp đến thời gian đáo hạn

1.1. Đối với công cụ nợ:

TCPH không phải nộp hồ sơ hủy đăng ký khi công cụ nợ đến thời gian đáo hạn. Việc hủy đăng ký được VSDC thực hiện sau khi VSDC nhận được Thông báo về việc hủy niêm yết và ngày giao dịch cuối cùng của SGDCK và hoàn tất thủ tục thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu thanh toán lãi, gốc công cụ nợ có liên quan theo quy định hiện hành tại Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

1.2. Đối với trái phiếu doanh nghiệp:

- a. Giấy đề nghị hủy đăng ký chứng khoán (Mẫu 11/ĐKCK);
- b. Phương án phát hành trái phiếu được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu doanh nghiệp thông qua;
- c. Bản sao Quyết định hủy niêm yết của SGDCK (trường hợp trái phiếu đã niêm yết).

2. Hồ sơ hủy đăng ký đối với công cụ nợ, trái phiếu doanh nghiệp được TCPH mua lại trước thời gian đáo hạn

2.1. Đối với công cụ nợ:

- a. Văn bản đề nghị hủy đăng ký, rút lưu ký đối với số công cụ nợ đã được TCPH mua lại trước thời gian đáo hạn;
- b. Bản sao văn bản thông báo của SGDCK về việc hủy niêm yết công cụ nợ đã được TCPH mua lại trước thời gian đáo hạn (đối với công cụ nợ giao dịch tại SGDCK).

2.2. Đối với trái phiếu doanh nghiệp:

- a. Giấy đề nghị hủy đăng ký chứng khoán (Mẫu 11/ĐKCK);
- b. Nghị quyết Đại hội cổ đông/Hội đồng quản trị; Quyết định của Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty thông qua việc phát hành trái phiếu trong đó cho phép TCPH được mua lại trước thời gian đáo hạn;

c. Nghị quyết Đại hội cổ đông/Hội đồng quản trị; Quyết định của Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty thông qua phương án mua lại trái phiếu trước hạn;

d. Bản sao văn bản thông báo của SGDCK về việc hủy niêm yết trái phiếu doanh nghiệp đã được TCPH mua lại trước thời gian đáo hạn (nếu có) (trường hợp trái phiếu đã niêm yết);

đ. Bản sao tài liệu chứng minh đã thực hiện công bố thông tin về việc mua lại trước hạn.

3. Hồ sơ hủy đăng ký công cụ nợ do nhà tạo lập thị trường, nhà đầu tư không thanh toán tiền mua công cụ nợ:

a. Văn bản thông báo hủy kết quả phát hành công cụ nợ của TCPH;

b. Bản sao văn bản thông báo của SGDCK về việc hủy niêm yết công cụ nợ không được thanh toán tiền mua (đối với công cụ nợ giao dịch tại SGDCK).

4. Hồ sơ hủy đăng ký công cụ nợ do đáo hạn Hợp đồng đảm bảo khả năng thanh khoản giữa TCPH (Kho bạc Nhà nước) và nhà tạo lập thị trường:

a. Văn bản đề nghị hủy đăng ký, rút lưu ký đối với số công cụ nợ phát hành đảm bảo thanh khoản của TCPH;

b. Bản sao văn bản thông báo hủy niêm yết của SGDCK (đối với công cụ nợ giao dịch tại SGDCK).

5. Hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán đối với TCPH thực hiện giảm vốn, giải thể, phá sản hoặc bị chấm dứt tồn tại do tổ chức lại doanh nghiệp, bao gồm:

a. Giấy đề nghị hủy đăng ký chứng khoán (Mẫu 11/ĐKCK);

b. Nghị quyết đại hội cổ đông thông qua việc giải thể, phá sản, tổ chức lại doanh nghiệp, giảm vốn;

c. Tài liệu pháp lý liên quan đến việc giải thể, phá sản, tổ chức lại doanh nghiệp, giảm vốn của TCPH: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giải thể, tổ chức lại doanh nghiệp, giảm vốn; Quyết định của Tòa án về việc giải thể/phá sản doanh nghiệp (trường hợp giải thể theo Quyết định của tòa án/phá sản); Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Cơ quan đăng ký kinh doanh (trường hợp giải thể do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp);

d. Bản sao Quyết định hủy niêm yết/hủy đăng ký giao dịch của SGDCK (trường hợp TCPH đã niêm yết/đăng ký giao dịch giải thể, phá sản hoặc bị chấm dứt tồn tại do tổ chức lại doanh nghiệp);

đ. Bản sao văn bản của SGDCK thông báo về việc tạm ngừng giao dịch chứng khoán có liên quan do giảm vốn (trường hợp TCPH đã niêm yết/đăng ký giao dịch và đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền giảm vốn theo quy định tại Quy chế về thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán của VSDC);

e. Văn bản điều chỉnh loại chứng khoán từ loại tự do chuyển nhượng sang hạn chế chuyển nhượng (Mẫu 14/ĐKCK) (trường hợp TCPH đã niêm yết/đăng ký giao dịch thực hiện giảm vốn và không thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền giảm vốn theo quy định tại Quy chế về thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán của VSDC);

g. Tài liệu chứng minh việc TCPH bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã giải thể/giảm vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán đối với TCPH hoán đổi cổ phiếu, công cụ nợ, trái phiếu doanh nghiệp:

6.1. Đối với cổ phiếu bị hoán đổi:

a. Trường hợp TCPH nhận hoán đổi đã thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSDC

TCPH có cổ phiếu bị hoán đổi không phải nộp hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC. Việc hủy đăng ký chứng khoán được VSDC thực hiện căn cứ vào:

- Hồ sơ thông báo thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu của TCPH có cổ phiếu bị hoán đổi

- Hồ sơ đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm để hoán đổi của TCPH nhận hoán đổi

- Bản sao Quyết định hủy niêm yết/hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu bị hoán đổi của SGDCK có liên quan (trường hợp cổ phiếu bị hoán đổi đã niêm yết/đăng ký giao dịch).

b. Trường hợp TCPH nhận hoán đổi chưa thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSDC

TCPH có cổ phiếu bị hoán đổi nộp hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC bao gồm:

- Giấy đề nghị hủy đăng ký chứng khoán (Mẫu 11/ĐKCK);

- Bản sao Quyết định hủy niêm yết/hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu bị hoán đổi của SGDCK có liên quan (trường hợp cổ phiếu bị hoán đổi đã niêm yết/đăng ký giao dịch);

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoán đổi cổ phiếu.

6.2. Đối với công cụ nợ bị hoán đổi:

TCPH không phải nộp hồ sơ hủy đăng ký tại VSDC. Việc hủy đăng ký được VSDC thực hiện căn cứ vào văn bản thông báo kết quả hoán đổi công cụ nợ của TCPH và Quyết định hủy niêm yết, Thông báo về việc hủy niêm yết và ngày giao dịch cuối cùng của SGDCK.

6.3. Đối với trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi:

a. Giấy đề nghị hủy đăng ký chứng khoán (Mẫu 11/ĐKCK);

b. Nghị quyết Đại hội cổ đông/Hội đồng quản trị, Quyết định của Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi;

c. Bản sao văn bản báo cáo UBCKNN kết quả phát hành cổ phiếu do chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi và bản sao văn bản của UBCKNN thông báo đã nhận được kết quả phát hành;

d. Bản sao văn bản thông báo của SGDCK về việc hủy niêm yết đối với trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi (trường hợp trái phiếu chuyển đổi đã niêm yết tại SGDCK);

đ. Bản sao tài liệu chứng minh đã thực hiện công bố thông tin liên quan đến đợt chuyển đổi.

7. Hồ sơ hủy đăng ký đối với chứng chỉ quỹ đóng hủy niêm yết trên SGDCK bao gồm:

a. Giấy đề nghị hủy đăng ký chứng khoán (Mẫu 11/ĐKCK);

b. Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư thông qua việc hủy niêm yết trên SGDCK;

c. Bản sao Quyết định hủy niêm yết và văn bản thông báo về ngày giao dịch cuối cùng của SGDCK.

8. Hồ sơ hủy đăng ký đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục giải thể và chứng quyền có bảo đảm

a. Hồ sơ hủy đăng ký đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục giải thể được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ và thực hiện quyền đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

b. Hồ sơ hủy đăng ký chứng quyền có bảo đảm thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch và thực hiện chứng quyền có bảo đảm tại VSDC do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

9. Hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán của các công ty đại chúng đã đăng ký tại VSDC nhưng không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng và có yêu cầu hủy đăng ký chứng khoán bao gồm:

a. Giấy đề nghị hủy đăng ký chứng khoán (Mẫu 11/ĐKCK);

b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết HĐQT thông qua việc hủy đăng ký chứng khoán (nếu có);

c. Bản sao văn bản của UBCKNN thông báo về việc hủy tư cách công ty đại chúng đối với TCPH;

d. Bản sao Quyết định hủy niêm yết/hủy đăng ký giao dịch và văn bản thông báo về ngày giao dịch cuối cùng của SGDCK (trường hợp chứng khoán đã niêm yết/đăng ký giao dịch).

10. Hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán của doanh nghiệp cổ phần hóa không phải là công ty đại chúng bị hủy niêm yết, hủy đăng ký giao dịch và có yêu cầu hủy đăng ký chứng khoán được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động cấp mã chứng khoán, đăng ký, lưu ký, hủy đăng ký đối với cổ phần bán lần đầu theo phương thức đấu giá/phương thức dựng sổ của doanh nghiệp cổ phần hóa do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

11. Hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán của TCPH đăng ký chứng khoán theo thỏa thuận với VSDC được thực hiện theo thỏa thuận giữa VSDC và TCPH.

Điều 15. Xử lý hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán

1. Thời gian xử lý

1.1. Đối với các trường hợp quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1, Điểm 2.2 Khoản 2, Khoản 5, Điểm 6.3 Khoản 6, Khoản 7, Khoản 9 Điều 14 Quy chế này, thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán là trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH. Ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này;

1.2. Đối với các trường hợp quy định tại Điểm 1.1 Khoản 1, Điểm 6.2 Khoản 6 Điều 14 Quy chế này, thời gian VSDC xem xét, xử lý hủy đăng ký chứng khoán là trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày nhận được Quyết định hủy niêm yết/đăng ký giao dịch của SGDCK;

1.3. Đối với trường hợp quy định tại Điểm 2.1 Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 14 Quy chế này, thời gian hủy đăng ký chứng khoán được thực hiện theo thỏa thuận giữa VSDC và TCPH;

1.4. Đối với trường hợp quy định tại Điểm 6.1 Khoản 6 Điều 14 Quy chế này, thời gian VSDC xem xét, xử lý hủy đăng ký chứng khoán:

- Trường hợp TCPH nhận hoán đổi đã thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSDC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ đăng ký bổ sung của TCPH phát hành cổ phiếu để hoán đổi. Ngày VSDC nhận được hồ sơ được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này; Ngày hiệu lực hủy đăng ký cổ phiếu bị hoán đổi trùng với ngày hiệu lực đăng ký bổ sung cổ phiếu hoán đổi.

- Trường hợp TCPH nhận hoán đổi chưa thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSDC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ hủy đăng ký của TCPH có cổ phiếu bị hoán đổi. Ngày VSDC nhận được hồ sơ được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này.

1.5. Thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán đối với trường hợp quy định Khoản 8, Khoản 10 Điều 14 Quy chế này thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động nghiệp vụ có liên quan tương ứng do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ, đối với trường hợp TCPH hủy toàn bộ chứng khoán đăng ký, VSDC gửi Thông báo về việc hủy đăng ký chứng khoán (Mẫu 12A/ĐKCK) cho TCPH và công văn thông báo hủy đăng ký chứng khoán (Mẫu 12B/ĐKCK) cho SGDCK có liên quan và các TVLK. Đối với trường hợp TCPH chỉ hủy một phần chứng khoán đăng ký, VSDC cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh và gửi thông báo về việc điều chỉnh cho các bên liên quan như quy định tại Khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

3. Đối với chứng khoán đã lưu ký, khi hủy đăng ký chứng khoán, VSDC thực hiện rút chứng khoán theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

4. VSDC lập và gửi Danh sách người sở hữu chứng khoán sau khi hủy đăng ký theo yêu cầu của TCPH (nếu có đề nghị) hoặc các tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đối với các trường hợp hủy đăng ký chứng khoán quy định tại Khoản 5, Khoản 7, Khoản 9, Khoản 10 Điều 14 Quy chế này, Danh sách người sở hữu

chứng khoán được chuyển cho TCPH sau khi VSDC đã xác nhận thông tin về người sở hữu chứng khoán lưu ký với các TVLK có liên quan.

Điều 16. Thủ tục đăng ký đối với chứng khoán thay đổi sàn giao dịch

1. Trường hợp tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch thay đổi sàn giao dịch chứng khoán tại SGDCK

1.1. Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch có trách nhiệm lựa chọn ngày giao dịch đầu tiên tại sàn giao dịch mới cách ngày giao dịch cuối cùng tại sàn giao dịch cũ ít nhất 3 ngày làm việc.

1.2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày giao dịch cuối cùng tại sàn giao dịch cũ, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch thay đổi sàn giao dịch phải nộp cho VSDC các tài liệu sau:

a. Văn bản thông báo cho VSDC về việc thay đổi sàn giao dịch trong đó nêu rõ thông tin về ngày hủy đăng ký giao dịch/niêm yết, ngày giao dịch cuối cùng tại sàn giao dịch cũ, ngày dự kiến giao dịch đầu tiên tại sàn giao dịch mới và đề nghị VSDC thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ có liên quan đến việc thay đổi sàn giao dịch;

b. Bản sao Quyết định chấp thuận hủy đăng ký giao dịch/hủy niêm yết và Thông báo về ngày hủy niêm yết/hủy đăng ký giao dịch, ngày giao dịch cuối cùng của SGDCK cũ;

c. Bản sao Quyết định chấp thuận niêm yết của SGDCK mới và Thông báo về ngày giao dịch chính thức đầu tiên tại sàn giao dịch mới (nếu tại ngày nộp hồ sơ thay đổi sàn giao dịch đã có thông báo về ngày giao dịch chính thức đầu tiên tại sàn giao dịch mới);

d. Văn bản điều chỉnh loại chứng khoán đối với các thành viên ban quản lý điều hành, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên ban quản lý điều hành và cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên ban quản lý điều hành (Mẫu 14/ĐKCK) và các tài liệu quy định tại Điểm c Mục 1.4 Khoản 1 Điều 7 Quy chế này (trường hợp Tổ chức đăng ký giao dịch thay đổi sàn giao dịch từ đăng ký giao dịch sang niêm yết tại các SGDCK).

1.3. Trường hợp thay đổi sàn giao dịch do tổ chức niêm yết hủy niêm yết trên SGDCK và không bị UBCKNN hủy tư cách công ty đại chúng, VSDC thực hiện thay đổi sàn giao dịch từ niêm yết sang đăng ký giao dịch sau khi nhận được Quyết định chấp thuận việc hủy niêm yết và Thông báo về việc hủy niêm yết từ SGDCK có liên quan (không áp dụng quy định tại điểm 1.1 và 1.2 khoản 1 Điều này).

2. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết/chưa đăng ký giao dịch thực hiện đăng ký niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK có quyết định chấp thuận niêm yết/đăng ký giao dịch chính thức, TCPH phải gửi đến VSDC văn bản thông báo về việc thực hiện đăng ký giao dịch/niêm yết trên SGDCK kèm theo các tài liệu sau:

a. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM (nếu có) (trường hợp đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM);

b. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết trên SGDCK (trường hợp đăng ký niêm yết trên SGDCK);

c. Văn bản điều chỉnh loại chứng khoán đối với các thành viên ban quản lý điều hành, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên ban quản lý điều hành và cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên ban quản lý điều hành (Mẫu 14/ĐKCK) và các tài liệu quy định tại điểm c Mục 1.4 Khoản 1 Điều 7 Quy chế này (trường hợp niêm yết trên các SGDCK).

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH/các văn bản của SGDCK có liên quan, VSDC xử lý hồ sơ và gửi thông báo cho SGDCK có liên quan, TCPH và các TVLK. Ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Điều 17. Quy định chung về điều chỉnh thông tin đăng ký

1. VSDC thực hiện điều chỉnh thông tin theo đề nghị của TCPH khi có sự thay đổi thông tin về chứng khoán đăng ký quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Hồ sơ điều chỉnh thông tin TCPH gửi đến VSDC phải có đầy đủ chứng từ theo quy định. Trường hợp hồ sơ điều chỉnh thông tin được giao, nhận trực tiếp giữa TCPH với VSDC hoặc chuyển bằng đường bưu điện, các tài liệu đính kèm phải được đóng dấu giáp lai/dấu treo của TCPH hoặc là bản sao hợp lệ.

3. Ngày VSDC nhận được hồ sơ điều chỉnh thông tin của TCPH được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này.

Điều 18. Điều chỉnh thông tin về TCPH

1. TCPH phải gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin về TCPH cho VSDC khi có sự thay đổi các thông tin sau:

a. Trụ sở chính

b. Mã số thuế

c. Địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử

d. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác

đ. Người đại diện pháp luật

e. Tên TCPH (áp dụng đối với TCPH chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm).

2. Hồ sơ điều chỉnh thông tin về TCPH bao gồm:

a. Văn bản của TCPH đề nghị VSDC điều chỉnh thông tin;

b. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi hoặc các tài liệu tương đương khác liên quan đến việc thay đổi thông tin nêu trên của TCPH (không áp dụng trường hợp điều chỉnh địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử).

3. VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh thông tin và thông báo cho TCPH trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH.

4. Trường hợp thay đổi tên TCPH (không áp dụng đối với TCPH chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm), TCPH gửi hồ sơ cho VSDC theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Quy chế này. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ thực hiện theo quy định tại Mục 1.4 Khoản 1 Điều 12 Quy chế này.

Điều 19. Quản lý và điều chỉnh thông tin về người sở hữu chứng khoán

1. Nguyên tắc quản lý thông tin người sở hữu chứng khoán tại VSDC

1.1. Thông tin của người sở hữu chứng khoán được đăng ký trên hệ thống của VSDC là duy nhất dựa trên thông tin nhận diện của tổ chức, cá nhân do TCPH hoặc TVLK cung cấp;

1.2. Trong quá trình đăng ký chứng khoán, thực hiện quyền, trường hợp họ tên, thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân, loại hình, quốc tịch của người sở hữu chứng khoán do TCPH cung cấp đã có trên hệ thống của VSDC, VSDC sử dụng thông tin đã có để theo dõi và quản lý người sở hữu trên hệ thống;

1.3. Trường hợp thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân của người sở hữu chứng khoán do TCPH cung cấp trùng với thông tin trên hệ thống của VSDC nhưng thông tin về Họ tên, Loại hình hoặc Quốc tịch của người sở hữu chứng khoán khác với thông tin trên hệ thống của VSDC, TCPH có trách nhiệm gửi văn bản xác nhận lại tính chính xác về thông tin của người sở hữu chứng khoán theo yêu cầu của VSDC.

- Trường hợp TCPH gửi văn bản xác nhận thông tin chính xác của người sở hữu chứng khoán, VSDC thực hiện điều chỉnh thông tin trên hệ thống của VSDC và thông báo nội dung điều chỉnh tới TCPH khác mà nhà đầu tư có chứng khoán sở hữu (trường hợp chứng khoán đó chưa lưu ký) và TVLK nơi người sở hữu chứng khoán này mở tài khoản lưu ký chứng khoán;

- Trường hợp không thể xác định chính xác thông tin của người sở hữu chứng khoán, TCPH phải có văn bản đề nghị VSDC theo dõi và thực hiện điều chỉnh lại sau khi đã xác định được thông tin chính xác.

1.4. Trường hợp người sở hữu chứng khoán là cá nhân người Việt Nam có nhiều quốc tịch, VSDC theo dõi và quản lý thông tin nhận diện của người sở hữu chứng khoán theo nguyên tắc:

a. Trường hợp người sở hữu chứng khoán định cư ở nước ngoài, đã nhập quốc tịch nước ngoài nhưng vẫn có quốc tịch Việt Nam được đăng ký là nhà đầu tư trong nước và được sử dụng số hộ chiếu còn thời hạn sử dụng do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp để làm thông tin nhận diện nhà đầu tư khi đăng ký sở hữu;

b. Trường hợp người sở hữu chứng khoán không lựa chọn quốc tịch Việt Nam mà lựa chọn quốc tịch nước ngoài thì phải làm thủ tục đăng ký mã số giao dịch chứng khoán với VSDC theo quy định tại Quy chế cấp mã số giao dịch chứng khoán do VSDC ban hành và sử dụng mã số giao dịch chứng khoán để làm thông tin nhận diện;

c. Trường hợp người sở hữu chứng khoán trước đây đã đăng ký quốc tịch nước ngoài trên Danh sách người sở hữu mà TCPH đã nộp cho VSDC muốn đăng ký lại là cá nhân trong nước với quốc tịch Việt Nam thực hiện điều chỉnh thông tin tại VSDC

sang loại hình nhà đầu tư trong nước theo quy định tại Quy chế này và không được sử dụng mã số giao dịch chứng khoán cùng tài khoản lưu ký được cấp trước đây (nếu có).

d. Trường hợp người sở hữu chứng khoán trước đây đã đăng ký quốc tịch Việt Nam trên Danh sách người sở hữu mà TCPH đã nộp cho VSDC muốn đăng ký lại là cá nhân nước ngoài với quốc tịch nước ngoài thực hiện đăng ký mã số giao dịch chứng khoán để điều chỉnh thông tin tại VSDC theo loại hình nhà đầu tư nước ngoài và không được sử dụng tài khoản lưu ký được cấp trước đây (nếu có).

2. Hồ sơ điều chỉnh thông tin người sở hữu chứng khoán:

Trường hợp có sai sót thông tin về người sở hữu chứng khoán theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Quy chế này, TCPH gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin về người sở hữu chứng khoán cho VSDC. Hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản của TCPH đề nghị điều chỉnh thông tin về người sở hữu chứng khoán (Mẫu 13A/ĐKCK) (02 bản) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân có liên quan (bản sao giấy tờ nêu trên không áp dụng trong trường hợp điều chỉnh thông tin về địa chỉ liên hệ, điện thoại);

b. Văn bản của người sở hữu chứng khoán gửi TCPH và VSDC thông báo về việc lựa chọn quốc tịch Việt Nam trong đó có cam kết không sử dụng mã số giao dịch chứng khoán cùng tài khoản lưu ký được cấp trước đây (nếu có) và không còn chứng minh nhân dân/căn cước công dân, đề nghị sử dụng hộ chiếu làm thông tin đăng ký (trường hợp người sở hữu chứng khoán đề nghị thay đổi sang quốc tịch Việt Nam theo quy định tại điểm c Mục 1.4 Khoản 1 Điều này);

c. Văn bản của người sở hữu chứng khoán gửi TCPH và VSDC thông báo về việc lựa chọn quốc tịch nước ngoài trong đó có cam kết không sử dụng tài khoản lưu ký được cấp trước đây (nếu có) (trường hợp người sở hữu chứng khoán đề nghị thay đổi sang quốc tịch nước ngoài theo quy định tại điểm d Mục 1.4 Khoản 1 Điều này);

d. Tài liệu xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 5 Nghị định 155/2020/NĐ-CP/Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược (Trường hợp hồ sơ điều chỉnh thông tin có liên quan đến việc thay đổi loại hình nhà đầu tư từ thông thường sang chuyên nghiệp/chiến lược và ngược lại hoặc từ chuyên nghiệp sang chiến lược và ngược lại).

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH, VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh thông tin người sở hữu chứng khoán và:

- Gửi văn bản xác nhận cho TCPH;
- Trường hợp thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân của người sở hữu chứng khoán do TCPH đề nghị điều chỉnh thông tin cung cấp trùng với thông tin nhận diện của người sở hữu chứng khoán tại các TCPH và TVLK khác trên hệ thống của VSDC nhưng khác thông tin về Họ tên, Loại hình hoặc Quốc tịch, VSDC thực hiện gửi thông báo về việc kiểm tra thông tin của nhà đầu tư tới các TCPH có liên quan (trường hợp chứng khoán chưa lưu ký) và TVLK nơi nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký chứng khoán (trường hợp chứng khoán đã lưu ký) có thông tin xung đột.

Trường hợp hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin người sở hữu chứng khoán có từ 300 nhà đầu tư trở lên, thời gian VSDC xử lý tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày nhận được hồ sơ của TCPH.

Điều 20. Điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán

1. Hồ sơ điều chỉnh loại chứng khoán từ chứng khoán hạn chế chuyển nhượng sang chứng khoán tự do chuyển nhượng và ngược lại bao gồm:

a. Văn bản của TCPH đề nghị điều chỉnh loại chứng khoán (Mẫu 14/ĐKCK);

b. Bản sao Quyết định của cấp có thẩm quyền thông qua điều kiện hạn chế chuyển nhượng (trong trường hợp thay đổi điều kiện hạn chế chuyển nhượng so với thông tin đăng ký ban đầu).

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày nhận được hồ sơ, VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh loại chứng khoán và gửi văn bản xác nhận cho TCPH và TVLK liên quan (Mẫu 15/ĐKCK). Trường hợp hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin loại chứng khoán có từ 300 nhà đầu tư trở lên, thời gian VSDC xử lý tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày nhận được hồ sơ của TCPH.

Điều 21. Điều chỉnh thông tin sai sót về số lượng chứng khoán sở hữu

1. VSDC thực hiện điều chỉnh các sai sót về số lượng chứng khoán sở hữu của người đầu tư trong các trường hợp sau:

1.1. Do TCPH sai sót trong việc cập nhật thông tin chuyển nhượng vào Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán đã đăng ký với VSDC đối với các giao dịch đã được chuyển nhượng trước thời điểm TCPH chốt danh sách người sở hữu để thực hiện đăng ký chứng khoán và đã được TCPH xác nhận chuyển quyền sở hữu.

1.2. Do TCPH nhập nhầm thông tin số lượng chứng khoán của người sở hữu trong quá trình lập Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán.

1.3. Do người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký thay đổi số thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân hoặc do sai sót trong quá trình cập nhật thông tin sau khi thực hiện quyền dẫn đến TCPH cung cấp cho VSDC nhiều số thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân khác nhau đối với cùng một người sở hữu trên hệ thống.

2. Hồ sơ điều chỉnh thông tin sai sót về số lượng chứng khoán sở hữu:

2.1. Trường hợp do TCPH sai sót không cập nhật vào Sổ đăng ký chứng khoán với VSDC giao dịch chuyển nhượng của nhà đầu tư trước thời điểm chốt danh sách:

a. TCPH phải gửi hồ sơ điều chỉnh sai sót cho VSDC trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày VSDC cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán. Quá thời hạn trên, VSDC có quyền từ chối thực hiện, trừ những trường hợp có sai sót đặc biệt do Tổng Giám đốc VSDC quyết định.

b. Hồ sơ bao gồm:

- Văn bản của TCPH đề nghị điều chỉnh sở hữu chứng khoán trong đó giải trình rõ lý do, nêu rõ thông tin về các đợt thực hiện quyền trong thời gian xảy ra sai sót và phương án đã/sẽ xử lý cho cổ đông bị sai sót (nếu có) và cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc điều chỉnh;

- Văn bản đề nghị điều chỉnh sở hữu chứng khoán của các nhà đầu tư có liên quan (Mẫu 13B/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

- Bản sao Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán/Giấy xác nhận chuyển nhượng của các bên có xác nhận của TCPH;

- Bản sao Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của các nhà đầu tư có liên quan;

- Bản sao các tài liệu chứng minh đã nộp thuế thu nhập cá nhân do chuyển nhượng (trường hợp bên chuyển nhượng là cá nhân) theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

2.2. Trường hợp TCPH nhập nhằm thông tin số lượng chứng khoán của người sở hữu trong quá trình lập Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán và trường hợp người sở hữu có nhiều số thông tin nhận diện khác nhau, hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin của TCPH, trường hợp do sai sót của TCPH cần nêu rõ lý do, nêu rõ thông tin về các đợt thực hiện quyền trong thời gian xảy ra sai sót và phương án đã/sẽ xử lý cho cổ đông bị sai sót (nếu có) và cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc điều chỉnh;

b. Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin của các nhà đầu tư có liên quan (Mẫu 13B/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

c. Bản sao Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của các nhà đầu tư có liên quan.

3. Thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh sai sót số lượng chứng khoán sở hữu cho người đầu tư và gửi văn bản xác nhận cho TCPH là trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ của TCPH.

Điều 22. Điều chỉnh thông tin về quyền sở hữu do thay đổi đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước

1. Hồ sơ điều chỉnh thông tin về quyền sở hữu do thay đổi đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước gồm:

a. Công văn của TCPH đề nghị điều chỉnh sở hữu chứng khoán, trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh;

b. Bản sao Quyết định của cơ quan chủ quản về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (nếu có);

c. Bản sao Biên bản chuyển giao phần vốn nhà nước giữa đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn bản giao và Công ty được bản giao.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày nhận được hồ sơ của TCPH, VSDC xem xét, xử lý hồ sơ điều chỉnh thông tin về quyền sở hữu và gửi văn bản xác nhận cho TCPH.

Điều 23. Từ chối điều chỉnh thông tin chứng khoán đăng ký

1. VSDC từ chối đề nghị điều chỉnh thông tin của TCPH quy định tại các Điều 19, 20, 21 và 22 Quy chế này nếu hồ sơ điều chỉnh không đầy đủ theo quy định, tài liệu liên quan để chứng minh không rõ ràng, không đáp ứng được quy định chung tại

Khoản 2 Điều 17 Quy chế này hoặc việc điều chỉnh thông tin không phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Trường hợp từ chối, VSDC có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Chương IV

CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN

Điều 24. Nguyên tắc chuyển quyền sở hữu

1. Đối với các chứng khoán đã đăng ký tập trung tại VSDC thực hiện giao dịch mua, bán qua hệ thống giao dịch chứng khoán, VSDC chuyển quyền sở hữu căn cứ vào kết quả giao dịch mua, bán của nhà đầu tư do SGDCK cung cấp.

2. Đối với các chứng khoán đã đăng ký tập trung tại VSDC nhưng không thể thực hiện qua hệ thống giao dịch chứng khoán hoặc các giao dịch không mang tính chất mua bán, VSDC chỉ thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư 119/2020/TT-BTC, các trường hợp theo quy định pháp luật khác và hướng dẫn của UBCKNN.

3. Đối với các trường hợp chuyển quyền sở hữu chứng khoán của tổ chức phát hành, công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành, pháp luật khác quy định phải có ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì phải cung cấp Văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có ý kiến về việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán của tổ chức phát hành, công ty đại chúng đó.

Điều 25. Lưu ký chứng khoán trước khi chuyển quyền sở hữu

Người sở hữu chứng khoán đã đăng ký tại VSDC phải thực hiện lưu ký chứng khoán tập trung tại VSDC trước khi thực hiện chuyển quyền sở hữu trừ các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 6 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

Đối với trường hợp bên chuyển quyền sở hữu bị mất tích, chết, định cư ở nước ngoài không liên lạc được, hồ sơ chuyển quyền sở hữu cần bổ sung bản sao hợp lệ Giấy chứng tử/Tài liệu chứng minh người sở hữu chứng khoán mất tích, định cư ở nước ngoài không liên lạc được do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 26. Hiệu lực chuyển quyền sở hữu

1. Trường hợp chứng khoán đã lưu ký, việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán có hiệu lực vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSDC.

2. Trường hợp chứng khoán chưa lưu ký, việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán có hiệu lực vào ngày ghi sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán do VSDC quản lý.

Điều 27. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do tặng cho chứng khoán

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do tặng cho chứng khoán gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán của bên tặng cho và bên được tặng cho (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên.

2. Hợp đồng tặng cho chứng khoán. Trường hợp bên tặng cho hoặc/và bên được tặng cho là cá nhân, Hợp đồng tặng cho cần có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Bản sao các tài liệu chứng minh đã nộp thuế thu nhập cá nhân từ được tặng cho chứng khoán (trường hợp bên được tặng cho là cá nhân) theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân. (Tờ khai/Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân có xác nhận của cơ quan thuế và văn bản xác nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước).

4. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 28. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do thừa kế

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do thừa kế gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán của người nhận thừa kế hoặc đại diện những người nhận thừa kế (Mẫu 16B/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của bên nhận thừa kế và bản sao hợp lệ Giấy chứng tử của bên để lại tài sản thừa kế.

2. Bản sao các tài liệu chứng minh đã nộp thuế thu nhập cá nhân từ thừa kế (trường hợp bên nhận thừa kế là cá nhân) theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân (Tờ khai/Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân có xác nhận của cơ quan thuế và văn bản xác nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước).

3. Trường hợp thừa kế theo di chúc:

a. Bản sao hợp lệ Di chúc hợp pháp theo quy định của pháp luật, Văn bản khai nhận hoặc từ chối nhận di sản của những người được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc;

b. Bản sao hợp lệ văn bản phân chia tài sản thừa kế trong trường hợp di chúc không ghi rõ số lượng chứng khoán.

4. Trường hợp thừa kế theo pháp luật:

a. Bản tường trình của người nhận thừa kế về các mối quan hệ nhân thân của người để lại thừa kế, trong đó liệt kê đầy đủ thông tin về hàng thừa kế của người để lại thừa kế (vợ, chồng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi...) và cam kết về tính chính xác của các thông tin kê khai trong bản tường trình, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu có phát sinh tranh chấp;

b. Bản sao hợp lệ văn bản thỏa thuận về việc phân chia di sản thừa kế (trường hợp có nhiều người trong diện được nhận thừa kế)/văn bản khai nhận di sản thừa kế (trường hợp chỉ có một người trong diện được nhận thừa kế) có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c. Bản sao hợp lệ văn bản từ chối nhận di sản thừa kế (trường hợp người nằm trong diện thừa kế từ chối nhận di sản thừa kế)/văn bản ủy quyền đứng tên sở hữu quản lý di sản thừa kế (trường hợp những người nằm trong diện thừa kế ủy quyền cho người khác) có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK nơi bên để lại thừa kế mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 29. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán do phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình bao gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán của các bên chuyển quyền và nhận chuyển quyền (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên.

2. Bản sao hợp lệ Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản của vợ và chồng trong thời kỳ hôn nhân có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Tài liệu thể hiện việc phân chia tài sản chung của vợ chồng không làm ảnh hưởng đến lợi ích của gia đình, con cái, người được chồng và vợ nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

4. Bản sao các tài liệu chứng minh cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu đã thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với phần chứng khoán nhận từ chồng/vợ chuyển sang tên sở hữu (Tờ khai/Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân có xác nhận của cơ quan thuế và văn bản xác nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước).

5. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 30. Chuyển quyền sở hữu đối với các giao dịch chứng khoán lô lẻ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

1. Trường hợp công ty chứng khoán mua chứng khoán lô lẻ của khách hàng

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chuyển quyền sở hữu với các giao dịch chứng khoán lô lẻ do Công ty chứng khoán mua lại từ khách hàng được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

2. Trường hợp TCPH là công ty đại chúng mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông.

2.1. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do TCPH là công ty đại chúng mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông bao gồm:

a. Văn bản của TCPH đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán do mua chứng khoán lô lẻ, trong đó nêu rõ các thông tin liên quan bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng, số lượng chứng khoán chuyển nhượng của cổ đông;

b. Giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán lô lẻ của bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16C/ĐKCK);

c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản lưu ký theo Mẫu 20/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK).

2.2. Thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán là trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ. Ngày VSDC nhận được hồ sơ được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này.

Điều 31. Chuyển quyền sở hữu do TCPH mua lại cổ phiếu của người lao động/cán bộ, công nhân viên

1. VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu do TCPH mua lại cổ phiếu của người lao động/cán bộ, công nhân viên (CBCNV) trong trường hợp sau:

a. TCPH mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty.

b. TCPH mua lại cổ phiếu của CBCNV được mua ưu đãi theo quy định pháp luật về cổ phần hóa.

2. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do TCPH mua lại cổ phiếu của người lao động/CBCNV bao gồm:

a. Văn bản của TCPH đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phiếu từ người lao động/CBCNV sang TCPH, trong đó nêu rõ lý do chuyển quyền sở hữu và cam kết chịu trách nhiệm trong trường hợp có phát sinh tranh chấp từ việc mua lại cổ phiếu. Trường hợp mua lại cổ phiếu của người lao động/CBCNV vẫn trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, TCPH ghi rõ thông tin về số lượng chứng khoán chuyển quyền sở hữu bị hạn chế chuyển nhượng và thời gian bị hạn chế chuyển nhượng;

b. Bản sao Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty, Điều lệ công ty/Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành chứng khoán cho người lao động có điều khoản quy định về việc mua lại và danh sách người lao động được mua, số lượng mua cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt (áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này);

c. Danh sách CBCNV được mua, số lượng mua cổ phần ưu đãi theo phương án chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này);

d. Bản sao văn bản chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động/CBCNV với công ty (trường hợp mua lại do chấm dứt hợp đồng lao động);

đ. Văn bản xác nhận việc TCPH đã thanh toán tiền do mua lại của người lao động/CBCNV;

e. Bản sao tài liệu chứng minh TCPH đã công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) về việc mua lại cổ phiếu của người lao động/CBCNV theo quy định của pháp luật;

g. Bản sao văn bản báo cáo giao dịch mua lại của TCPH gửi UBCKNN (áp dụng đối với trường hợp TCPH là công ty đại chúng)/Văn bản của TCPH xác nhận chưa là công ty đại chúng (áp dụng đối với trường hợp TCPH là doanh nghiệp cổ phần hóa không phải là công ty đại chúng);

h. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK nơi người lao động/CBCNV mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký của người lao động/CBCNV và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 32. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu trong trường hợp TCPH là công ty đại chúng dùng cổ phiếu quỹ (đã mua trước thời điểm Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực) để thưởng cho CBCNV

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu trong trường hợp TCPH dùng cổ phiếu quỹ để thưởng cho CBCNV gồm:

1. Văn bản của TCPH đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phiếu quỹ cho CBCNV (Mẫu 16A/ĐKCK);

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cho phép sử dụng cổ phiếu quỹ để thưởng cho CBCNV;

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế thưởng cổ phiếu cho CBCNV, trong đó nêu rõ tiêu chí xét thưởng cho CBCNV;

4. Bản sao Danh sách CBCNV được thưởng cổ phiếu có phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị;

5. Bản sao văn bản báo cáo giao dịch của TCPH gửi UBCKNN và văn bản của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo giao dịch cổ phiếu quỹ;

6. Bản sao tài liệu chứng minh cổ phiếu quỹ dùng để thưởng cho CBCNV được mua trước thời điểm Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực;

7. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK nơi TCPH mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký của TCPH và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 33. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu trong trường hợp TCPH là công ty đại chúng dùng cổ phiếu quỹ (đã mua trước thời điểm Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực) để chia thưởng cho cổ đông hiện hữu

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu trong trường hợp TCPH dùng cổ phiếu quỹ để chia thưởng cho cổ đông hiện hữu gồm:

1. Văn bản của TCPH đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu;

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua phương án phân phối cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, nguyên tắc xử lý cổ phiếu quỹ chưa phân phối hết;

3. Bản sao văn bản báo cáo giao dịch của TCPH gửi UBCKNN và văn bản của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo giao dịch cổ phiếu quỹ;

4. Bản sao tài liệu chứng minh cổ phiếu quỹ dùng để chia thưởng cho cổ đông hiện hữu được mua trước thời điểm Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực.

Điều 34. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu đối với trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu đối với trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong thời gian hạn chế chuyển nhượng gồm:

1. Công văn của TCPH đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán của cổ đông sáng lập, trong đó nêu rõ các thông tin liên quan đến bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng, số lượng chứng khoán chuyển nhượng;

2. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán của các bên chuyển nhượng (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên chuyển nhượng;

3. Bản sao Điều lệ công ty;

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho cổ đông sáng lập được phép chuyển nhượng cổ phần (trường hợp bên nhận chuyển nhượng không phải là cổ đông sáng lập);

5. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK viên bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 35. Chuyển quyền sở hữu giữa nhà đầu tư ủy thác và công ty quản lý quỹ hoặc ngược lại và giữa các công ty quản lý quỹ với nhau

1. Chuyển quyền sở hữu từ nhà đầu tư ủy thác sang Công ty quản lý quỹ

1.1. VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu các chứng khoán từ nhà đầu tư ủy thác sang công ty quản lý quỹ trong trường hợp công ty quản lý quỹ nhận quản lý danh mục đầu tư ủy thác bằng tài sản.

1.2. Hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu gửi lên VSDC bao gồm:

a. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

b. Bản sao hợp lệ Hợp đồng ủy thác của nhà đầu tư cho công ty quản lý quỹ trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng khoán nhà đầu tư đồng ý ủy thác cho công ty quản lý quỹ, thời gian ủy thác, điều kiện chấm dứt ủy thác...;

c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK xác nhận về số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký của bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong thời gian làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tại VSDC.

2. Chuyển quyền sở hữu từ Công ty quản lý quỹ sang nhà đầu tư ủy thác hoặc giữa các Công ty quản lý quỹ với nhau

2.1. VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu các chứng khoán được ủy thác trong các trường hợp sau:

- Công ty quản lý quỹ chuyển quyền sở hữu chứng khoán được ủy thác sang nhà đầu tư ủy thác trong trường hợp có thay đổi điều khoản tương ứng trong Hợp đồng ủy thác đầu tư;

- Công ty quản lý quỹ chuyển quyền sở hữu chứng khoán được ủy thác sang nhà đầu tư ủy thác hoặc công ty quản lý quỹ khác trong trường hợp chấm dứt hợp đồng quản lý danh mục đầu tư; công ty quản lý quỹ giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động phải hoàn trả nhà đầu tư ủy thác tài sản hoặc chuyển danh mục tài sản sang công ty quản lý quỹ khác quản lý;

- Chuyển quyền sở hữu chứng khoán được ủy thác giữa các công ty quản lý quỹ quản lý tài sản của cùng một nhà đầu tư ủy thác theo yêu cầu của nhà đầu tư đó.

2.2. Hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu gửi lên VSDC bao gồm:

- a. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

- b. Bảng kê chi tiết danh mục tài sản của nhà đầu tư ủy thác có xác nhận bởi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;

- c. Bản sao hợp lệ tài liệu thể hiện có thay đổi điều khoản tương ứng trong Hợp đồng ủy thác đầu tư giữa nhà đầu tư ủy thác và công ty quản lý quỹ trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng khoán ủy thác công ty quản lý quỹ chuyển lại cho nhà đầu tư (trường hợp thay đổi điều khoản tương ứng trong hợp đồng quản lý danh mục đầu tư);

- d. Bản sao hợp lệ Hợp đồng ủy thác, Biên bản thanh lý hợp đồng ủy thác của nhà đầu tư với công ty quản lý quỹ trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng khoán ủy thác công ty quản lý quỹ chuyển lại cho nhà đầu tư (trường hợp chấm dứt hợp đồng ủy thác và hoàn trả lại tài sản cho nhà đầu tư);

- đ. Bản sao hợp lệ Hợp đồng ủy thác, Biên bản thanh lý hợp đồng ủy thác với công ty quản lý quỹ cũ trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng khoán được ủy thác công ty quản lý quỹ chuyển lại cho nhà đầu tư và Hợp đồng ủy thác với công ty quản lý quỹ mới trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng khoán được nhà đầu tư ủy thác (trường hợp chấm dứt hợp đồng ủy thác với công ty quản lý quỹ cũ và chuyển danh mục sang công ty quản lý quỹ khác);

- e. Bản sao hợp lệ Hợp đồng ủy thác, Biên bản thanh lý hợp đồng ủy thác và các tài liệu pháp lý liên quan đến việc giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động (trường hợp công ty quản lý quỹ giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động phải hoàn trả tài sản cho nhà đầu tư/chuyển toàn bộ danh mục sang công ty quản lý quỹ khác);

g. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư ủy thác và các văn bản có liên quan (Hợp đồng ủy thác, thỏa thuận ủy thác...giữa các công ty quản lý quỹ liên quan với nhà đầu tư ủy thác) trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng khoán ủy thác của nhà đầu tư được chuyển từ công ty quản lý quỹ này sang công ty quản lý quỹ khác (trường hợp chuyển quyền sở hữu chứng khoán được ủy thác giữa các công ty quản lý quỹ quản lý tài sản của cùng một nhà đầu tư ủy thác theo yêu cầu của nhà đầu tư đó);

h. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK xác nhận về số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký của bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong thời gian làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tại VSDC.

Điều 36. Chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án

1. VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án với tư cách là tổ chức có liên quan phải thi hành quyết định và VSDC không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh (nếu có) liên quan đến bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án.

2. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo bản án, quyết định có hiệu lực của tòa án, quyết định của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án bao gồm:

2.1. Trường hợp các bên tự thỏa thuận thực hiện theo bản án, Quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài:

a. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

b. Bản sao hợp lệ Quyết định hoặc bản án có hiệu lực của Tòa án, quyết định của Trọng tài kèm theo các hồ sơ liên quan đến xử lý vụ việc;

c. Bản sao hợp lệ Quyết định của cơ quan thi hành án đối với trường hợp thực hiện thi hành án (nếu có);

d. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK xác nhận số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký của bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong thời gian làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tại VSDC.

2.2. Trường hợp thực hiện theo Quyết định của cơ quan thi hành án:

a. Văn bản đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự trong đó nêu rõ thông tin của các bên chuyển quyền sở hữu;

b. Bản án, quyết định của Tòa án;

c. Quyết định thi hành án, quyết định kê biên tài sản;

d. Văn bản bán đấu giá hoặc biên bản giao nhận tài sản để thi hành án.

Điều 37. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;
2. Bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;
3. Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/chủ sở hữu về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp kèm theo Điều lệ của các bên có liên quan;
4. Hợp đồng hợp nhất/sáp nhập và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/chủ sở hữu của các công ty bị hợp nhất/các công ty liên quan đến việc sáp nhập thông qua hợp đồng hợp nhất/sáp nhập (trường hợp hợp nhất, sáp nhập);
5. Tài liệu chứng minh đã thông báo cho các chủ nợ và người lao động về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp;
6. Văn bản của các bên liên quan cam kết cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;
7. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 38. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán do tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;
2. Bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận về việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Tài liệu thể hiện các bên chuyển quyền sở hữu và nhận chuyển quyền sở hữu đã thực hiện bàn giao tài sản là chứng khoán;
4. Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có);
5. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên

chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về sổ dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 39. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán khi thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể quỹ đầu tư chứng khoán; tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên theo Luật Chứng khoán

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

2. Bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể quỹ đầu tư chứng khoán, tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên;

3. Điều lệ quỹ sửa đổi sau khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập quỹ đầu tư chứng khoán, tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên;

4. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư thông qua việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể quỹ đầu tư chứng khoán, tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên;

5. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về sổ dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

6. Hồ sơ bổ sung đối với từng trường hợp cụ thể:

6.1 Trường hợp tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên:

a. Giấy xác nhận của ngân hàng lưu ký về phần vốn đã góp thêm, danh mục tài sản góp thêm vào quỹ trong trường hợp tăng vốn;

b. Giấy xác nhận của ngân hàng lưu ký về việc phân bổ tài sản cho từng nhà đầu tư, trong đó nêu rõ danh mục tài sản đã phân bổ cho nhà đầu tư trong trường hợp giảm vốn;

c. Hợp đồng góp vốn của các thành viên góp vốn mới (nếu có) kèm theo quyết định của cấp có thẩm quyền của tổ chức về việc góp vốn vào quỹ.

6.2 Trường hợp hợp nhất, sáp nhập quỹ thành viên: Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập.

6.3 Trường hợp giải thể quỹ thành viên: Phương án giải thể quỹ; Văn bản cam kết được ký bởi đại diện theo pháp luật của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (nếu có) và ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể quỹ.

6.4 Trường hợp chia, tách quỹ mở: Phương án chia, tách quỹ.

Điều 40. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán khi quỹ trả bằng chứng khoán trong hoạt động mua bán lại của quỹ mở

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

2. Điều lệ quỹ/Bản cáo bạch, trong đó nêu rõ chấp thuận hình thức chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư;

3. Văn bản chấp thuận của Ban đại diện quỹ;

4. Tài liệu chứng minh tổng giá trị thanh toán của lệnh bán lớn hơn 50 tỷ đồng hoặc một giá trị khác lớn hơn theo quy định tại điều lệ quỹ và bản cáo bạch;

5. Văn bản xác nhận của Ngân hàng giám sát việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật;

6. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 41. Chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp thành lập, tăng vốn điều lệ công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

2. Biên bản thỏa thuận của các cổ đông về việc thành lập công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ trong đó nêu rõ các cổ đông góp vốn và số vốn góp của từng cổ đông;

3. Xác nhận của ngân hàng lưu ký về quy mô vốn góp, danh mục chứng khoán được góp vốn trong đó nêu rõ số lượng, mã chứng khoán của từng cổ đông góp vốn bằng chứng khoán;

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên/chủ sở hữu của bên góp vốn bằng cổ phiếu (trường hợp bên góp vốn là pháp nhân) về việc góp vốn, trong đó phải kê khai chi tiết về cổ phiếu dùng để góp vốn;

5. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 42. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do góp vốn bằng cổ phần vào doanh nghiệp

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do góp vốn (góp vốn để thành lập công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của công ty đã được thành lập) bằng cổ phần vào doanh nghiệp gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

2. Điều lệ/Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc quyết định của Hội đồng thành viên/chủ sở hữu của doanh nghiệp nhận góp vốn bằng cổ phiếu, trong đó nêu rõ việc chấp thuận hình thức góp vốn bằng cổ phiếu;

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên/chủ sở hữu của bên góp vốn bằng cổ phiếu (trường hợp bên góp vốn là pháp nhân) về việc góp vốn, trong đó phải kê khai chi tiết về cổ phiếu dùng để góp vốn;

4. Văn bản thỏa thuận định giá hoặc Bản thẩm định giá theo quy định tại Điều 36 Luật Doanh nghiệp;

5. Văn bản cam kết của các bên góp vốn và nhận góp vốn về việc tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến công bố thông tin, chào mua công khai, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các nội dung khác có liên quan đến việc góp vốn;

6. Văn bản ý kiến về việc góp vốn của TCPH phát hành cổ phiếu là tài sản góp vốn;

7. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 43. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do chuyển nhượng vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch theo phương thức đấu giá/chào bán cạnh tranh/thỏa thuận/dự sỏ theo quy định của pháp luật

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do chuyển nhượng vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước theo phương thức đấu giá/chào bán cạnh tranh/thỏa thuận/dự sỏ theo quy định của pháp luật, bao gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ tổ chức nhà nước có cổ phiếu bán theo phương thức đấu giá/chào bán cạnh tranh/thỏa thuận/dự sỏ sang cho các bên trúng đấu giá/nhà đầu tư mua cổ phiếu trong đợt chào bán cạnh tranh/nhà đầu tư mua cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận/nhà đầu tư mua cổ phần theo phương thức dự sỏ;

2. Danh sách bên chuyển quyền sở hữu, bên nhận chuyển quyền sở hữu trong đó nêu rõ các thông tin về số lượng chứng khoán chuyển quyền sở hữu và tài khoản giao dịch và nơi mở tài khoản giao dịch (Mẫu 17A/ĐKCK);

3. Bản sao Danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá/mua cổ phiếu trong đợt chào bán cạnh tranh đã hoàn tất việc nộp tiền mua cổ phiếu do đơn vị tổ chức đấu giá/chào bán cạnh tranh gửi cho tổ chức nhà nước có cổ phiếu bán đấu giá/chào bán cạnh tranh và các tài liệu liên quan đến đợt đấu giá/chào bán cạnh tranh (áp dụng đối với trường hợp chuyển nhượng phần vốn theo phương thức bán đấu giá/chào bán cạnh tranh);

4. Hợp đồng chuyển nhượng vốn; các tài liệu chứng minh đợt chào bán cạnh tranh không thành công và chỉ có 01 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sỏ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định của Quy chế phiên chào bán cạnh tranh (áp dụng đối với trường hợp chuyển nhượng phần vốn theo phương thức thỏa thuận);

5. Bản sao Biên bản xác định kết quả dự sỏ do tổ chức nhà nước có cổ phiếu chuyển nhượng theo phương thức dự sỏ và tổ chức quản lý sỏ lệnh lập; tài liệu

chứng minh tổ chức quản lý sổ lệnh đã nhận đầy đủ tiền thanh toán mua cổ phần và các tài liệu liên quan đến đợt chuyển nhượng vốn theo phương thức dựng sổ (áp dụng đối với trường hợp chuyển nhượng phần vốn theo phương thức dựng sổ);

6. Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước;

7. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 44. Chuyển quyền sở hữu do thực hiện chào mua công khai

1. Trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền

1.1. Sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ chào mua công khai, Công ty chứng khoán được chỉ định làm Đại lý chào mua công khai gửi hồ sơ thông báo cho VSDC bao gồm các tài liệu sau:

a. Văn bản thông báo về việc được chỉ định làm đại lý chào mua công khai trong đó phải nêu đầy đủ thông tin về chào mua bao gồm tên tổ chức/cá nhân thực hiện chào mua (họ tên, chứng minh nhân dân, số tài khoản lưu ký), số lượng chứng khoán chào mua (trong đó nêu rõ phương pháp/tỷ lệ tính toán khi số lượng bán vượt quá số lượng chứng khoán mua trong bản chào mua), giá chào mua, thời gian đăng ký chào mua, thời gian chuyển tiền chào mua (Mẫu 18/ĐKCK);

b. Bản sao văn bản của UBCKNN thông báo về việc đã nhận được đầy đủ hồ sơ chào mua công khai;

c. Bản sao Hồ sơ đăng ký chào mua gửi UBCKNN.

1.2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được đầy đủ hồ sơ thông báo của Đại lý chào mua công khai, VSDC gửi văn bản thông báo cho Đại lý chào mua công khai tài khoản VSDC nhận chuyển tiền chào mua chứng khoán.

1.3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày kết thúc thời gian đăng ký chào mua công khai, căn cứ vào Giấy đề nghị bán chứng khoán của các nhà đầu tư có xác nhận của các TVLK nơi nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký, Đại lý chào mua tập hợp và gửi văn bản xác nhận về số chứng khoán mua và số tiền sẽ thanh toán đồng thời thông báo về số tài khoản lưu ký của Tổ chức/cá nhân chào mua công khai cho các TVLK liên quan và đề nghị các TVLK này làm các thủ tục yêu cầu chuyển khoản chứng khoán với VSDC.

1.4. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày kết thúc thời gian đăng ký chào mua công khai, Đại lý chào mua gửi cho VSDC Văn bản đề nghị thanh toán tiền mua chứng khoán (Mẫu 19/ĐKCK) kèm theo Danh sách nhà đầu tư bán chứng khoán chi tiết theo TVLK đã được Đại lý chào mua xác nhận (Mẫu 20/ĐKCK) đồng thời chuyển toàn bộ số tiền thanh toán vào tài khoản tiền đăng ký mua chứng khoán của VSDC.

1.5. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày kết thúc thời gian đăng ký chào mua công khai, các TVLK có nhà đầu tư đồng ý bán chứng khoán gửi cho VSDC các tài liệu sau:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu;

b. Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu cam kết thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định khi nhận được tiền thanh toán (trường hợp bên bán là nhà đầu tư cá nhân) và thông tin về số tài khoản nhận tiền thanh toán.

1.6. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được đầy đủ hồ sơ của các bên, VSDC thực hiện chuyển tiền và chứng khoán cho các bên liên quan. Việc thanh toán tiền và chuyển quyền sở hữu chứng khoán được VSDC thực hiện đồng thời trong một ngày.

1.7. Các TVLK có liên quan thực hiện chuyển tiền thanh toán cho nhà đầu tư bên bán và hạch toán chứng khoán về cho nhà đầu tư bên chào mua công khai. Phí chuyển tiền do các TVLK chi trả. Các TVLK bên bán thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và nộp tiền giá dịch vụ chuyển quyền sở hữu không qua hệ thống giao dịch của SGDCK theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành để hoán đổi

2.1. Sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ chào mua công khai, Công ty chứng khoán được chỉ định làm Đại lý chào mua công khai gửi VSDC Văn bản thông báo về việc được chỉ định làm đại lý chào mua công khai trong đó phải nêu đầy đủ thông tin về chào mua của tổ chức thực hiện chào mua (tên, số thông tin nhận diện, số tài khoản lưu ký), số lượng chứng khoán chào mua (trong đó nêu rõ phương pháp/tỷ lệ tính toán khi số lượng bán vượt quá số lượng chứng khoán mua trong bản chào mua), phương thức thanh toán là bằng cổ phiếu, tên, mã cổ phiếu dùng để hoán đổi, tỷ lệ hoán đổi, thời gian đăng ký chào mua (Mẫu 18/ĐKCK);

2.2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày kết thúc thời gian đăng ký chào mua công khai:

a. Đối với Đại lý chào mua:

Căn cứ vào Giấy đề nghị bán chứng khoán của các nhà đầu tư có xác nhận của các TVLK nơi nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký, Đại lý chào mua tập hợp và gửi văn bản xác nhận về số chứng khoán mua và số lượng cổ phần hoán đổi nhà đầu tư bán được nhận đồng thời thông báo về số tài khoản lưu ký của Tổ chức/cá nhân chào mua công khai cho các TVLK liên quan và đề nghị các TVLK này làm các thủ tục yêu cầu chuyển khoản chứng khoán với VSDC.

b. Đối với Tổ chức chào mua công khai:

- Lập và gửi VSDC Danh sách nhà đầu tư bán chứng khoán chi tiết theo TVLK có xác nhận của Đại lý chào mua (Mẫu 20/ĐKCK), đồng thời báo cáo UBCKNN kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu chào mua sau khi đã tính toán tỷ lệ

hoán đổi từ cổ phiếu chào mua sang cổ phiếu phát hành để hoán đổi theo danh sách đã gửi VSDC.

- Sau khi UBCKNN chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu chào mua, Tổ chức chào mua công khai gửi VSDC hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán (quy định tại Điều 11 Quy chế này).

2.3. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày kết thúc thời gian đăng ký chào mua công khai, Đại lý chào mua gửi cho VSDC Văn bản thông báo về kết quả chào mua công khai và đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán (Mẫu 19/ĐKCK).

2.4. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày kết thúc thời gian đăng ký chào mua công khai, các TVLK có nhà đầu tư đồng ý bán chứng khoán gửi cho VSDC yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

2.5. Việc chuyển khoản chứng khoán vào tài khoản của các bên được VSDC thực hiện vào ngày VSDC nhận lưu ký cổ phiếu phát hành thêm để hoán đổi lấy cổ phiếu chào mua công khai.

2.6. Các TVLK có liên quan thực hiện hạch toán chứng khoán cho các nhà đầu tư có liên quan và nộp tiền giá dịch vụ chuyển quyền sở hữu không qua hệ thống giao dịch của SGDCK theo quy định hiện hành.

3. Đối với trường hợp hủy đăng ký chào mua công khai khi có đề nghị rút lại đề nghị chào mua công khai từ bên chào mua theo quy định của pháp luật, đại lý chào mua công khai phải gửi văn bản cho VSDC thông báo việc không thực hiện chào mua kèm theo văn bản chấp thuận của UBCKNN.

4. Trường hợp phải tiếp tục thực hiện chào mua công khai đối với số chứng khoán còn lại sau khi kết thúc thời gian đăng ký chào mua công khai theo quy định hiện hành, sau khi kết thúc thời hạn 30 ngày chào mua tiếp, các bên liên quan thực hiện quy trình như quy định tại khoản 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 Điều này (đối với trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền) và khoản 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 và 2.6 Điều này (đối với trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành để hoán đổi).

Điều 45. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do TCPH mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do TCPH mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm:

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;
2. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc mua lại cổ phiếu;
3. Văn bản yêu cầu TCPH mua lại cổ phiếu của bên chuyển quyền sở hữu trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của bên chuyển quyền sở hữu, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại;

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên/chủ sở hữu của bên chuyển quyền sở hữu về việc yêu cầu TCPH mua lại cổ phiếu (trường hợp bên chuyển quyền sở hữu là pháp nhân);

5. Bản sao tài liệu chứng minh TCPH đã công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK về việc mua lại cổ phiếu theo quy định của pháp luật;

6. Bản sao văn bản báo cáo giao dịch mua lại của TCPH gửi UBCKNN (áp dụng đối với trường hợp TCPH là công ty đại chúng)/Văn bản của TCPH xác nhận chưa là công ty đại chúng (áp dụng đối với trường hợp TCPH là doanh nghiệp cổ phần hóa không phải là công ty đại chúng);

7. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 46. Chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu, chứng chỉ quỹ trong giao dịch hoán đổi với quỹ hoán đổi danh mục

Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu, chứng chỉ quỹ trong giao dịch hoán đổi với quỹ hoán đổi danh mục được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế về hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

Điều 47. Chuyển quyền sở hữu giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ theo đề nghị của Ngân hàng nhà nước

Việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán là giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ theo đề nghị của Ngân hàng nhà nước được VSDC thực hiện theo văn bản thỏa thuận giữa VSDC và Ngân hàng nhà nước.

Điều 48. Chuyển quyền sở hữu trong hoạt động vay và cho vay chứng khoán

Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong hoạt động vay và cho vay chứng khoán được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế tổ chức hoạt động vay và cho vay chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

Điều 49. Chuyển quyền sở hữu do xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán đã đăng ký tại VSDC và thực hiện phong tỏa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Thông tư 119/2020/TT-BTC

1. VSDC chỉ thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ tài khoản của bên cầm cố, thế chấp, ký quỹ đã được phong tỏa tại VSDC sang tài khoản của bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ hoặc bên thứ ba do bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ chỉ định trong trường hợp bên cầm cố, thế chấp, ký quỹ và bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ có thỏa thuận phương thức xử lý tài sản bảo đảm là bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ được nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên cầm cố, thế chấp, ký quỹ hoặc bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ được chuyển nhượng tài sản bảo đảm cho bên thứ ba do bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ chỉ định

khi bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ xử lý tài sản đảm bảo theo các phương thức phù hợp với quy định của Bộ Luật Dân sự.

2. Trường hợp các bên không có thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm nêu tại Khoản 1 Điều này, VSDC chỉ thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ tài khoản của bên cầm cố, thế chấp, ký quỹ đã được phong tỏa tại VSDC sang tài khoản của bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ hoặc bên thứ ba do bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ chỉ định khi bên cầm cố, thế chấp, ký quỹ đồng ý bằng văn bản.

3. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do xử lý chứng khoán theo hợp đồng cầm cố, thế chấp, ký quỹ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, bao gồm:

3.1. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do xử lý chứng khoán theo hợp đồng cầm cố, thế chấp, ký quỹ trong trường hợp có thỏa thuận theo Khoản 1 Điều này:

a. Văn bản của bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán do xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán trong các giao dịch cầm cố, thế chấp, ký quỹ sang bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ hoặc bên thứ ba theo chỉ định của bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ;

b. Bản sao hợp lệ Hợp đồng cầm cố, thế chấp, ký quỹ trong đó có thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm nêu tại Khoản 1 Điều này;

c. Tài liệu chứng minh bên cầm cố, thế chấp, ký quỹ và bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ có thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản nêu tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp Hợp đồng cầm cố, thế chấp, ký quỹ tại điểm b Khoản này không có thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm nêu tại Khoản 1 Điều này;

d. Tài liệu chứng minh bên cầm cố, thế chấp, ký quỹ không hoàn tất nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố, thế chấp, ký quỹ dẫn đến phải xử lý tài sản bảo đảm;

đ. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) của TVLK bên cầm cố, thế chấp, ký quỹ lưu ký chứng khoán;

e. Văn bản cam kết của bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ về việc chịu trách nhiệm liên quan đến hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu trước pháp luật nếu có phát sinh tranh chấp và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

3.2. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do xử lý chứng khoán theo hợp đồng cầm cố, thế chấp, ký quỹ trong trường hợp không có thỏa thuận theo Khoản 2 Điều này:

a. Bản sao hợp lệ Hợp đồng cầm cố, thế chấp, ký quỹ;

b. Văn bản của bên cầm cố, thế chấp, ký quỹ đề nghị giải tỏa và đồng ý chuyển quyền sở hữu chứng khoán là tài sản đảm bảo cho bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ hoặc cho bên thứ ba do bên nhận cầm cố, thế chấp, ký quỹ chỉ định và văn bản cam kết về việc chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có phát sinh tranh chấp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

c. Tài liệu theo điểm a, d, đ, e, Khoản 3.1 Điều này;

4. Trường hợp các bên trong giao dịch cầm cố, thế chấp, ký quỹ ủy quyền cho VSDC làm bên trung gian quản lý tài sản bảo đảm là chứng khoán cầm cố, thế chấp, ký quỹ, hồ sơ, thủ tục thực hiện chuyển quyền sở hữu do xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán trong các giao dịch cầm cố, thế chấp, ký quỹ được thực hiện theo quy định tại hợp đồng VSDC ký với các bên.

5. Trường hợp chuyển quyền sở hữu do xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán trong các giao dịch cầm cố, thế chấp, ký quỹ liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài dẫn đến thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, VSDC chỉ thực hiện chuyển quyền sở hữu sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.

Điều 50. Chuyển quyền sở hữu trong hoạt động thanh toán và bù trừ chứng khoán phái sinh:

1. Việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán trong giao dịch nộp/rút tài sản ký quỹ hoặc chứng khoán khi thực hiện thanh toán hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ theo hình thức chuyển giao vật chất được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế ký quỹ, bù trừ và thanh toán chứng khoán phái sinh do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

2. Việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán do Thành viên bù trừ nộp/rút/hoàn trả đóng góp Quỹ bù trừ được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ do Hội đồng thành viên VSDC ban hành

Điều 51. Chuyển quyền sở hữu do TCPH mua lại cổ phiếu của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp

1. Việc chốt danh sách cổ đông hiện hữu được quyền bán lại cổ phiếu cho TCPH được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

2. Chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày hết hạn đăng ký bán cổ phiếu, TVLK tập hợp hồ sơ đăng ký đặt bán cổ phiếu của nhà đầu tư lưu ký cổ phiếu tại TVLK và chuyển cho TCPH/Đại lý thực hiện mua lại được TCPH uỷ quyền.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu, căn cứ vào Giấy đề nghị bán chứng khoán của các nhà đầu tư có xác nhận của các TVLK nơi nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký, TCPH/Đại lý thực hiện mua lại có trách nhiệm tập hợp và gửi văn bản xác nhận về số lượng chứng khoán bán và số tiền thanh toán đồng thời thông báo về số tài khoản lưu ký của tổ chức/cá nhân mua cổ phiếu cho các TVLK liên quan và đề nghị các TVLK này làm các thủ tục yêu cầu chuyển khoản chứng khoán với VSDC.

4. Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu, TCPH/Đại lý thực hiện mua lại gửi cho VSDC Văn bản đề nghị thanh toán tiền mua chứng khoán (Mẫu 21/ĐKCK) kèm theo Danh sách nhà đầu tư bán chứng khoán chi tiết theo TVLK đã được TCPH/Đại lý thực hiện mua lại xác nhận (Mẫu 22/ĐKCK) đồng thời chuyển toàn bộ số tiền thanh toán vào tài khoản của VSDC.

5. Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu, các TVLK nơi nhà đầu tư bán chứng khoán mở tài khoản lưu ký gửi cho VSDC các tài liệu sau:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK);

b. Xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu;

c. Văn bản của TVLK cam kết chịu trách nhiệm thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định khi nhận được tiền thanh toán (trường hợp bên bán là nhà đầu tư cá nhân);

d. Thông báo thông tin về số tài khoản nhận tiền thanh toán.

6. Việc thanh toán tiền và chuyển quyền sở hữu chứng khoán được VSDC thực hiện đồng thời trong một ngày.

7. Các TVLK có liên quan thực hiện chuyển tiền thanh toán cho nhà đầu tư bên bán và hạch toán chứng khoán theo thông báo đã được VSDC xác nhận. Phí chuyển tiền do các TVLK chi trả. Các TVLK bên bán có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và nộp tiền giá dịch vụ chuyển quyền sở hữu không qua hệ thống giao dịch của SGDCK theo quy định hiện hành.

Điều 52. Chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp giải thể doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

2. Nghị quyết, Quyết định giải thể của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của Hội đồng thành viên đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần (trường hợp giải thể doanh nghiệp). Đối với giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo Quyết định của tòa án thì bổ sung thêm Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc quyết định giải thể của tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

3. Bản sao hợp lệ văn bản thỏa thuận có công chứng của các thành viên trong hộ kinh doanh xác nhận về cá nhân được đứng tên sở hữu chứng khoán kèm theo bản sao hợp lệ sổ hộ khẩu gia đình (trường hợp giải thể hộ kinh doanh);

4. Bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan thuế có liên quan xác nhận doanh nghiệp không còn nợ thuế với ngân sách nhà nước và văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận về việc doanh nghiệp đã giải thể không còn hoạt động (trường hợp giải thể doanh nghiệp);

5. Văn bản xác nhận về việc đã thanh toán hết các khoản nợ tồn đọng và quyền lợi của người lao động đã được giải quyết đồng thời cam kết chịu trách nhiệm nếu có phát sinh tranh chấp về các khoản nợ trên (trường hợp giải thể doanh nghiệp);

6. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp

khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 53. Chuyển quyền sở hữu do cổ đông của công ty đại chúng chào bán chứng khoán ra công chúng thông qua hình thức đấu giá qua các SGDCK

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do cổ đông của công ty đại chúng chào bán chứng khoán ra công chúng thông qua hình thức đấu giá qua các SGDCK, bao gồm:

1. Văn bản của cổ đông có cổ phiếu bán đấu giá đề nghị VSDC chuyển quyền sở hữu chứng khoán sang các nhà đầu tư trúng đấu giá;
2. Danh sách bên chuyển quyền sở hữu, bên nhận chuyển quyền sở hữu trong đó nêu rõ các thông tin về số lượng chứng khoán chuyển quyền sở hữu và tài khoản giao dịch và nơi mở tài khoản giao dịch (Mẫu 17B/ĐKCK);
3. Bản sao Danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá đã hoàn tất việc nộp tiền mua cổ phiếu của SGDCK và các tài liệu liên quan đến đợt đấu giá;
4. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN;
5. Bản sao văn bản báo cáo UBCKNN kết quả chào bán và văn bản của UBCKNN thông báo về việc nhận được kết quả chào bán;
6. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 54. Chuyển quyền sở hữu cổ phiếu giữa các nhà đầu tư nước ngoài với nhau trong trường hợp đã đạt mức tối đa về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu đó và mức giá thỏa thuận giữa các bên cao hơn giá trần của cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại thời điểm thực hiện giao dịch

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;
2. Bản sao hợp lệ Hợp đồng/Văn bản thỏa thuận mua bán cổ phiếu giữa các bên;
3. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.
4. Văn bản của bên nhận chuyển quyền sở hữu chứng minh và cam kết không thuộc đối tượng phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán; cam kết thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo Hợp đồng/Văn bản thỏa thuận mua bán cổ phiếu giữa các bên;

5. Văn bản của công ty mục tiêu có ý kiến về giao dịch chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư nước ngoài nêu trên đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Điều 55. Chuyển quyền sở hữu trong trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu ưu đãi không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của TCPH thông qua phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và danh sách cổ đông được mua, số lượng mua cổ phiếu ưu đãi đã được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt;

3. Bản sao hợp lệ Hợp đồng/Văn bản thỏa thuận mua bán cổ phiếu giữa các bên;

4. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu;

5. Văn bản của bên nhận chuyển quyền sở hữu chứng minh và cam kết không thuộc đối tượng phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán; đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa nếu bên nhận là nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 56. Chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ

1. VSDC chỉ thực hiện chuyển quyền sở hữu trái phiếu khi giao dịch chuyển quyền sở hữu trái phiếu đáp ứng các quy định sau:

a. Đối với trái phiếu doanh nghiệp đã phát hành trước khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định số 153/2020/NĐ-CP) có hiệu lực: giao dịch chuyển quyền sở hữu trái phiếu phải đáp ứng theo quy định tại Khoản 8 Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 07 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

b. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành theo Nghị định số 153/2020/NĐ-CP: giao dịch chuyển quyền sở hữu trái phiếu phải đáp ứng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

2. Việc chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 28 và Điều 36 của Quy chế này.

3. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bao gồm:

- a. Giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu trái phiếu (Mẫu 16D/ĐKCK);
- b. Bản sao hợp lệ hoặc bản sao có đóng dấu treo của TVLK các giấy tờ về thông tin nhận diện của các bên. Trường hợp ủy quyền phải có tài liệu ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật.
- c. Tài liệu xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/nhà đầu tư chiến lược theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP (trường hợp hồ sơ chuyển quyền sở hữu trái phiếu phát hành theo Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có liên quan đến nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/nhà đầu tư chiến lược)/Tài liệu xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2006 (trường hợp hồ sơ chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp đã phát hành trước khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực có liên quan đến nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) (áp dụng đối với bên nhận chuyển quyền sở hữu).

Điều 57. Chuyển quyền sở hữu chứng khoán đối với các trường hợp chuyển nhượng ngoài hệ thống giao dịch của SGDK được UBCKNN chấp thuận

1. Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 16A/ĐKCK) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;
2. Bản sao văn bản của UBCKNN chấp thuận về việc chuyển nhượng qua hệ thống của VSDC kèm các văn bản đề nghị chuyển nhượng được nêu tại văn bản chấp thuận của UBCKNN (nếu có);
3. Bản sao hợp lệ Hợp đồng/Văn bản thỏa thuận mua bán chuyển nhượng giữa các bên (nếu có);
4. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 21/LK Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán do Hội đồng thành viên VSDC ban hành (03 bản đối với trường hợp khác TVLK, 02 bản đối với trường hợp cùng TVLK) và Văn bản của TVLK bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản gửi VSDC xác nhận về số dư chứng khoán lưu ký bên chuyển quyền sở hữu và cam kết phong tỏa trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

Điều 58. Xử lý hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán

1. Thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán là trong thời hạn 05 ngày làm việc (trừ các trường hợp chuyển quyền sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Điều 44, 46, 47, 48, 50 Quy chế này) kể từ ngày liền sau ngày VSDC nhận được hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán. Ngày VSDC nhận được hồ sơ được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này.
2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc sau khi thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán, VSDC gửi văn bản xác nhận việc chuyển quyền sở hữu cho các bên liên quan. Trường hợp chứng khoán chưa lưu ký, VSDC gửi thông báo cho TCPH có liên quan và TCPH chịu trách nhiệm thu hồi/cấp mới Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các nhà đầu tư có liên quan.

3. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, VSDC sẽ gửi văn bản thông báo cho bên có liên quan đề nghị bổ sung, giải trình và nêu rõ lý do chưa chấp thuận chuyển quyền sở hữu.

4. Đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, VSDC xử lý hồ sơ theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian nhận hồ sơ để đảm bảo giao dịch chuyển quyền sở hữu trái phiếu đáp ứng các quy định được nêu tại Khoản 1 Điều 56 Quy chế này.

5. Đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán, việc thanh toán tiền đối với chứng khoán chuyển quyền sở hữu (nếu có) do các bên liên quan tự thỏa thuận và thực hiện theo đúng quy định pháp luật và TVLK bên chuyển quyền sở hữu có trách nhiệm khấu trừ thuế và nộp cho cơ quan thuế thay mặt nhà đầu tư bên chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật (nếu có).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 59. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các bên liên quan liên hệ với VSDC để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên VSDC quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 01A/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN
(áp dụng với trường hợp đăng ký cổ phiếu)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty.... đề nghị được đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo các thông tin dưới đây:

I. Thông tin về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (tên đầy đủ):
- Tên giao dịch/Tên tiếng anh/tên viết tắt:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ:
- Vốn thực góp:
- Số tài khoản: tại Ngân hàng:
- Địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử:
- Giấy đăng ký kinh doanh số:..... do:
cấp lần đầu ngày:..... cấp thay đổi lần thứ:..... ngày:.....
- Mẫu chữ ký và mẫu dấu:

a. Mẫu chữ ký

Stt	Họ và tên	Mẫu chữ ký
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Họ và tên)	
2	Tổng Giám đốc (Họ và tên)	
3	Người đại diện theo pháp luật (Họ và tên, Chức vụ)	
4	Người đại diện được uỷ quyền liên hệ với VSDC (nếu có) (Họ và tên, Chức vụ)	

b. Mẫu dấu của công ty:.....

--	--	--

- Người đại diện liên hệ với VSDC:

a. Lãnh đạo: số điện thoại:

b. Nhân viên: số điện thoại:

II. Thông tin về chứng khoán đăng ký:

- Tên cổ phiếu:

- Mệnh giá:

- Loại cổ phần:

(Liệt kê đầy đủ các loại cổ phiếu đã phát hành theo Điều lệ công ty: cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi hoàn lại/ưu đãi cổ tức/ưu đãi biểu quyết)

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:

trong đó:

+ Cổ phiếu phổ thông:

+ Cổ phiếu ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại):

...

(Trường hợp có cổ phiếu góp vốn bằng giá trị thương hiệu cần ghi rõ loại, số lượng cổ phiếu góp vốn bằng giá trị thương hiệu)

- Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký:

trong đó:

+ Cổ phiếu phổ thông:

+ Cổ phiếu ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại):

...

- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký:

- Số lượng chứng khoán nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ: ... (chiếm ...% CK đăng ký)

- Số lượng cổ phiếu quỹ:

- Thông tin về điều kiện chuyển nhượng

- + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do:(chiếm..% CK đăng ký)
- + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng):(chiếm..% CK đăng ký)

(Chi tiết về lý do, thời gian và thông tin về đối tượng sở hữu cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện đính kèm)

- Về Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán:
 - + Do phát hành (ghi rõ do Công ty tự phát hành hoặc tên tổ chức được ủy quyền phát hành sổ) *
 - + Người có thẩm quyền ký xác nhận trên Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán:

Họ tên, chức vụ	Mẫu chữ ký

- Mẫu sổ: Gửi đính kèm
- Đề xuất của Công ty về mã cổ phiếu:

(Giấy đề nghị cấp mã đính kèm)

- Sàn giao dịch:

(tích dấu X vào nơi giao dịch)

- | | |
|---------------------------------------|--|
| <input type="checkbox"/> SGDCK Hà Nội | <input type="checkbox"/> SGDCK TPHCM |
| <input type="checkbox"/> UPCoM | <input type="checkbox"/> Chỉ ĐKCK tại VSDC |

III. Thông tin về người sở hữu chứng khoán

Thông tin người sở hữu chứng khoán: Theo Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán (bản gốc và file dữ liệu theo mẫu của VSDC) đính kèm.

IV. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung đăng ký

- Tổ chức phát hành:
 - + Ông/Bà:..... Chức vụ:
 - + Ông/Bà:..... Chức vụ:

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán và các tài liệu kèm theo bộ hồ sơ đăng ký chứng khoán là trung thực, chính xác, đầy

* Trường hợp ủy quyền quản lý sổ cổ đông trước khi đăng ký, TCPH bổ sung thêm Hợp đồng quản lý sổ cổ đông và Biên bản thanh lý hợp đồng, đồng thời đăng ký thêm chữ ký của người có thẩm quyền của CTCK quản lý sổ ký xác nhận trên Sổ/Giấy CNSHCP (nếu có)

đủ, hợp lệ phù hợp với thực tế mà trong phạm vi trách nhiệm của chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

- Tổ chức tư vấn (áp dụng trong trường hợp có tổ chức tư vấn):

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:

Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán này là một phần của hồ sơ đăng ký chứng khoán do Công ty chứng khoán..... tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn..... với Công ty cổ phần..... Chúng tôi đảm bảo rằng việc tư vấn, lập hồ sơ này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần..... cung cấp.

Công ty cổ phần.... cam kết sẽ tuân thủ đúng các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các quy định do VSDC ban hành khi được chấp thuận đăng ký chứng khoán tại VSDC.

Tổ chức tư vấn

Tổng Giám đốc/Giám đốc
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

....., ngày... tháng... năm...

Tổ chức phát hành

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

(áp dụng với trường hợp đăng ký chứng chỉ quỹ)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty.... đề nghị được đăng ký chứng chỉ quỹ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo các thông tin dưới đây:

I. Thông tin về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (tên đầy đủ):
 - Tên giao dịch/Tên tiếng anh/tên viết tắt:
 - Trụ sở chính:
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ:
 - Vốn thực góp:
 - Số tài khoản: tại Ngân hàng:
 - Địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số:..... do:
- cấp lần đầu ngày:..... cấp thay đổi lần thứ: ngày:.....
- Mẫu chữ ký và mẫu dấu:
 - + Mẫu chữ ký

Stt	Họ và tên	Mẫu chữ ký
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Họ và tên)	
2	Tổng Giám đốc (Họ và tên)	
3	Người đại diện theo pháp luật (Họ và tên, Chức vụ)	
4	Người đại diện được uỷ quyền liên hệ với VSDC (nếu có) (Họ và tên, Chức vụ)	

+ Mẫu dấu của công ty:.....

--	--	--

- Người đại diện liên hệ với VSDC:

+ Lãnh đạo: số điện thoại:

+ Nhân viên: số điện thoại:

II. Thông tin về chứng khoán đăng ký:

- Tên chứng chỉ quỹ:

- Mệnh giá:

- Tổng số chứng chỉ quỹ đã phát hành:

- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đã phát hành:

- Tổng số chứng chỉ quỹ đăng ký:

- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đăng ký:

- Số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ: (chiếm % CK đăng ký)

- Số lượng cổ phiếu quỹ:

- Thông tin về điều kiện chuyển nhượng

+ Số lượng chứng chỉ quỹ chuyển nhượng tự do: (chiếm % CK đăng ký)

+ Số lượng chứng chỉ quỹ chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): (chiếm% CK đăng ký)

(Chi tiết về lý do, thời gian và thông tin về đối tượng sở hữu chứng chỉ quỹ chuyển nhượng có điều kiện theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện đính kèm)

- Về Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ:

- Do phát hành (ghi rõ do Công ty tự phát hành hoặc tên tổ chức được ủy quyền phát hành số) [†]

- Người có thẩm quyền ký xác nhận trên Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ:

[†] Trường hợp ủy quyền quản lý số người sở hữu chứng chỉ quỹ trước khi đăng ký, TCPH bổ sung thêm Hợp đồng quản lý số người sở hữu chứng chỉ quỹ và Biên bản thanh lý hợp đồng, đồng thời đăng ký thêm chữ ký của người có thẩm quyền của CTCK quản lý số ký xác nhận trên Sổ/Giấy CNSHCCQ (nếu có)

- Họ tên, chức vụ	- Mẫu chữ ký

- Mẫu số: Gửi đính kèm
- Đề xuất của Công ty về mã chứng chỉ quỹ:
(Giấy đề nghị cấp mã đính kèm)
- Sàn giao dịch:

(tích dấu X vào nơi giao dịch)

☐ SGDCK Hà Nội

☐ SGDCK TPHCM

☐ UPCoM

☐ Chỉ ĐKCK tại VSDC

III. Thông tin về người sở hữu chứng chỉ quỹ

Thông tin người sở hữu chứng chỉ quỹ: Theo Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán (bản gốc và file dữ liệu theo mẫu của VSDC) đính kèm.

IV. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung đăng ký

- Ông/Bà: Chức vụ:

- Ông/Bà: Chức vụ:

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán và các tài liệu kèm theo bộ hồ sơ đăng ký chứng khoán là trung thực, chính xác, đầy đủ, hợp lệ phù hợp với thực tế mà trong phạm vi trách nhiệm của chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Công ty.... cam kết sẽ tuân thủ đúng các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các quy định do VSDC ban hành khi được chấp thuận đăng ký chứng khoán tại VSDC.

....., ngày... tháng... năm...

Tổ chức phát hành

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN
(áp dụng với trường hợp đăng ký trái phiếu)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty.... đề nghị được đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo các thông tin dưới đây:

I. Thông tin về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (tên đầy đủ):
 - Tên giao dịch/Tên tiếng anh/tên viết tắt:
 - Trụ sở chính:
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ:
 - Vốn thực góp:
 - Số tài khoản: tại Ngân hàng:
 - Địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số:..... do:
- cấp lần đầu ngày:..... cấp thay đổi lần thứ: ngày:.....
- Mẫu chữ ký và mẫu dấu:
 - + Mẫu chữ ký

Stt	Họ và tên	Mẫu chữ ký
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Họ và tên)	
2	Tổng Giám đốc (Họ và tên)	
3	Người đại diện theo pháp luật (Họ và tên, Chức vụ)	
4	Người đại diện được uỷ quyền liên hệ với VSDC (nếu có) (Họ và tên, Chức vụ)	

+ Mẫu dấu của công ty:.....

--	--	--

- Người đại diện liên hệ với VSDC:

+ Lãnh đạo:số điện thoại:

+ Nhân viên:số điện thoại:

II. Thông tin về trái phiếu đăng ký:

- Tên trái phiếu:

- Mệnh giá:

- Tổng số trái phiếu đã phát hành:

- Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành:

- Tổng số trái phiếu đăng ký:

- Tổng giá trị trái phiếu đăng ký:

- Loại trái phiếu:

+ TP Chính phủ + TP chính quyền địa phương/Đô thị

+ TP Công ty/Doanh nghiệp + TP chuyển đổi:

+ TP khác (ghi rõ)

- Hình thức phát hành:

+ Đấu thầu + Bán lẻ

+ Bảo lãnh + Khác (ghi rõ)

- Thời hạn trái phiếu:

- Lãi suất:

- Kỳ hạn trả lãi:

- Ngày phát hành:

- Ngày đáo hạn:

- Thời hạn chuyển đổi (đối với trái phiếu chuyển đổi):

- Tỷ lệ chuyển đổi (đối với trái phiếu chuyển đổi):

- Phương thức thanh toán lãi:

- Phương thức thanh toán gốc:

- Số lượng trái phiếu nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ: (chiếm % CK đăng ký)

- Thông tin về điều kiện chuyển nhượng

+ Số lượng trái phiếu chuyển nhượng tự do: (chiếm % CK đăng ký)

+ Số lượng trái phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): (chiếm...% CK đăng ký)

(Chi tiết về lý do, thời gian và thông tin về đối tượng sở hữu trái phiếu chuyển nhượng có điều kiện theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện đính kèm)

- Về Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu:

+ Do phát hành (ghi rõ do Công ty tự phát hành hoặc tên tổ chức được ủy quyền phát hành sổ) ☐

+ Người có thẩm quyền ký xác nhận trên Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu:

- Họ tên, chức vụ	- Mẫu chữ ký

- Mẫu sổ: Gửi đính kèm

- Đề xuất của Công ty về mã trái phiếu:

(Giấy đề nghị cấp mã đính kèm)

- Sàn giao dịch:

(tích dấu X vào nơi giao dịch)

☐ ☐ SGDCK Hà Nội

☐ UPCoM

☐ SGDCK TPHCM

☐ Chỉ ĐKCK tại VSDC

III. Thông tin về người sở hữu trái phiếu

Thông tin người sở hữu trái phiếu: Theo Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán (bản gốc và file dữ liệu theo mẫu của VSDC) đính kèm.

IV. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung đăng ký

- Ông/Bà: Chức vụ:

[‡] Trường hợp ủy quyền quản lý sổ người sở hữu trái phiếu trước khi đăng ký, TCPH bổ sung thêm Hợp đồng quản lý sổ người sở hữu trái phiếu và Biên bản thanh lý hợp đồng, đồng thời đăng ký thêm chữ ký của người có thẩm quyền của CTCK quản lý sổ ký xác nhận trên Sổ/Giấy CNSHTP (nếu có)

- Ông/Bà: Chức vụ:

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán và các tài liệu kèm theo bộ hồ sơ đăng ký chứng khoán là trung thực, chính xác, đầy đủ, hợp lệ phù hợp với thực tế mà trong phạm vi trách nhiệm của chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Công ty cam kết sẽ tuân thủ đúng các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các quy định do VSDC ban hành khi được chấp thuận đăng ký chứng khoán tại VSDC.

....., ngày... tháng... năm...

Tổ chức phát hành

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



**BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KBNN-QLNQ
V/v đấu thầu tín phiếu
Kho bạc đợt

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện nhiệm vụ huy động vốn năm, Kho bạc Nhà nước đề nghị Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam phối hợp tổ chức đấu thầu tín phiếu Kho bạc đợt, theo các nội dung sau:

1. Tín phiếu được phát hành lần đầu
2. Mã tín phiếu:
3. Khối lượng tín phiếu gọi thầu:
4. Kỳ hạn tín phiếu:
5. Ngày phát hành tín phiếu:
6. Ngày đến hạn thanh toán tín phiếu:
7. Ngày tổ chức phát hành tín phiếu:
8. Ngày thanh toán tiền mua tín phiếu:
9. Hình thức đấu thầu tín phiếu:
10. Phương thức xác định kết quả đấu thầu:
11. Hình thức bán tín phiếu:
12. Phương thức thanh toán gốc, lãi:

13. Tín phiếu phát hành dưới hình thức ghi sổ, được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

14. Các đơn vị trúng thầu chuyển tiền mua tín phiếu vào tài khoản tiền đồng Việt Nam, tài khoản số: của Kho bạc Nhà nước mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

Đề nghị tổ chức đấu thầu, niêm yết, đăng ký lưu ký khối lượng tín phiếu trúng thầu theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: /KBNN-HĐV

Hà Nội, ngày..... tháng năm

V/v phát hành tín phiếu

trực tiếp cho NHNN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Kho bạc Nhà nước thông báo kết quả phát hành tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Tên tín phiếu:
2. Mã tín phiếu:
3. Mệnh giá:
4. Hình thức phát hành:
5. Ngày phát hành:
6. Ngày đáo hạn:
7. Lãi suất:
8. Phương thức thanh toán lãi và gốc:
9. Tổng số tín phiếu phát hành:
10. Tổng giá trị tín phiếu phát hành theo mệnh giá:

Đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký, lưu ký tín phiếu theo văn bản đề nghị của NHNN theo đúng quy định hiện hành.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, họ tên, con dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 02A/ĐKCK

Ngày.....tháng.....năm....

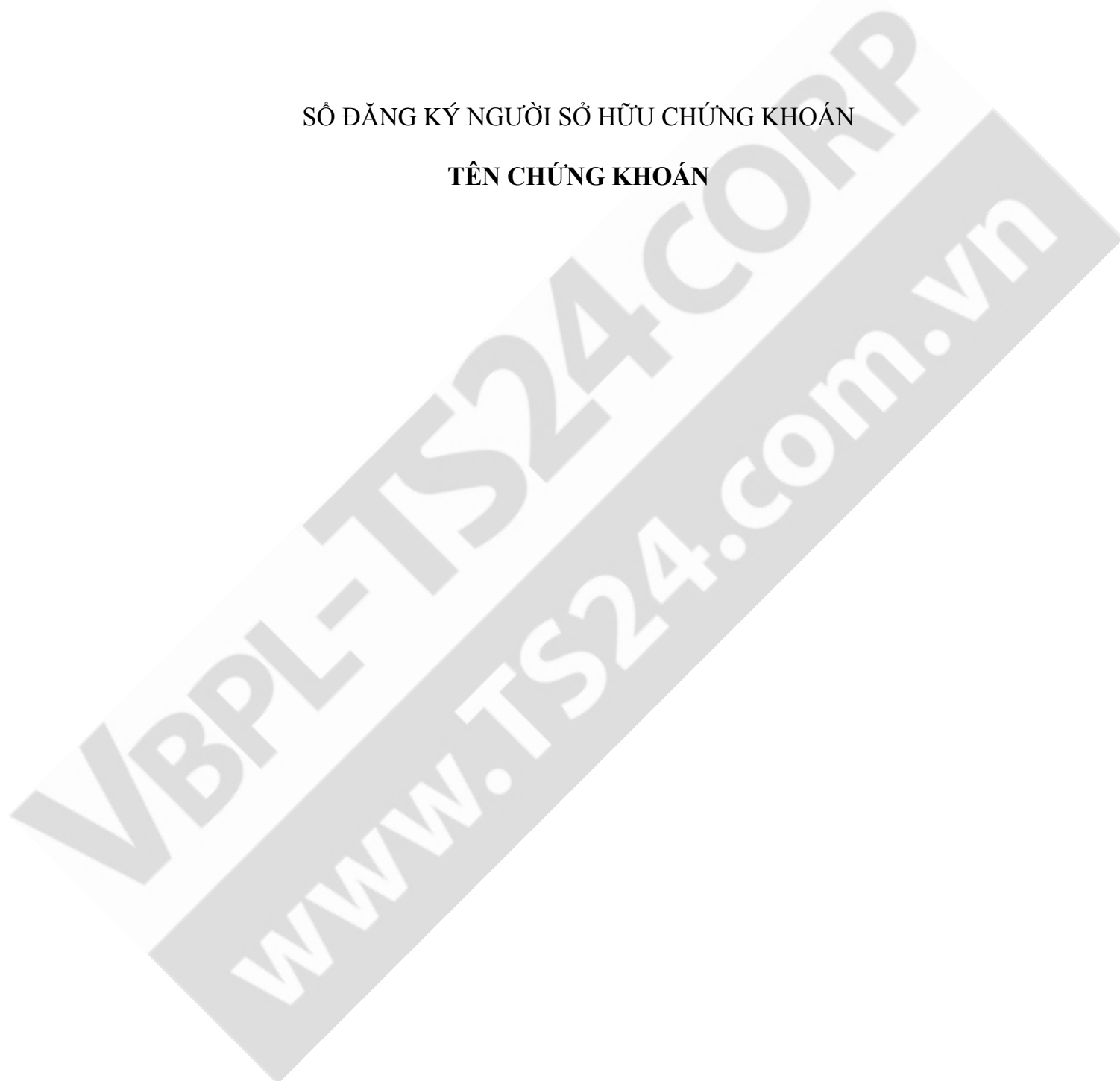
(Ngày hết hạn đăng ký vào danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty)

CÔNG TY.....

(Giấy đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm do cấp)

SỔ ĐĂNG KÝ NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN

TÊN CHỨNG KHOÁN



(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

SỔ ĐĂNG KÝ NGƯỜI SỞ HỮU CỔ PHIẾU

CỔ PHIẾU.....(Tên cổ phiếu)

(Giấy đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm do cấp)

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

- Tên TCPH (tên đầy đủ)
- Tên giao dịch:
- Vốn điều lệ:
- Vốn thực góp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: - Fax:
- Số tài khoản: - Tại:

II. CỔ PHIẾU:

- Tên cổ phiếu:
- Mã cổ phiếu:
- Loại cổ phiếu:
- Mệnh giá:
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký:
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký:

IV. CƠ CẤU TỶ LỆ SỞ HỮU

Đơn vị tính giá trị: 1000 VNĐ

[illegible]

V. DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN*

- Tên TCPH:
- Mã chứng khoán:
- Mệnh giá giao dịch:

Stt	Họ tên	Loại ĐKSH	Số ĐKSH	Loại hình	Sáng lập viên	Bộ phận	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Mã CK	Loại CK	Số lượng	Họ tên người đại diện	Số ĐKSH người đại diện	Ngày cấp	Quốc tịch người đại diện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Tổng cộng																				

...,ngày.....tháng.....năm....

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, Họ tên, con dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

* File excel Danh sách người sở hữu chứng khoán theo định dạng chuẩn của VSDC được gửi kèm Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán

SỔ ĐĂNG KÝ NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

TRÁI PHIẾU..... (Tên trái phiếu)

(Theo giấy phép phát hành số...do....cấp ngày...tháng.....năm...)

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

- Tên TCPH (tên đầy đủ)
- Tên giao dịch:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: - Fax:
- Số tài khoản: - Tại:

II. TRÁI PHIẾU:

- Tên trái phiếu:
- Loại trái phiếu:
- Mã trái phiếu:
- Mệnh giá:
- Thời hạn trái phiếu:
- Kỳ trả lãi:
- Lãi suất (% năm):
- Ngày phát hành:
- Ngày đáo hạn:
- Chuyển đổi:
+ Tỷ lệ chuyển đổi:
- + Thời hạn chuyển đổi:
- Tổng số lượng trái phiếu đăng ký:
- Tổng giá trị trái phiếu đăng ký:

III. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Đơn vị tính giá trị: 1000 VNĐ

Danh mục	Giá trị
1. Tổng nợ:
- Nợ ngắn hạn:
- Nợ dài hạn:
+ trong đó trái phiếu:
2. Tổng vốn cổ phần:
3. Tỷ lệ nợ/ vốn cổ phần

IV. DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN[†]

- Tên TCPH:
- Mã chứng khoán:
- Mệnh giá giao dịch:

Stt	Họ tên	Loại ĐKSH	Số ĐKSH	Loại hình	Sáng lập viên	Bộ phận	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Mã CK	Loại CK	Số lượng	Họ tên người đại diện	Số ĐKSH người đại diện	Ngày cấp	Quốc tịch người đại diện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Tổng cộng																				

...,ngày.....tháng.....năm....

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, Họ tên, con dấu)

[†] File excel Danh sách người sở hữu chứng khoán theo định dạng chuẩn của VSDC được gửi kèm Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán

V. DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ CHUYÊN NGHIỆP/CHIẾN LƯỢC[‡]

Stt	Họ tên	Loại ĐKSH	Số ĐKSH	Loại hình	Sáng lập viên	Bộ phận	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Mã CK	Loại CK	Số lượng	Họ tên người đại diện	Số ĐKSH người đại diện	Ngày cấp	Quốc tịch người đại diện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
A. NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC																				
1																				
2																				
...																				
	Tổng (A)																			
B. NHÀ ĐẦU TƯ CHUYÊN NGHIỆP																				
1																				
2																				
...																				
	Tổng (B)																			
TỔNG CỘNG (A)+(B)+....																				

...,ngày.....tháng.....năm....

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, Họ tên, con dấu)

[‡] File excel Danh sách người sở hữu chứng khoán theo định dạng chuẩn của VSDC được gửi kèm Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán

Mẫu 02C/ĐKCK

SỔ ĐĂNG KÝ NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ

CHỨNG CHỈ QUỸ(Tên CCQ)

(Theo giấy phép phát hành số...do...cấp ngày...tháng....năm.....)

I. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

- Tên đầy đủ:
- Tên giao dịch:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: - Fax:
- Số tài khoản: - tại:

II. QUỸ ĐẦU TƯ:

- Tên đầy đủ
- Tên giao dịch;
- Giấy phép thành lập số...do...cấp ngày....tháng.....năm....
- Thời hạn hoạt động:

III. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT:

- Tên giao dịch:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: - Fax

IV. CHÚNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ:

- Tên CCQĐT:
- Mã CCQĐT:
- Mệnh giá:
- Ngày phát hành:
- Ngày hết hạn:
- Tổng số lượng CCQĐT đăng ký lưu ký:
- Tổng giá trị CCQĐT đăng ký lưu ký:

V. TỶ LỆ NĂM GIỮ

Đơn vị tính giá trị: 1000 VNĐ

[illegible]

VI. DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN[§]

- Tên TCPH:
- Mã chứng khoán:
- Mệnh giá giao dịch:

Stt	Họ tên	Loại ĐKSH	Số ĐKSH	Loại hình	Sáng lập viên	Bộ phận	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Mã CK	Loại CK	Số lượng	Họ tên người đại diện	Số ĐKSH người đại diện	Ngày cấp	Quốc tịch người đại diện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Tổng cộng																				

...,ngày.....tháng.....năm....

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật
(Chữ ký, Họ tên, con dấu)

[§] File excel Danh sách người sở hữu chứng khoán theo định dạng chuẩn của VSDC được gửi kèm Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán

IV . DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN

Tên chứng khoán

Mã chứng khoán

Mệnh giá giao dịch

[illegible]

....., ngày ... tháng ... năm

CHỦ TỊCH HĐQT/NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Ghi chú:

*** Loại ĐKSH :**

- 1 - Chứng minh thư
- 2 - Passport
- 3 - Giấy phép đăng ký kinh doanh
- 5 - Pháp nhân trong nước
- 4 - Chứng thư khác
- 6 - Pháp nhân nước ngoài

*** Loại hình cổ đông :**

- 3 - Cá nhân trong nước
- 4 - Cá nhân nước ngoài
- 5 - Pháp nhân trong nước
- 6 - Pháp nhân nước ngoài

*** Quốc tịch : Ghi mã số**

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| 234 - Viet Nam | 25 - Belgium | 50 - Christmas IsI | 73 - Eritrea |
| 1 - Afganistan | 26 - Belize | 51 - Cocos IsI | 74 - Ethiopia |
| 2 - Alaska | 27 - Benin | 52 - Colombia | 75 - Falkland IsI |
| 3 - Albania | 28 - Bermuda | 53 - Comoros | 76 - Faroe IsI |
| 4 - Algeria | 29 - Bhutan | 54 - Congo | 77 - Fiji |
| 5 - American Samoa | 30 - Bolivia | Rep.of the | 78 - Finland |
| 6 - American Virgin IsI | 31 - Bosnia - Hecegovina | 55 - Congo | 79 - France |
| 7 - Andorra | 32 - Bostwana | DPR of the | 80 - French Guiana |
| 8 - Angola | 33 - Brazil | 56 - Cook IsI | 81 - French Polynesia |
| 9 - Anguilla | 34 - Bristish Virgin IsI | 57 - Costa Rica | 82 - Gabon |
| 10 - Antigua Barbuda | 35 - Brunei | 58 - Croatia | 83 - Gambia |
| 11 - Argentina | 36 - Bulgaria | 59 - Cuba | 84 - Georgia |
| 12 - Armenia | 37 - Burkinafaso | 60 - Cyprus | 85 - Germany |
| 13 - Aruba | 38 - Burundi | 61 - Czech | 86 - Ghana |
| 14 - Ascension IsI | 39 - Cambodia | 62 - Denmark | 87 - Gibraltar |
| 15 - Australia | 40 - Cameroon | 63 - Diego Garcia | 88 - Greece |
| 16 - Austria | 41 - Canada | 64 - Djibouti | 89 - Greenland |
| 17 - Azerbaijan | 42 - Canary IsI | 65 - Dominica IsI | 90 - Grenada |
| 18 - Azores IsI | 43 - Cape Verde | 66 - Dominican Rep | 91 - Guadeloupe |
| 19 - Bahamas | 44 - Cayman IsI | 67 - East Timor | 92 - Guam |
| 20 - Bahrain | 45 - Caribbean IsI | 68 - Ecuador | 93 - Guatemala |
| 21 - Bangladesh | 46 - Central African Rep | 69 - Egypt | 94 - Guinea |
| 22 - Barbados | 47 - Chad | 70 - El Salvador | 95 - Guinea Bissau |
| 23 - Baleric IsI | 48 - Chile | 71 - Equatorial Guinea | 96 - Guyana |
| 24 - Belarus | 49 - China | 72 - Estonia | 97 - Haiti |

*** Loại chứng khoán :**

- 1 - CK phổ thông
- 2 - CK hạn chế chuyển nhượng
- 3 - CK ưu đãi biểu quyết
- 4 - CK ưu đãi cổ tức không biểu quyết
- 5 - CK ưu đãi hoàn lại không biểu quyết
- 6 - CK ưu đãi khác không biểu quyết

*** Bộ phận :**

- 1 - Ban quản lý công ty
- 2 - Cán bộ nhân viên
- 3 - Cổ đông nhà nước
- 4 - Không thuộc bộ phận nào

*** Sáng lập viên :**

- 0 - Không phải sáng lập viên
- 1 - Sáng lập viên

98 - Hawaii	126 - Libya	154 - Namibia	182 - Russia	210 - Syria	239 - Yemen Republic
99 - Honduras	127 - Liechtenstein	155 - Nauru	183 - Ruwanda	211 - Taiwan	240 - Yugoslavia
100 - Hong Kong	128 - Lithuania	156 - Nepal	184 - Saipan (Mariana)	212 - Tajikistan	241 - Zambia
101 - Hungary	129 - Luxembourg	157 - Netherlands	185 - San Marino	213 - Tanzania	242 - Zimbabue
102 - Iceland	130 - Macao	158 - New Caledonia	186 - Sao Tome and Principe	214 - Thailand	
103 - India	131 - Macedonia	159 - New Zealand	187 - Saudi Arabia	215 - Togo	
104 - Indonesia	132 - Madagasca	160 - Nicaragua	188 - Senegal	216 - Tonga	
105 - Iran	133 - Madeira	161 - Niger	189 - Seychelles	217 - Tokelau	
106 - Iraq	134 - Malawi	162 - Nigeria	190 - Sierra Leone	218 - Trinidad & Tobaco	
107 - Iceland	135 - Malaysia	163 - Niue IsI	191 - Singapore	219 - Tunisia	
108 - Israel	136 - Maldives	164 - Norfolk IsI	192 - Slovakia	220 - Turkey	
109 - Italy	137 - Mali	165 - Norway	193 - Slovenia	221 - Turkmenistan	
110 - Ivory Coast	138 - Malta	166 - Oman	194 - Solomon IsI	222 - Turks and Caicos IsI	
111 - Jamaica	139 - Marshall IsI	167 - Pakistan	195 - Somalia	223 - Tuvalu	
112 - Japan	140 - Martinique	168 - Palau	196 - South Africa	224 - Uganda	
113 - Jordan	141 - Mauritania	169 - Palestine	197 - Spain	225 - Ukraine	
114 - Kazakhstan	142 - Mauritius	170 - Panama	198 - Spanish North Africa	226 - United Arab Emirates	
115 - Kenya	143 - Mayotte IsI	171 - Mauritius	199 - Sri Lanka	227 - United Kingdom	
116 - Kiribati	144 - Mexico	172 - Papua New Guine	200 - St Helena	228 - Uruguay	
117 - DPR of Korea	145 - Micronesia	173 - Paraguay	201 - St Kitts and Nevis	229 - USA	
118 - Rep of Korea	146 - Midway Islands	174 - Peru	202 - St Lucia	230 - Uzbekistan	
119 - Kuwait	147 - Moldova	175 - Philippines	203 - St Pierre and Miquelon	231 - Vanuatu	
120 - Kyrgyzstan	148 - Monaco	176 - Poland	204 - St Vicent & Grenadine	232 - Vatican City	
121 - Laos	149 - Mongolia	177 - Portugal	205 - Sudan	233 - Venezuela	
122 - Latvia	150 - Montserrat	178 - Puerto Rico	206 - Surinam	235 - Wake IsI	
123 - Lebanon	151 - Morocco	179 - Qatar	207 - Swaziland	236 - Wallis & Futuna IsI	
124 - Lesotho	152 - Mozambique	180 - Reunion	208 - Sweeden	237 - Western Sahara	
125 - Liberia	153 - Myanmar	181 - Romania	209 - Switzerland	238 - Western Samoa	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tổ chức phát hành (tên đầy đủ):

Tên giao dịch (bằng tiếng Việt):

Tên giao dịch (bằng tiếng Anh):

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Vốn điều lệ:

Số tài khoản: tại Ngân hàng:

Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập số:ngày do: cấp.

Đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp mã chứng khoán cho chứng khoán do chúng tôi phát hành như sau:

- Tên chứng khoán:

- Loại chứng khoán:¹

- Mã chứng khoán đề xuất:

Công ty cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các quy định về cấp mã chứng khoán do VSDC ban hành.

....., ngày... tháng... năm...

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi rõ loại chứng khoán đề nghị cấp mã (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ...)

Mẫu 03A/ĐKCK

CÔNG TY....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngày tháng năm 20...

**THÔNG BÁO VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Chúng tôi là :

Công ty.... ..

Mã số thuế:

Trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax: Email:

Phần nội dung áp dụng đối với trường hợp TCPH là công ty đại chúng:

Theo công văn số..... ngày của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) (gửi kèm), Chúng tôi thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là:....%. (trường hợp TCPH đã được UBCKNN xác nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa)

Chúng tôi cam kết sẽ hoàn tất thủ tục xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty với UBCKNN trước khi niêm yết/dăng ký giao dịch trên các Sở giao dịch chứng khoán. (trường hợp TCPH chưa được UBCKNN xác nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa)

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

Phần nội dung áp dụng đối với trường hợp TCPH là doanh nghiệp cổ phần hóa chưa phải là công ty đại chúng:

Theo quy định pháp luật về cổ phần hóa, Chúng tôi thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là:....% (kèm theo văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án cổ phần hóa, trong đó có nội dung về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty –nếu có).

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT NẮM GIỮ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Căn cứ vào quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán về việc cam kết nắm giữ chứng khoán của cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên, Chúng tôi gửi đến VSDC danh sách cổ đông phải cam kết nắm giữ chứng khoán như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	SL CK sở hữu	Chữ ký/ Con dấu *
		Thành viên HĐQT		
		Thành viên Ban Kiểm soát		
		Thành viên Ban Giám đốc		
		Kế toán trưởng		
		Cổ đông lớn là người có liên quan		

Chúng tôi cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của CTCP..... mà chúng tôi đang sở hữu nêu trên trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những vấn đề phát sinh nếu không thực hiện đúng cam kết nắm giữ này.

....., ngày... tháng... năm

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

* **Ghi chú:** đối với cổ đông là tổ chức phải có chữ ký, họ tên của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức đó.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số:

- Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức và hoạt động Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

- Quyết định 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Hôm nay, ngày..... tháng.....năm, tại Trụ sở Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên cung cấp dịch vụ: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (Sau đây gọi tắt là VSDC)

- Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 024 39747123 Fax: 024 39747120

- Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính Phủ

- Mã số thuế: 0104154332

- Người đại diện:

- Chức vụ:

Bên sử dụng dịch vụ:.....

(Sau đây gọi tắt là TCPH)

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập số:.....

- Mã số thuế:.....

- Người đại diện: (là người đại diện pháp luật).....

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ với những điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung dịch vụ

Trong thời gian chứng khoán của TCPH đăng ký tập trung tại VSDC, TCPH đồng ý ủy quyền cho VSDC được thay mặt TCPH thực hiện các công việc liên quan đến các dịch vụ cho chứng khoán đăng ký tập trung tại VSDC như sau:

1. Quản lý thông tin chứng khoán của TCPH đã đăng ký tại VSDC, cụ thể:

1.1. Thông tin về tổ chức phát hành:

Theo dõi và điều chỉnh thông tin về TCPH đã đăng ký tại VSDC khi TCPH có sự thay đổi thông tin về Trụ sở chính, Mã số thuế, Địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử, Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác, Người đại diện pháp luật.

1.2. Thông tin về chứng khoán phát hành:

a. Thực hiện cấp mã chứng khoán trong nước và mã số định danh quốc tế cho chứng khoán của TCPH;

b. Theo dõi và quản lý số lượng, loại chứng khoán phát hành và đăng ký tại VSDC.

1.3. Thông tin về danh sách người sở hữu chứng khoán, loại chứng khoán và số lượng chứng khoán sở hữu bao gồm:

a. Theo dõi và quản lý thông tin về nhân thân của người sở hữu chứng khoán như họ tên, số thông tin nhận diện, địa chỉ liên hệ, điện thoại...;

b. Theo dõi và quản lý thông tin về chứng khoán của người sở hữu chứng khoán như số lượng chứng khoán sở hữu, loại chứng khoán sở hữu;

c. Xác nhận thông tin sở hữu chứng khoán của người sở hữu chứng khoán để phục vụ việc lưu ký chứng khoán của người sở hữu chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Xác nhận chuyển quyền sở hữu cho người sở hữu chứng khoán của TCPH, cụ thể:

2.1. Trường hợp TCPH niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán: Quản lý, xác nhận việc thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán của TCPH theo văn bản quy định hiện hành của Bộ Tài Chính và các quy định pháp luật khác có liên quan về chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch;

2.2. Trường hợp TCPH chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch hoặc bị hủy niêm yết/đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán: Tổ chức và thực hiện dịch vụ chuyển quyền sở hữu theo các quy định pháp luật hiện hành và văn bản hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chuyển quyền sở hữu chứng khoán chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Tính toán phân bổ quyền cho người sở hữu chứng khoán của TCPH đối với các quyền được quy định tại Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do VSDC ban hành, bao gồm các nội dung sau:

3.1. Thông báo trên trang thông tin điện tử của VSDC và các thành viên của VSDC thông tin về ngày đăng ký cuối cùng và các nội dung thực hiện quyền liên quan theo đúng nội dung TCPH gửi;

3.2. Tập hợp danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền theo ngày đăng ký cuối cùng, tính toán và phân bổ quyền cho người sở hữu theo đúng tỷ lệ của TCPH thông báo;

3.3. Gửi cho TCPH danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền (bao gồm thông tin về người sở hữu chứng khoán lưu ký và người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký);

3.4. Phân bổ tiền cho người sở hữu chứng khoán lưu ký thông qua các Thành viên lưu ký trong trường hợp thực hiện các quyền liên quan đến thanh toán tiền và phân bổ chứng khoán phát hành thêm cho người sở hữu chứng khoán lưu ký trong trường hợp thực hiện quyền liên quan đến phân bổ chứng khoán;

3.5. Thu tiền đặt mua chứng khoán của người sở hữu chứng khoán lưu ký trong trường hợp phát sinh thực hiện quyền mua và chuyển cho TCPH;

4. Các dịch vụ khác phát sinh theo thỏa thuận của hai bên.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của VSDC

1. Cung cấp các dịch vụ nêu tại Điều 1 Hợp đồng này cho TCPH đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng và quy định của pháp luật liên quan;

2. Thay mặt TCPH chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan được nêu tại Điều 1 nêu trên kịp thời, phù hợp, chính xác theo đúng quy định pháp luật hiện hành và trình tự, thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Quy chế hoạt động nghiệp vụ có liên quan do VSDC ban hành;

3. Đảm bảo thực hiện quyền kịp thời và chính xác và theo đúng nội dung thông báo của TCPH và trình tự, thời gian quy định tại Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do VSDC ban hành;

4. Có quyền từ chối cung cấp dịch vụ nếu yêu cầu của TCPH không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành liên quan;

5. Thông báo và hướng dẫn cho TCPH các quy định pháp luật và quy trình liên quan đến hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, thực hiện quyền;

6. Bảo mật và cung cấp thông tin về sở hữu chứng khoán của người sở hữu cho TCPH theo quy định của pháp luật;

7. Chịu trách nhiệm về các thiệt hại do lỗi của VSDC gây ra cho TCPH trừ các trường hợp do những nguyên nhân bất khả kháng;

8. Không phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại của người sở hữu chứng khoán của TCPH và các đối tượng khác có liên quan trong quá trình cung cấp dịch vụ do TCPH cung cấp thông tin đăng ký, thực hiện quyền không trung thực, đầy đủ, chính xác hoặc do lỗi của các bên liên quan.

9. Được thu tiền giá dịch vụ cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính và tiền cung cấp dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa hai bên (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của TCPH

1. Tuân thủ các quy định pháp luật và các Quy chế về hoạt động đăng ký chứng khoán, thực hiện quyền đối với người sở hữu chứng khoán, cấp mã chứng khoán và các quy chế nghiệp vụ có liên quan khác do VSDC ban hành;

2. Chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực, đầy đủ và hợp lệ đối với các thông tin đăng ký và thực hiện quyền cung cấp cho VSDC;

3. Thông báo bằng văn bản cho VSDC mọi điều chỉnh, thay đổi trên danh sách người sở hữu chứng khoán đăng ký với VSDC;

4. Đồng ý ủy quyền toàn bộ cho VSDC được thay mặt TCPH thực hiện các công việc được nêu tại Điều 1 Hợp đồng này;

5. Cung cấp kịp thời và chính xác cho VSDC những thông tin hoặc các tài liệu cần thiết để thực hiện việc đăng ký chứng khoán và thực hiện quyền theo quy định hoặc khi VSDC có yêu cầu bằng văn bản;

6. Chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh gây ra cho VSDC và người sở hữu chứng khoán khi không thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế của VSDC trừ các trường hợp do những nguyên nhân bất khả kháng;

7. Được VSDC cung cấp các dịch vụ đăng ký, thực hiện quyền và các dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật;

8. Được yêu cầu VSDC cung cấp thông tin người sở hữu chứng khoán, thông tin chứng khoán đăng ký theo thỏa thuận giữa hai bên phù hợp với quy định pháp luật;

9. Thanh toán tiền giá dịch vụ cho VSDC đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Bộ Tài chính, thanh toán tiền dịch vụ cho VSDC đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận giữa hai bên (nếu có).

Điều 4. Nơi cung cấp dịch vụ

1. Sau khi chứng khoán của TCPH đã đăng ký tập trung tại VSDC, VSDC và TCPH thống nhất địa điểm để TCPH liên hệ khi gửi tài liệu hoặc nhận các dịch vụ VSDC cung cấp như sau:

1.1. Trường hợp TCPH đặt trụ sở chính tại các tỉnh, thành phố từ Khánh Hòa, Đắk Lắk trở ra phía Bắc

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

- Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 024 39747123

Fax: 024 39747129

1.2. Trường hợp TCPH đặt trụ sở chính tại các tỉnh, thành phố từ Ninh Thuận, Lâm Đồng, Đắk Nông trở vào phía Nam

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM

- Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Exchange Tower số 1, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại: 028 39330755

Fax: 028 39330754

2. Trường hợp TCPH thay đổi trụ sở chính hoặc VSDC thay đổi về địa điểm để TCPH liên hệ gửi, nhận tài liệu, các bên phải có văn bản thông báo cho nhau.

Điều 5. Tiền giá cung cấp dịch vụ

TCPH đồng ý trả cho VSDC các tiền giá dịch vụ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính như sau:

1. Các loại tiền giá dịch vụ bao gồm:

- a. Tiền giá dịch vụ đăng ký chứng khoán lần đầu
- b. Tiền giá dịch vụ đăng ký chứng khoán bổ sung
- c. Tiền giá dịch vụ thực hiện quyền
- d. Tiền giá dịch vụ chuyển quyền sở hữu chứng khoán

2. Mức tiền giá dịch vụ, cách tính tiền giá dịch vụ đối với từng loại tiền giá dịch vụ nêu trên được thực hiện theo văn bản quy định hiện hành của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Thanh toán

a. Thời gian TCPH thanh toán các loại tiền giá dịch vụ cho VSDC thực hiện theo văn bản quy định hiện hành của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b. Khi phát sinh hoạt động có liên quan đến việc thu tiền giá dịch vụ, VSDC sẽ thông báo bằng văn bản cho TCPH các thông tin cụ thể về việc thu tiền giá dịch vụ trong đó nêu rõ số tiền giá dịch vụ, nội dung thu, thời gian nộp. Ngay sau khi gửi công văn thông báo thu tiền giá dịch vụ, VSDC cũng sẽ gửi hóa đơn VAT điện tử về việc thu tiền giá dịch vụ cho TCPH qua thư điện tử nhận hóa đơn điện tử của TCPH (địa chỉ thư điện tử:.....). Thông tin về TCPH được ghi trên hóa đơn như sau:

Tên công ty:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Trường hợp TCPH có sự thay đổi về nội dung thông tin cần ghi trên hóa đơn VAT điện tử (như Tên công ty, địa chỉ, mã số thuế...) hoặc địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử, TCPH phải có văn bản thông báo nội dung thay đổi cho VSDC để VSDC có căn cứ ghi trên hóa đơn VAT điện tử và gửi hóa đơn VAT điện tử;

c. TCPH có thể thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp tại VSDC hoặc chuyển khoản vào tài khoản của VSDC được nêu tại các văn bản thông báo tiền giá dịch vụ có liên quan của VSDC gửi TCPH. Trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản thì TCPH sẽ chịu các chi phí liên quan đến việc chuyển tiền tại Ngân hàng (nếu có).

Điều 6. Thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng;
2. Hợp đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp, bất đồng ý kiến phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng này, hai bên sẽ giải quyết bằng thỏa thuận trên tinh thần hợp tác, tương trợ lẫn nhau. Trường hợp không tự thỏa thuận được, các bên có quyền yêu cầu toà án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định có hiệu lực của Toà án sẽ là quyết định cuối cùng ràng buộc trách nhiệm pháp lý và có giá trị thi hành đối với hai bên và Bên thua sẽ chịu toàn bộ án phí.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Trong quá trình thực hiện, hai bên có thể thoả thuận để sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Mọi sự sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản có đủ chữ ký, con dấu của hai bên và được coi là một phần không tách rời hợp đồng này.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai Bên cùng nhất trí huỷ bỏ hợp đồng;

2. VSDC được đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

2.1. TCPH huỷ đăng ký chứng khoán tại VSDC

2.2. TCPH bị thu hồi Giấy phép đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập hoặc bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản

3. Một trong hai bên khi muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày.

4. TCPH phải thanh toán tất cả các khoản nợ và chi phí phát sinh (nếu có) trước khi chấm dứt Hợp đồng.

Điều 9. Điều khoản chung

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;

2. Hợp đồng này gồm chín (09) điều và được lập thành bốn (04) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN VSDC

ĐẠI DIỆN TCPH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Về việc sử dụng công giao tiếp điện tử tại VSDC

Số:

- Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và Dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ vào Hợp đồng cung cấp dịch vụ số ngày/...../..... giữa Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Công ty cổ phần....
- Căn cứ nhu cầu của khách hàng và khả năng cung cấp của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- **Hôm nay, ngày tháng năm, tại Trụ sở Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm:**
 - Bên cung cấp dịch vụ: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (Sau đây gọi tắt là VSDC)**
 - Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024 39747123 Fax: 024 39747120
 - Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính Phủ
 - Mã số thuế: 0104154332
 - Người đại diện:
 - Chức vụ:
 - Bên sử dụng dịch vụ:.....**

(Sau đây gọi tắt là TCPH)

- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập số:.....
- Mã số thuế:.....
- Người đại diện: *(là người đại diện pháp luật)*.....
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc

Hai bên đồng ý ký kết Phụ lục Hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc sử dụng công giao tiếp điện tử tại VSDC (sau đây viết tắt là CGTĐT) với các nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dịch vụ

1. VSDC cung cấp CGTĐT cho phép TCPH có thể truy cập để thực hiện gửi và nhận hồ sơ, chứng từ điện tử giữa VSDC và TCPH liên quan tới các nghiệp vụ nêu tại Biểu 1 đính kèm Phụ lục Hợp đồng này. Phạm vi áp dụng các nghiệp vụ sẽ được thực hiện theo thông báo của VSDC.

2. Trình tự kết nối, truy cập, thao tác trên CGTĐT thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc hướng dẫn sử dụng hệ thống CGTĐT giữa VSDC và TCPH;

3. Việc chuyển đổi hồ sơ chứng từ điện tử của VSDC sang chứng từ giấy sẽ được VSDC thực hiện khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của TCPH.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các bên**1. Quyền và nghĩa vụ của VSDC**

a. Cung cấp dịch vụ nêu tại Điều 1 Phụ lục Hợp đồng này cho TCPH đúng theo thỏa thuận của Phụ lục Hợp đồng và quy định của pháp luật liên quan;

b. Cung cấp tài khoản đăng nhập, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật cho TCPH khi tham gia CGTĐT;

c. Chịu trách nhiệm xử lý các nghiệp vụ nêu tại Điều 1 căn cứ vào hồ sơ, chứng từ nhận được qua CGTĐT kịp thời, phù hợp, chính xác theo đúng trình tự, thời gian quy định tại các Quy chế hoạt động nghiệp vụ có liên quan do VSDC ban hành;

d. Đảm bảo việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ điện tử theo đúng quy định pháp luật;

e. Có quyền từ chối cung cấp dịch vụ nếu yêu cầu của TCPH không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của TCPH

a. Được kết nối, sử dụng chữ ký số để xác nhận dữ liệu trao đổi giữa hai bên và thực hiện các nghiệp vụ nêu tại Điều 1 Phụ lục Hợp đồng này qua CGTĐT;

b. Được cấp tài khoản để đăng nhập và thực hiện việc gửi và nhận các hồ sơ nghiệp vụ với VSDC qua CGTĐT;

c. Tuân thủ quy định về việc gửi và nhận hồ sơ, chứng từ qua CGTĐT của VSDC, chính sách về an ninh bảo mật, các quy định nghiệp vụ do VSDC ban hành và các quy định pháp luật có liên quan;

d. Chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực, đầy đủ và hợp lệ đối với các hồ sơ, chứng từ điện tử cung cấp cho VSDC qua CGTĐT;

e. Không được thực hiện bất kỳ hành động nào làm ảnh hưởng đến CGTĐT của VSDC và ảnh hưởng đến việc tham gia GTĐT của các TCPH khác;

g. Hợp tác trong việc cung cấp các chứng từ gốc liên quan tới hồ sơ, chứng từ điện tử gửi VSDC qua CGTĐT khi có yêu cầu của VSDC.

Điều 3. Chấm dứt cung cấp dịch vụ CGTĐT

Ngoài các trường hợp chấm dứt hợp đồng nêu tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa VSDC và TCPH, việc cung cấp dịch vụ CGTĐT được chấm dứt khi:

1. Hai Bên cùng nhất trí huỷ bỏ sử dụng dịch vụ CGTĐT;
2. TCPH vi phạm các quy định nêu tại Phụ lục Hợp đồng này.

Điều 4. Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ và Phụ lục hợp đồng này;

2. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không thể tách rời Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa VSDC và TCPH. Những nội dung quy định tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ vẫn còn hiệu lực áp dụng;

3. Phụ lục Hợp đồng này gồm bốn (04) điều, được lập thành bốn (04) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN VSDC

ĐẠI DIỆN TCPH

BIỂU 1:
DANH SÁCH NGHIỆP VỤ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN QUA CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ

STT	Chức năng/Nghệp vụ	Sản phẩm áp dụng			
		Chứng quyền (CW)	ETF	Trái phiếu	Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ đóng
I. Gửi/nhận giữa VSDC và TCPH					
1.1	Đăng ký lần đầu				
1.2	Điều chỉnh giấy chứng nhận				
1.3	Hủy đăng ký				
1.4	Chuyển sàn				
1.5	Điều chỉnh thông tin nhà đầu tư				
1.6	Điều chỉnh thông tin tổ chức phát hành				
1.7	Thực hiện quyền				
1.8	Chuyển quyền sở hữu				
1.9	Gửi/nhận Phụ lục Hợp đồng				
1.10	Điều chỉnh room				
1.11	Nghệp vụ khác				
II. Nhận 1 chiều từ VSDC					
2.1	Điều chỉnh giấy chứng nhận ETF				
2.2	Công văn thu phí theo tháng, quý đối với ETF (đăng ký bổ sung, đại lý chuyển nhượng)				
2.3	Cung cấp Danh sách Nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ theo Phụ lục Hợp đồng				
2.4	Thông báo hủy đăng ký CW do đáo hạn				
2.5	Thông báo chốt danh sách người sở hữu CW do đáo hạn				
2.6	Thông báo hủy đợt chốt danh sách CW				
2.7	Danh sách người sở hữu nhận tiền thanh toán thực hiện CW				
2.8	Văn bản khác theo thỏa thuận				
III. Gửi 1 chiều từ TCPH					
3.1	Danh mục CKCC hàng ngày cho Quỹ ETF				
3.2	Thông báo giá CW				
3.3	Xác nhận danh sách người sở hữu nhận tiền thanh toán thực hiện CW do VSDC gửi				
3.4	Thông báo điều chỉnh chứng quyền (giá, tỷ lệ thực hiện)				
3.5	Hồ sơ, chứng từ khác theo thỏa thuận				

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 06A/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /201.../GCNTP-VSDC

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Tổ chức đăng ký:

Tên tiếng Anh:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Vốn điều lệ:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số:
do cấp ngày

Đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày

- Tên cổ phiếu:
- Mã cổ phiếu:
- Mã ISIN:
- Mệnh giá:
- Loại chứng khoán:
- Số lượng chứng khoán đăng ký:
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký:
- Hình thức đăng ký:

Công ty có trách nhiệm tuân thủ quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- TCPH;
- SGDCK;
- HDTV (để b/c);
- NCPT;
- THPC (Tổ website);;
- Lưu ĐK.

Tổng Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 06B/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /201.../GCNTP-VSDC

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Tổ chức đăng ký:

Tên tiếng Anh:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày.....

- Tên quỹ:
- Tên tiếng Anh:
- Vốn điều lệ:
- Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số: do cấp ngày
- Tên chứng chỉ quỹ:
- Mã chứng chỉ quỹ:
- Mã ISIN:
- Mệnh giá:
- Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký:
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đăng ký:
- Hình thức đăng ký:

Công ty có trách nhiệm tuân thủ quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- CTQLQ;
- SGDCK;
- HDTV (để b/c);
- NCPT;
- THPC (Tổ website);
- Lưu DVQ (...b).

Tổng Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 06C/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /201.../GCNTP-VSDC

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Tổ chức đăng ký:

Tên tiếng Anh:

Trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Vốn điều lệ (áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp):

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do
..... cấp ngày (áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp)

Đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày.....

– Tên công cụ nợ/trái phiếu doanh nghiệp:

– Loại chứng khoán:

– Mã công cụ nợ/trái phiếu doanh nghiệp:

– Mã ISIN:

– Mệnh giá:

– Tổng số lượng công cụ nợ/trái phiếu doanh nghiệp đăng ký:

– Tổng giá trị công cụ nợ/trái phiếu doanh nghiệp đăng ký:

– Hình thức phát hành:

– Thời hạn:

– Ngày phát hành:

– Ngày đáo hạn:

- Lãi suất:
- Kỳ hạn trả lãi:
- Phương thức thanh toán lãi:
- Phương thức thanh toán gốc:
- Thời hạn chuyển đổi (*đối với trái phiếu chuyển đổi*):
- Tỷ lệ chuyển đổi (*đối với trái phiếu chuyển đổi*):
- Hình thức đăng ký:

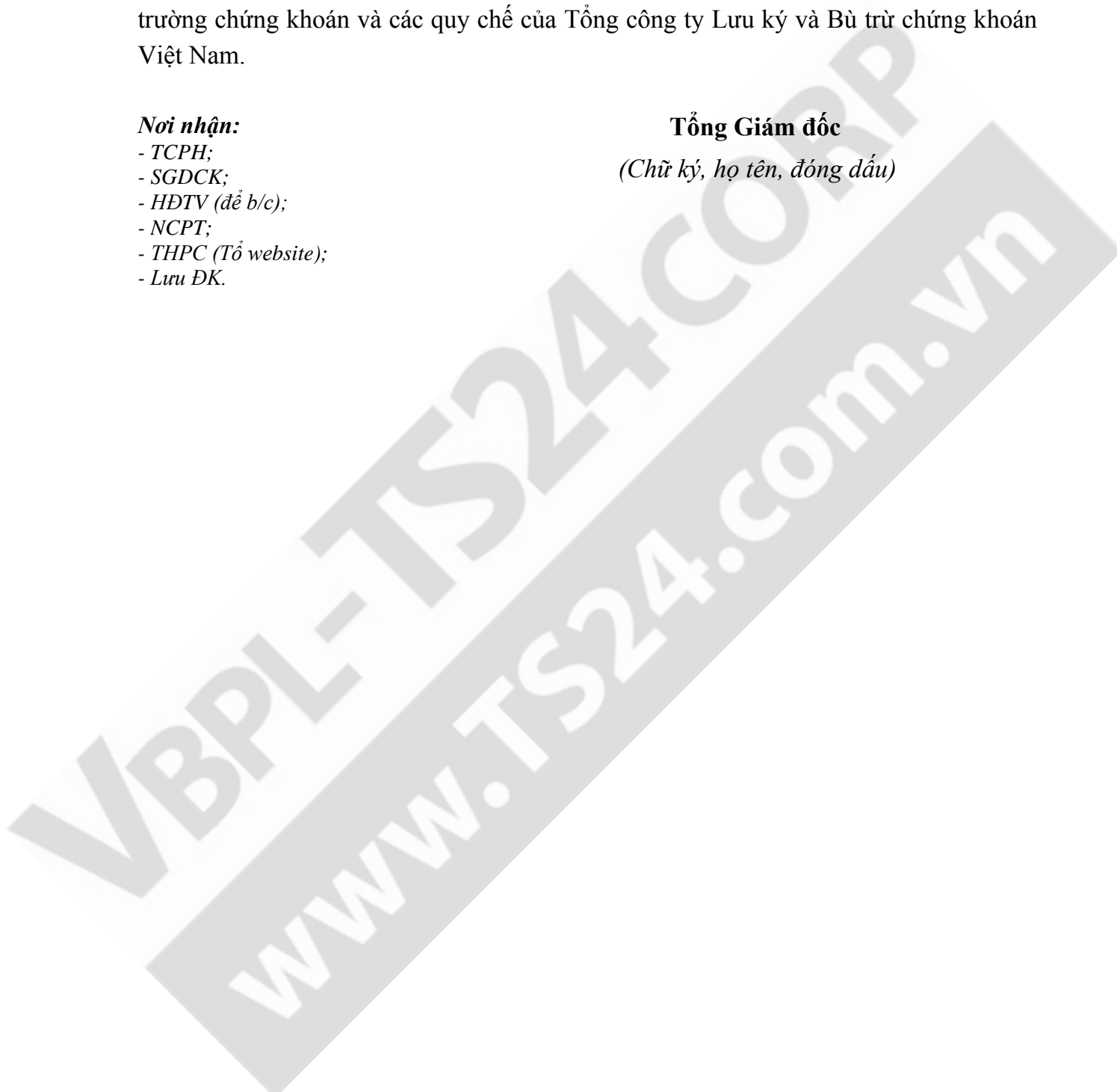
Công ty có trách nhiệm tuân thủ quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- TCPH;
- SGDCK;
- HĐTV (để b/c);
- NCPT;
- THPC (Tổ website);
- Lưu ĐK.

Tổng Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)
Mẫu 07/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày tháng năm

Số: /VSDC-ĐK

*V/v: đăng ký, lưu ký cổ phiếu/ công
cụ nợ/trái phiếu doanh nghiệp/
chứng chỉ quỹ của...*

Kính gửi: Các Thành viên Lưu ký
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/TP.HCM

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán sốngày.....và cấp mã chứng khoán cho Công ty ... như sau:

- Tổ chức đăng ký:
- Tên tiếng Anh:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại:.....Fax:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần:
- Vốn điều lệ:
- Vốn thực góp
- Tên chứng khoán:
- Mã chứng khoán:
- Mã ISIN:
- Mệnh giá:
- Loại chứng khoán:
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký:
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký:
- Hình thức đăng ký:
- Đối với công cụ nợ/trái phiếu doanh nghiệp ghi thêm các thông tin sau*
- Lãi suất:
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:Ngày đáo hạn:

– Phương thức thanh toán lãi: Phương thức thanh toán gốc:

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam nhận lưu ký số chứng khoán... từ ngày

Lưu ý: Công ty..... niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường
tại SGDCK Việc niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu thực hiện theo Quyết định
của SGDCK

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức đăng ký;
- Ban TGD;
- CN VSDC, LK, TTBT, KSNB;
- THPC (Tổ Website);
- Lưu.....

TỔNG GIÁM ĐỐC



(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 08A/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN
(áp dụng với trường hợp đăng ký bổ sung chứng khoán)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty.... đề nghị được điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) do đăng ký bổ sung thêm chứng khoán theo các thông tin dưới đây:

I. Thông tin về Tổ chức đăng ký

1. Tên Tổ chức đăng ký (tên đầy đủ):
2. Tên giao dịch/Tên tiếng anh/tên viết tắt:
3. Trụ sở chính:
4. Điện thoại:
5. Vốn điều lệ:

Fax:

Trong đó: - Vốn thực góp ban đầu:
- Vốn thực góp bổ sung:

6. Số tài khoản: tại Ngân hàng:

7. Giấy đăng ký kinh doanh số: do: cấp lần đầu ngày..., cấp thay đổi lần thứ.... ngày.....

8. Mẫu chữ ký và mẫu dấu:

☐ Không có thay đổi so với hồ sơ đã đăng ký tại VSDC

☐ Có thay đổi so với hồ sơ đã đăng ký tại VSDC:

a. Mẫu chữ ký

Stt	Họ và tên	Mẫu chữ ký
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Họ và tên)	
2	Tổng Giám đốc (Họ và tên)	
3	Người đại diện theo pháp luật (Họ và tên, Chức vụ)	

4	Người đại diện được uỷ quyền liên hệ với VSDC (nếu có) (Họ và tên, Chức vụ)	
---	---	--

b. Mẫu dấu của công ty:.....

--	--	--

9. Người đại diện liên hệ với VSDC:

- Lãnh đạo: số điện thoại:
- Nhân viên: số điện thoại

II. Thông tin về chứng khoán đăng ký bổ sung:

1. Tên chứng khoán:
2. Mã chứng khoán:
3. Mã ISIN:
4. Mệnh giá:
5. Loại chứng khoán:

(Liệt kê đầy đủ các loại cổ phiếu đã phát hành theo Điều lệ công ty: cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi hoàn lại/ưu đãi cổ tức/ưu đãi biểu quyết)

6. Tổng số chứng khoán phát hành bổ sung

- Cổ phiếu phổ thông:
- Cổ phiếu ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại):

..

7. Tổng giá trị phát hành bổ sung

8. Hình thức phát hành:

- ☐ Phát hành riêng lẻ
- ☐ Trả cổ tức bằng cổ phiếu
- ☐ Đấu giá
- ☐ Trả cổ phiếu thưởng
- ☐ Quyền mua cổ đông hiện hữu
- ☐ Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi
- ☐ Khác (ghi cụ thể...)

9. Tổng số chứng khoán đăng ký bổ sung:

- Trong đó:
- Đã lưu ký
 - Chưa lưu ký

10. Tổng giá trị chứng khoán đăng ký bổ sung:

11. Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ: ...
(chiếm ...% CK đăng ký)

12. Số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bổ sung:

13. Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng):(chiếm...% CK đăng ký)

(Chi tiết về lý do, thời gian và thông tin về đối tượng sở hữu chứng khoán đăng ký bổ sung chuyển nhượng có điều kiện theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện đính kèm)

14. Mẫu Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán

- ☐ Không có thay đổi so với hồ sơ đã đăng ký tại VSDC
- ☐ Có thay đổi so với hồ sơ đã đăng ký tại VSDC:

- Do phát hành
- Người có thẩm quyền ký xác nhận trên Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán;

Họ tên, chức vụ	Mẫu chữ ký
-----------------	------------

- Mẫu số mới: Gửi đính kèm

III. Thông tin về người sở hữu chứng khoán đăng ký bổ sung

1. Đối với người sở hữu chứng khoán lưu ký: Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán sốngày.... do VSDC lập.
2. Đối với người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký: Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán sốngày.... do VSDC lập/Theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký do Công ty lập (bản gốc và file dữ liệu theo mẫu của VSDC) đính kèm.

IV. Những người chịu trách nhiệm chính đối với đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký

Ông/Bà: _____ Chức vụ: _____

Ông/Bà: _____ Chức vụ: _____

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và các tài liệu kèm theo bộ hồ sơ là trung thực, chính xác, đầy đủ, hợp lệ phù hợp với thực tế mà trong phạm vi trách nhiệm của chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Công ty cam kết sẽ tuân thủ đúng các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các quy chế do VSDC ban hành khi được chấp thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSDC.

....., ngày... tháng... năm...

Tổ chức phát hành

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 08B/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN
(áp dụng với trường hợp thay đổi tên Tổ chức đăng ký)**

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty.... đề nghị được điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) do thay đổi tên tổ chức đăng ký theo các thông tin dưới đây:

I. Thông tin về Tổ chức đăng ký đã đăng ký với VSDC

- Tên Tổ chức đăng ký:
- Trụ sở chính:
- Giấy đăng ký kinh doanh số: do: cấp lần đầu ngày..., cấp thay đổi lần thứ.... ngày.....
- Vốn điều lệ:

II. Thông tin về Tổ chức đăng ký đề nghị điều chỉnh

- Tên Tổ chức đăng ký mới:
- Trụ sở chính:
- Giấy đăng ký kinh doanh số: do: cấp lần đầu ngày..., cấp thay đổi lần thứ.... ngày.....
- Vốn điều lệ:
- Mẫu dấu mới:

--	--	--

- Mẫu Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán
 - ☐ Không có thay đổi so với hồ sơ đã đăng ký tại VSDC
 - ☐ Có thay đổi so với hồ sơ đã đăng ký tại VSDC và đề nghị VSDC bổ sung mẫu Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán:
 - + Do phát hành
 - + Người có thẩm quyền ký xác nhận trên Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán:

Họ tên, chức vụ	Mẫu chữ ký
-----------------	------------

+ Mẫu số mới: Gửi đính kèm

IV. Những người chịu trách nhiệm chính đối với đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký

Ông/Bà:

Chức vụ:

Ông/Bà:

Chức vụ:

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và các tài liệu kèm theo bộ hồ sơ là trung thực, chính xác, đầy đủ, hợp lệ phù hợp với thực tế mà trong phạm vi trách nhiệm của chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Công ty cam kết sẽ tuân thủ đúng các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các quy chế do VSDC ban hành khi được chấp thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSDC.

....., ngày... tháng... năm...

Tổ chức phát hành

Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện pháp luật
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 08C/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG CHỈ QUỸ
(áp dụng với trường hợp thay đổi tên Quỹ đóng)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty.... đề nghị được điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng chỉ quỹ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) do thay đổi tên Quỹ theo các thông tin dưới đây:

I. Thông tin về Quỹ đã đăng ký với VSDC

- Tên Quỹ:
- Trụ sở chính:
- Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số: do: cấp ngày...
- Vốn điều lệ:

II. Thông tin về Quỹ đề nghị điều chỉnh

- Tên Quỹ mới:
- Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy đăng ký lập quỹ do thay đổi tên số do UBCKNN cấp ngày....

III. Những người chịu trách nhiệm chính đối với đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký

Ông/Bà: Chức vụ:
Ông/Bà: Chức vụ:

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng chỉ quỹ và các tài liệu kèm theo bộ hồ sơ là trung thực, chính xác, đầy đủ, hợp lệ phù hợp với thực tế mà trong phạm vi trách nhiệm của chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Công ty cam kết sẽ tuân thủ đúng các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các quy chế do VSDC ban hành khi được chấp thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSDC.

....., ngày... tháng... năm...

Người đại diện pháp luật
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 09A/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

Số: /201.../GCN¹...-VSDC

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Đăng ký lần đầu ngày.....tháng...năm...

Đăng ký thay đổi lần..... ngày.....tháng....năm....

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Tổ chức đăng ký:

Tên tiếng Anh:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Vốn điều lệ: *(áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp)*

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số:
do: cấp lần đầu ngày....., thay đổi lần ngày.....
(áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp)

Đã đăng ký bổ sung chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày:

– Tên chứng khoán:

– Mã chứng khoán:

– Mã ISIN:

– Mệnh giá giao dịch:

– Loại chứng khoán:

– Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung

– Giá trị chứng khoán đăng ký bổ sung

– Tổng số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại:

– Tổng giá trị chứng khoán đăng ký hiện tại:

¹ Ghi theo từng loại CP, TP, CCQ

– Hình thức đăng ký:

Đối với công cụ nợ/trái phiếu doanh nghiệp ghi thêm các thông tin sau:

– Lãi suất:

– Kỳ hạn:

– Ngày phát hành:

– Ngày đáo hạn:

– Phương thức thanh toán lãi:

– Phương thức thanh toán gốc:

Công ty có trách nhiệm tuân thủ quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTCP....
- Ban TGD;
- CN VSDC, LK, TTBT, KSNB;
- THPC (Tổ Website);
- Lưu.....

Tổng Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 09B/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

Số: /201.../GCN²...-VSDC

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Đăng ký lần đầu ngày.....tháng...năm...

Đăng ký thay đổi lần..... ngày.....tháng....năm....

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Tổ chức đăng ký:

Tên tiếng Anh:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Vốn điều lệ: (áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp)

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số:
do: cấp lần đầu ngày....., thay đổi lần ngày.....
(áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp)**

Đã đăng ký giảm số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày:

– **Tên chứng khoán:**

– **Mã chứng khoán:**

– **Mã ISIN:**

– **Mệnh giá giao dịch:**

– **Loại chứng khoán:**

– **Số lượng chứng khoán đăng ký giảm:**

– **Giá trị chứng khoán đăng ký giảm:**

– **Tổng số lượng chứng khoán đăng ký còn lại:**

² Ghi theo từng loại CP, TP, CCQ

- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký còn lại:
- Hình thức đăng ký:

Đối với công cụ nợ/trái phiếu doanh nghiệp ghi thêm các thông tin sau:

- Lãi suất:
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:
- Ngày đáo hạn:
- Phương thức thanh toán lãi:
- Phương thức thanh toán gốc:

Công ty có trách nhiệm tuân thủ quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTCP....
- Ban TGD;
- CN VSDC, LK, TTBT, KSNB;
- THPC (Tổ Website);
- Lưu.....

Tổng Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 09C/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

Số: /201.../GCN³...-VSDC

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Đăng ký lần đầu ngày.....tháng...năm...

Đăng ký thay đổi lần..... ngày.....tháng....năm....

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Tổ chức đăng ký:

(Tên tổ chức đăng ký trước đây:)

Tên tiếng Anh:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Vốn điều lệ: (áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: do
cấp lần đầu ngày....., thay đổi lần... ngày..... (áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp)

**Đã đăng ký thay đổi tên tổ chức đăng ký và tên chứng khoán đăng ký tại
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày:.....**

– **Tên chứng khoán:**

(Tên chứng khoán trước đây:)

– Mã chứng khoán:

– Mã ISIN:

– Mệnh giá giao dịch:

– Loại chứng khoán:

– Tổng số lượng chứng khoán đăng ký

– Tổng giá trị chứng khoán đăng ký

³ Ghi theo từng loại CP, TP, CCQ

– Hình thức đăng ký:

Đối với công cụ nợ/trái phiếu doanh nghiệp ghi thêm các thông tin sau:

– Lãi suất:

– Kỳ hạn:

– Ngày phát hành:

– Ngày đáo hạn:

– Phương thức thanh toán lãi:

– Phương thức thanh toán gốc:

Công ty có trách nhiệm tuân thủ quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTCP....
- Ban TGD;
- CN VSDC, LK, TTBT, KSNB;
- THPC (Tổ Website);
- Lưu.....

Tổng Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 09D/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

Số: /201.../GCN...-VSDC

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Đăng ký lần đầu ngày.....tháng...năm...

Đăng ký thay đổi lần..... ngày.....tháng....năm....

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Tổ chức đăng ký:

Tên tiếng Anh:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Đã đăng ký thay đổi tên quỹ và tên chứng chỉ quỹ tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày.....

– Tên quỹ:

(Tên trước đây:.....)

– Tên tiếng Anh:

– Mã chứng khoán:

– Vốn điều lệ:

**– Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số: do
cấp ngày..... thay đổi lần ngày**

– Tên chứng chỉ quỹ:

(Tên trước đây:.....)

– Mã chứng chỉ quỹ:

– Mã ISIN:

– Mệnh giá:

- Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đăng ký
- Hình thức đăng ký:

Công ty có trách nhiệm tuân thủ quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- CTQLQ;
- SGDCK;
- LKCK, NCPT, THPC;
- Lưu: VT, DVQ (..b)

Tổng Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /VSDC-DVQ.NV
V/v: thay đổi Giấy chứng nhận
đăng ký chứng khoán do đăng ký
bổ sung

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Các Thành viên Lưu ký
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/TP.HCM

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứsố ngày do đăng ký chứng khoán bổ sung cho tổ chức đăng ký chứng khoán như sau:

Tên tổ chức đăng ký:

Trụ sở chính:

Tên chứng khoán:

Mã chứng khoán:

Mã ISIN:

Loại chứng khoán:

Mệnh giá:

Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung:

Giá trị chứng khoán đăng ký bổ sung:

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại:

Tổng giá trị chứng khoán đăng ký hiện tại:

Hình thức đăng ký:

Bắt đầu từ ngày....., Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam nhận lưu ký chứng khoán đăng ký bổ sung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên
- CTCP.....;
- TGD;
- CN VSDC;
- THPC (Tổ Website);
- TTBT, KSNB;
- Lưu : VT, ĐK (....b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../VSDC-DVQ.NV
V/v: thay đổi Giấy chứng nhận
đăng ký chứng khoán do giảm số
lượng CK đăng ký

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Các Thành viên Lưu ký
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/TP.HCM

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứsố ngày do giảm số lượng chứng khoán đăng ký cho tổ chức đăng ký chứng khoán như sau:

Tên tổ chức đăng ký:
Trụ sở chính:
Tên chứng khoán:
Mã chứng khoán:
Mã ISIN:
Loại chứng khoán:
Mệnh giá:
Số lượng chứng khoán đăng ký giảm:
Giá trị chứng khoán đăng ký giảm:
Tổng số lượng chứng khoán đăng ký còn lại:
Tổng giá trị chứng khoán đăng ký còn lại:
Ngày hiệu lực điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký:
Lý do:

Nơi nhận:

- Như trên
- CTCP.....;
- TGD;
- CN VSDC, LK, TTBT;
- NCPT, KSNB, THPC (Tổ website);
- Lưu VT, ĐK (...b)

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 10C/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /VSDC

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v: thay đổi Giấy chứng nhận
đăng ký chứng khoán do thay đổi
tên tổ chức đăng ký

Kính gửi: Các Thành viên Lưu ký
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/TP.HCM

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứsố ngày..... do thay đổi thông tin tổ chức đăng ký chứng khoán như sau:

Tên tổ chức đăng ký:

(Tên trước đây:)

Trụ sở chính:

Tên chứng khoán:

(Tên trước đây:)

Mã chứng khoán:

Mã ISIN:

Loại chứng khoán:

Mệnh giá:

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký:

Tổng giá trị chứng khoán đăng ký:.....

Hình thức đăng ký:

Ngày hiệu lực thay đổi tại VSDC:

Nơi nhận:

- Như trên
- CTCP.....;
- TGD;
- CN VSDC;
- TTBT, KSNB, LK;
- THPC (Tổ website);
- Lưu VT, ĐK (104b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 10D/ĐKCK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../VSDC-DVQ.NV
V/v: thay đổi Giấy chứng nhận
đăng ký chứng khoán do thay đổi
tên quỹ

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Các Thành viên Lưu ký
Sở Giao dịch Chứng khoán ...

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ số ngày..... do thay đổi thông tin chứng khoán đăng ký như sau:

Tên tổ chức đăng ký:

Tên quỹ:

(Tên trước đây:))

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Tên chứng chỉ quỹ:

(Tên trước đây:))

Mã chứng khoán:

Mã ISIN:

Loại chứng khoán:

Mệnh giá:

Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký:

Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đăng ký:.....

Hình thức đăng ký:

Ngày hiệu lực thay đổi tại VSDC:

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTQLQ;
- Ban TGD;
- LKCK, KSNB, THPC;
- Lưu: VT, DVQ (...b) .

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 11/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HUỖ ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Tổ chức đăng ký chứng khoán:

- Tên đầy đủ:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ:
- Số tài khoản: tại Ngân hàng:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày do:

cấp

Đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam huỷ đăng ký chứng khoán sau:

- Tên chứng khoán:
- Mã chứng khoán:
- Mã ISIN:
- Loại chứng khoán:
- Mệnh giá:
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số...
- Tổng số lượng chứng khoán đã đăng ký:
- Tổng giá trị chứng khoán đã đăng ký:
- Tổng số lượng chứng khoán đề nghị huỷ đăng ký:
- Tổng giá trị chứng khoán đề nghị huỷ đăng ký:

Lý do huỷ đăng ký:

Sau khi huỷ đăng ký, đề nghị VSDC cung cấp Danh sách người sở hữu chứng khoán cho chúng tôi để chúng tôi có căn cứ theo dõi và quản lý cổ đông. File dữ liệu Danh sách được gửi theo địa chỉ email:..... (áp dụng trong trường hợp TCPH có đề nghị VSDC cung cấp Danh sách).

Công ty cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán, thị trường chứng khoán và chịu trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ liên quan cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định.

....., ngày... tháng... năm

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-VSDC

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc hủy đăng ký chứng khoán tại
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Kính gửi: TCPH

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thông báo về việc hủy đăng ký chứng khoán của Quý Công ty như sau:

1. Thực hiện hủy chứng khoán đăng ký tại VSDC, cụ thể:

- Tổ chức đăng ký:
- Trụ sở chính:
- Tên chứng khoán:
- Mã chứng khoán:
- Mã ISIN:
- Loại chứng khoán:
- Mệnh giá giao dịch:
- Số lượng chứng khoán hủy đăng ký:
- Tổng giá trị chứng khoán hủy đăng ký:
- Ngày hiệu lực hủy đăng ký:
- Lý do hủy đăng ký:

2. Kể từ ngày, Hợp đồng cung cấp dịch vụ số ngày giữa VSDC và Quý Công ty sẽ chấm dứt và Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số do VSDC cấp lần đầu ngày, thay đổi lần thứ ngày..... và mã chứng khoán, mã ISIN sẽ hết hiệu lực.

3. Quý Công ty có trách nhiệm:

- Cấp lại Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông đã lưu ký (Danh sách cổ đông của Quý Công ty sẽ được VSDC gửi cho Quý Công ty sau ngày hiệu lực hủy đăng ký).

- Tự thực hiện quản lý các hoạt động liên quan đến chứng khoán và cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành sau khi hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD;
- CN VSDC, LK, KSNB, TTBT;
- Lưu VT, ĐK (...b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /VSDC-DVQ.NV
V/v: hủy chứng khoán đăng ký

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Các Thành viên
Sở Giao dịch chứng khoán ...

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thông báo về việc hủy đăng ký chứng khoán của tổ chức đăng ký như sau:

- Tổ chức đăng ký:
- Trụ sở chính:
- Tên chứng khoán:
- Mã chứng khoán:
- Mã ISIN:
- Mệnh giá:
- Loại chứng khoán:
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số ... do VSDC cấp lần đầu ngày, thay đổi lần thứ ... ngày ...
- Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại:
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký hiện tại:
- Số lượng chứng khoán hủy đăng ký:
- Tổng giá trị chứng khoán hủy đăng ký:
- Lý do hủy đăng ký:
- Ngày hiệu lực hủy đăng ký:
- Ngày VSDC thực hiện chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán để hủy đăng ký:

Đề nghị các Thành viên lưu ký (TVLK) phối hợp với VSDC thực hiện các công việc sau:

- Kể từ ngày, VSDC sẽ ngừng cung cấp dịch vụ lưu ký, rút và chuyển quyền sở hữu chứng khoán Đề nghị TVLK thông báo nội dung này cho nhà đầu tư được biết.

- Ngày, VSDC lập và chuyển danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký (Mã báo cáo: CA001) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK.

- Đề nghị TVLK đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSDC lập và gửi dưới dạng chứng từ điện tử với thông tin do TVLK đang quản lý đồng thời gửi cho VSDC Thông báo xác nhận (Mẫu 03/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách (Đối với các TVLK chưa hoàn tất việc kết nối hoặc bị ngắt kết nối cổng giao tiếp điện tử/cổng giao tiếp trực tuyến với VSDC, đề nghị gửi Thông báo xác nhận qua email có gắn chữ ký số vào địa chỉ email thongbaoxacnhan@vsdc.vn của VSDC). Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, TVLK phải gửi thêm văn bản cho VSDC nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch và phối hợp với VSDC điều chỉnh.

Thời hạn gửi thông báo xác nhận: **Chậm nhất vào 11h30 ngày**

Trường hợp TVLK gửi Thông báo xác nhận chậm so với thời gian quy định nêu trên, VSDC sẽ coi danh sách do VSDC cung cấp cho TVLK là chính xác và đã được TVLK xác nhận để VSDC thực hiện chuyển Danh sách người sở hữu chứng khoán cho tổ chức phát hành. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc gây thiệt hại cho người sở hữu, TVLK sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh cho người sở hữu.

Kể từ ngày, mã chứng khoán, mã ISIN do VSDC cấp sẽ hết hiệu lực lưu hành và VSDC không thực hiện cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ cho cổ phiếu nêu trên. VSDC sẽ thực hiện rút toàn bộ chứng khoán đã lưu ký tại ngày hiệu lực hủy đăng ký. Đề nghị các Thành viên thực hiện hạch toán rút chứng khoán lưu ký tương ứng trên tài khoản của nhà đầu tư tại ngày và thông báo cho các nhà đầu tư liên quan liên hệ với tổ chức phát hành để làm thủ tục cấp Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

VSDC thông báo để các Thành viên biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTCP ...;
- TGD;
- CN VSDC, LK, TTBT;
- NCPT, KSNB, THPC (Tổ website);
- Lưu VT, ĐK (...b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 13A/ĐKCK

TÊN TCPH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

V/v: điều chỉnh thông tin
người sở hữu chứng khoán

....., ngày..... tháng.....
năm.....

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
(VSDC)**

Công ty đề nghị VSDC điều chỉnh lại thông tin về người sở hữu chứng khoán đã được đăng ký tại VSDC như sau:

- Mã chứng khoán:

- Sàn giao dịch: ☐ HNX

☐ HOSE

☐ UPCoM

☐ Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch

Stt	Thông tin đã đăng ký	Thông tin đề nghị điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1			
2			
3			

Công ty cam kết các thông tin đề nghị điều chỉnh nêu trên là hoàn toàn trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm đối với mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh này.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Tài liệu gửi kèm

- Bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của người sở hữu

(lưu ý tài liệu này phải được đóng dấu giáp lai /dấu treo của TCPH hoặc là bản sao hợp lệ)

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Xác nhận của VSDC:

VSDC xác nhận đã điều chỉnh thông tin người sở hữu chứng khoán tại các sổ thứ tự.....

Ngày thực hiện điều chỉnh:

(Các trường hợp còn lại, Quý Công ty xem văn bản VSDC gửi kèm).

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

TRƯỞNG BAN ĐKCK

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 13B/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN

Kính gửi:

Tên tôi/chúng tôi là:

Số thông tin nhận diện¹:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Hiện tại, tôi/chúng tôi đang sở hữuchứng khoán như sau:

Stt	Mã chứng khoán	Loại CK ²	Số lượng	Số Sổ/Giấy CNSHCP	Ghi chú

Sau khi kiểm tra, đối chiếu các thông tin, tôi/chúng tôi phát hiện có những thông tin không chính xác khi đăng ký. Để đảm bảo quyền lợi, tôi/chúng tôi làm đơn này đề nghị điều chỉnh lại thông tin như sau:

Thông tin ban đầu:

Thông tin đề nghị điều chỉnh:

Tôi/Chúng tôi cam kết thông tin trên là chính xác và chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề nghị điều chỉnh thông tin này.

....., ngày.....tháng.....năm

*** Tài liệu gửi kèm**

- 01 bản sao CMND/Giấy CNĐKKD/Giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán;

- 01 bản sao Sổ/Giấy Chứng nhận sở hữu CK

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên, con dấu)

¹ **Thông tin nhận diện:**

Cá nhân trong nước: Số CMND

Tổ chức trong nước: Số Giấy ĐKKD

Cá nhân, tổ chức nước ngoài: Mã số giao dịch chứng khoán (trading code)

² **Loại CK:** Loại 1: Chuyển nhượng tự do

Loại 2: Chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 14/ĐKCK

TÊN TCPH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

V/v: điều chỉnh loại chứng khoán
của người sở hữu chứng khoán

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào.....

Công ty đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) điều chỉnh loại chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán như sau:

- Tên chứng khoán

- Mã chứng khoán

- Mệnh giá

- Sàn giao dịch:

☐ SGDCK Hà Nội

☐ SGDCK TPHCM

☐ UPCoM

☐ Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	CK đang sở hữu		CK đề nghị điều chỉnh		CK còn lại		Số TK Lưu ký (*)	Nơi mở (*)	Ghi chú
				Loại CK	Số lượng	Loại CK	Số lượng	Loại CK	Số lượng			
Tổng cộng:												

Lý do điều chỉnh:

Công ty ...cam kết các thông tin đề nghị điều chỉnh nêu trên là hoàn toàn trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm đối với mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh này.

Ghi chú: Loại CK

(1) CK tự do chuyển nhượng

(2) CK chuyển nhượng có điều kiện

CHỦ TỊCH HĐQT/NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(*) Trường hợp chứng khoán đề nghị điều chỉnh thuộc cả loại chưa lưu ký và đã lưu ký hoặc chỉ thuộc loại đã lưu ký nhưng được lưu ký tại nhiều TVLK khác nhau: TCPH cần ghi rõ thông tin tại cột số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký tương ứng với số lượng chứng khoán, cụ thể:

- Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh là chưa lưu ký: cột số tài khoản lưu ký ghi là “chưa lưu ký”.
- Số lượng chứng khoán đề nghị điều chỉnh là đã lưu ký: cột số tài khoản lưu ký và nơi mở tài khoản lưu ký cần ghi đầy đủ thông tin tương ứng với số lượng chứng khoán đã lưu ký đề nghị điều chỉnh.

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)
Mẫu 15/ĐKCK

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /VSDC-DVQ.NV , ngày..... tháng..... năm.....
V/v: thay đổi loại chứng khoán-mã
CK:..

Kính gửi: (Tên TVLK)

Căn cứ công văn ngày của CTCP về việc đề nghị điều chỉnh loại chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thông báo đã thực hiện điều chỉnh loại chứng khoán cho các cổ đông như sau:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần**
Mã chứng khoán:
Mệnh giá:

Stt	Họ tên	Số TK lưu ký	Số lượng CK loại ...* đang sở hữu	Số lượng CK chuyển sang loại*	Số lượng CK loại ...* còn lại
1					
2					
3					
Tổng cộng					

Ngày hiệu lực điều chỉnh:

VSDC thông báo để Quý Công ty thực hiện điều chỉnh loại chứng khoán và thông báo cho nhà đầu tư liên quan biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LK (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐK (...b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

* Ghi chú: Loại CK

Loại 1: CK chuyển nhượng tự do

Loại 2: CK chuyển nhượng có điều kiện

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 16A/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào

Chúng tôi đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo các nội dung sau:

Bên chuyển quyền sở hữu:

- Họ và tên:
- Số ĐKSH:.....do.....cấp ngày
- Địa chỉ
- Quốc tịch:
- Số tài khoản lưu ký:
- Nơi mở tài khoản lưu ký:

Bên nhận chuyển quyền sở hữu:

- Họ và tên:
- Số ĐKSH:.....do.....cấp ngày
- Địa chỉ:
- Quốc tịch:
- Số tài khoản lưu ký:
- Nơi mở tài khoản lưu ký:

Số lượng chứng khoán chuyển quyền sở hữu:

STT	Mã CK	Mệnh giá	Loại CK ¹	Số lượng	Ghi chú

¹ **Loại CK:** (1) CK tự do chuyển nhượng
(2) CK chuyển nhượng có điều kiện

Lý do đề nghị chuyển quyền sở hữu:

Chúng tôi cam kết thông tin trên đây là trung thực, chính xác và việc chuyển quyền sở hữu này được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đề nghị chuyển quyền này.

....., ngày tháng năm.....

Bên nhận chuyển quyền sở hữu
(Chữ ký, họ tên, con dấu)

Bên chuyển quyền sở hữu (*)
(Chữ ký, họ tên, con dấu)

Ghi chú:

(*): Đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu chứng khoán do “TCPH thu hồi/Công đoàn của TCPH mua lại, thu hồi của người lao động nghỉ việc”: Trường hợp không lấy được chữ ký xác nhận của người lao động nghỉ việc vì lý do khách quan, TCPH gửi kèm theo Giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu này các tài liệu sau:

- Danh sách người lao động không lấy được chữ ký có chữ ký xác nhận của Người đại diện theo pháp luật, đóng dấu của TCPH;
- Văn bản của TCPH nêu rõ lý do không lấy được chữ ký xác nhận của người lao động và cam kết thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo đúng quy định pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại phát sinh (nếu có).

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 16B/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào Di chúc/ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản.....

Bên nhận thừa kế:

- Họ và tên:
- Số ĐKSH:
- Địa chỉ:
- Quốc tịch:

Đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán thuộc sở hữu của Ông/Bà sau đây sang sở hữu của tôi/chúng tôi như sau:

Bên để lại thừa kế:

- Họ và tên:
- Số ĐKSH:
- Địa chỉ:
- Quốc tịch:
- Số lượng chứng khoán để lại thừa kế:

STT	Mã CK	Mệnh giá	Loại CK ²	Số lượng	Ghi chú

Tôi/Chúng tôi cam kết việc đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán do thừa kế nêu trên là trung thực, chính xác, hợp pháp và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có phát sinh tranh chấp.

....., ngày tháng năm.....

Bên nhận thừa kế

(Chữ ký, họ tên, con dấu)

² **Loại CK:** (1) CK tự do chuyển nhượng
(2) CK chuyển nhượng có điều kiện

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 16C/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU

Kính gửi: - Tên TVLK nơi mở tài khoản
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt

Nam

- **Tên tôi là:**
- **Số ĐKSH** **Ngày cấp** **Nơi cấp:**
- **Địa chỉ liên hệ:**
- **Số điện thoại:**
- **Số Tk lưu ký:** **tại TVLK:**

Căn cứ vào quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu các bên, tôi đã bán số cổ phiếu lô lẻ hiện đang sở hữu cho Tổ chức phát hành làm cổ phiếu quỹ, cụ thể như sau:

- **Mã chứng khoán:**
- **Số lượng cổ phiếu lô lẻ:**
- **Tên Tổ chức phát hành:**
- **Số TK lưu ký của TCPH:** **tại TVLK:**

Tôi đã nhận đủ số tiền Tổ chức phát hành thanh toán theo giá thỏa thuận giữa 2 bên. Tôi cam kết sẽ thực hiện đóng thuế và các khoản phí phải nộp (nếu có) theo đúng quy định.

Kính đề nghị Quý Thành viên và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu số cổ phiếu lô lẻ nêu trên cho Tổ chức phát hành.

....., ngày.....tháng.....năm

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 16D/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào (Hợp đồng giao dịch mua bán/Thỏa thuận mua bán)

Bên chuyển quyền sở hữu (Bên A):

- Tên đầy đủ:
- Số CMND/CCCD/Giấy ĐKKD: do cấp ngày
- Số tài khoản lưu ký:
- Nơi mở tài khoản lưu ký:
 - + Người đại diện theo pháp luật:
 - + Số CMND/CCCD:do cấp ngày
- Nhà đầu tư chuyên nghiệp ☐ Nhà đầu tư chiến lược ☐

Đề nghị VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu trái phiếu (ghi mã) của tôi/ công ty cho ông/bà/công ty theo các nội dung sau:

Bên nhận chuyển quyền sở hữu (Bên B):

- Tên đầy đủ:
- Số CMND/CCCD/Giấy ĐKKD: do cấp ngày
- Số tài khoản lưu ký:
- Nơi mở tài khoản lưu ký:
 - + Người đại diện theo pháp luật:
 - + Số CMND/CCCD:do cấp ngày
- Nhà đầu tư chuyên nghiệp ☐ Nhà đầu tư chiến lược ☐

Số lượng trái phiếu chuyển quyền sở hữu:

STT	Mã trái phiếu	Mệnh giá	Loại CK	Số lượng	Ghi chú

Lý do đề nghị chuyển quyền sở hữu:

Cam kết của các bên:

- Số trái phiếu đề nghị chuyển quyền sở hữu hoàn toàn thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của Bên A và không bị cầm, hạn chế chuyển nhượng.
- Việc chuyển quyền sở hữu này không vi phạm các quy định pháp luật liên quan (như pháp luật về ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm...).
- Việc thanh toán tiền (nếu có) đối với giá trị trái phiếu chuyển quyền sở hữu do Bên A và Bên B tự thỏa thuận và thực hiện.

- Nộp đầy đủ thuế, giá dịch vụ theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật (trường hợp thuộc đối tượng phải công bố thông tin).
- Đáp ứng đối tượng là nhà đầu tư chuyên nghiệp/chiến lược được tham gia giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ theo quy định của văn bản pháp luật.
- Thông tin hai bên ghi nhận trên đây là đúng sự thật và việc chuyển quyền sở hữu này được thực hiện trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Hai bên chịu trách nhiệm về giao dịch đề nghị chuyển quyền này và tự giải quyết nếu có phát sinh tranh chấp.

...., ngày tháng năm....

Bên nhận chuyển quyền sở hữu
(Chữ ký, họ tên, con dấu)

Bên chuyển quyền sở hữu
(Chữ ký, họ tên, con dấu)

Xác nhận của TVLK bên chuyển quyền sở hữu:

- Đã kiểm tra tính chính xác của giấy tờ tùy thân của các bên chuyển quyền sở hữu với thông tin khai báo trên Giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu;
- Bên A có đủ trái phiếu trên tài khoản để chuyển quyền sở hữu theo đề nghị chuyển nhượng nêu trên.
- Đã phong tỏa số lượng trái phiếu Bên A đề nghị chuyển quyền sở hữu trong thời gian hoàn tất thủ tục tại VSDC.
- Thực hiện khấu trừ thuế của bên chuyển quyền sở hữu và chịu trách nhiệm nộp cho cơ quan thuế theo quy định (nếu có).

...., ngày tháng năm....

Tổng giám đốc
(Chữ ký, họ tên, con dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 17A/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU DO BÁN ĐẤU
GIÁ/CHÀO BÁN CẠNH TRANH/CHUYỂN NHƯỢNG VỐN THEO PHƯƠNG
THỨC THỎA THUẬN/DỰNG SỔ**

Căn cứ vào kết quả bán đấu giá/chào bán cạnh tranh/chuyển nhượng theo phương thức thỏa thuận/dựng sổ phần vốn Nhà nước, Chúng tôi...đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán do bán đấu giá/chào bán cạnh tranh/chuyển nhượng theo phương thức thỏa thuận/dựng sổ phần vốn nhà nước theo các thông tin sau:

1. Thông tin về chứng khoán chuyển quyền sở hữu:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần:
- Mã chứng khoán:
- Mệnh giá:

2. Thông tin bên chuyển quyền sở hữu:

- Họ tên:
- Số ĐKSH: Ngày cấp:
- Số TKGD: Nơi mở TKGD:

3. Thông tin bên nhận chuyển quyền sở hữu:

STT	HỌ TÊN	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	SỐ TKGD	SỐ LƯỢNG CK CHUYỂN QUYỀN	GHI CHÚ
I- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 1:						
1						
2						
3						
Cộng (TVLK 1)						
II- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 2:						
1						
2						
3						

Cộng (TVLK 2)						
III- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 3:						
1						
2						
3						
Cộng (TVLK 3)						
TỔNG CỘNG						

Chúng tôi ...cam kết các thông tin nêu trên là hoàn toàn trung thực và chính xác.

Kính đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo các thông tin nêu trên.

Bên chuyển quyền sở hữu
Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

VBPL-TS24.com.vn

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 17B/ĐKCK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU DO CỔ ĐÔNG CỦA
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG
THEO PHƯƠNG THỨC ĐẤU GIÁ QUA CÁC SGDCK**

Căn cứ vào kết quả trúng đấu giá do cổ đông của công ty đại chúng chào bán chứng khoán ra công chúng, Chúng tôi....đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán do bán đấu giá theo các thông tin sau:

4. Thông tin về chứng khoán chuyển quyền sở hữu:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần
- Mã chứng khoán:
- Mệnh giá:

5. Thông tin bên chuyển quyền sở hữu:

- Họ tên:
- Số ĐKSH: Ngày cấp:
- Số TKGD: Nơi mở TKGD:

6. Thông tin bên nhận chuyển quyền sở hữu:

STT	HỌ TÊN	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	SỐ TKGD	SỐ LƯỢNG CK CHUYỂN QUYỀN	GHI CHÚ
I- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 1:						
1						
2						
3						
Cộng (TVLK 1)						
II- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 2:						
1						
2						
3						

Cộng (TVLK 2)						
III- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 3:						
1						
2						
3						
Cộng (TVLK 3)						
TỔNG CỘNG						

Chúng tôi ...cam kết các thông tin nêu trên là hoàn toàn trung thực và chính xác.

Kính đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo các thông tin nêu trên.

Bên chuyển quyền sở hữu
Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

VBPL-TS24.COM.VN

www.TS24.com.vn

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 18/ĐKCK

THÀNH VIÊN LƯU KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

(V/v:.....)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ công văn sốngày....của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận thực hiện chào mua công khai, Công ty....thông báo tới Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) nội dung về việc Công ty được chỉ định làm Đại lý chào mua công khai như sau:

1. Tên Đại lý chào mua công khai:
2. Mã TVLK:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax:
5. Tổ chức/cá nhân thực hiện chào mua công khai:
6. Địa chỉ:
7. Điện thoại: Fax:
8. Số ĐKKD/số CMND: cấp ngày: tại:
9. Số tài khoản giao dịch:
10. Tên chứng khoán được chào mua:
11. Mã chứng khoán chào mua:
12. Sản phẩm yết/dăng ký giao dịch:
13. Số lượng chứng khoán đăng ký chào mua công khai:
14. Phương thức thanh toán
 - a. Trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền:
 - Giá chào mua công khai:
 - b. Trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành để hoán đổi:
 - Tên chứng khoán dùng để hoán đổi
 - Mã chứng khoán dùng để hoán đổi
 - Tỷ lệ hoán đổi:.....
15. Phương pháp/tỷ lệ tính toán khi số lượng bán vượt quá số lượng chứng khoán mua trong bản chào mua:
16. Thời gian đăng ký chào mua công khai: từ ngày đến ngày
17. Thời gian chuyển tiền chào mua công khai cho VSDC (trường hợp thanh toán bằng tiền): ngày

Công ty báo cáo để VSDC biết và phối hợp thực hiện.

Xác nhận của Bên chào mua

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Đại lý chào mua

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 19/ĐKCK

THÀNH VIÊN LƯU KÝ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

(V/v: kết quả chào mua và chuyển
tiền thanh toán chứng khoán)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào Giấy đề nghị bán chứng khoán của các nhà đầu tư trong đợt chào mua công khai cổ phiếu, Công ty thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) kết quả đăng ký chào mua chứng khoán như sau:

- Tên chứng khoán:
- Mã chứng khoán:
- Tổng số chứng khoán đăng ký chào mua:
- Tổng số chứng khoán nhà đầu tư đăng ký bán:
- Trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền:
 - + Tổng số tiền phải thanh toán cho các nhà đầu tư:
 - + Công ty đã chuyển tiền thanh toán chứng khoán chào mua vào tài khoản của VSDC (văn bản xác nhận đã chuyển tiền đính kèm). Đề nghị VSDC chuyển tiền thanh toán bán chứng khoán cho bên bán chứng khoán theo danh sách đính kèm và chuyển chứng khoán cho bên chào mua theo Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán.
- Trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành để hoán đổi:
 - + Mã chứng khoán dùng để hoán đổi:
 - + Tỷ lệ hoán đổi:
 - + Tổng số chứng khoán đăng ký bổ sung để hoán đổi số chứng khoán nhà đầu tư đăng ký bán:

Đề nghị VSDC chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho các bên chào mua theo Danh sách và Yêu cầu chuyển khoản đính kèm.

Trân trọng.

Đại lý chào mua

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán)

Mẫu 20/ĐKCK

Tên TVLK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ BÁN CHỨNG KHOÁN

Mã chứng khoán chào mua

Giá chào mua (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền)

Mã chứng khoán hoán đổi (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành để hoán đổi)

Tỷ lệ hoán đổi

STT	HỌ TÊN NGƯỜI ĐẦU TƯ BÁN CK	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	SỐ TKGD	SỐ LƯỢNG CK BÁN	SỐ TIỀN ĐƯỢC THANH TOÁN (trường hợp thanh toán bằng tiền)	SỐ CK ĐƯỢC NHẬN (trường hợp thanh toán bằng CK)	GHI CHÚ
I- THÀNH VIÊN LƯU KÝ								
1								
2								
3								
Cộng (TVLK 1)								
II- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 2								
1								
2								
3								
Cộng (TVLK 2)								
III- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 3								
1								
2								
3								
Cộng (TVLK 3)								
	TỔNG CỘNG							

ĐẠI LÝ CHÀO MUA

CHỦ TỊCH HĐQT/NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Họ tên, chữ ký, dấu)

**TÊN TCPH/ ĐẠI LÝ
THỰC HIỆN MUA LẠI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

(V/v: kết quả mua lại và chuyển tiền , ngày.....tháng.....năm.....
thanh toán chứng khoán.....)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào Giấy đề nghị bán chứng khoán của các nhà đầu tư trong đợt TCPH mua lại cổ phiếu, Công ty thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) kết quả đăng ký đặt bán chứng khoán như sau:

- Tên chứng khoán:
- Mã chứng khoán:
- Tổng số chứng khoán TCPH đăng ký mua lại:
- Tổng số chứng khoán nhà đầu tư đăng ký bán:
- Tổng số tiền phải thanh toán cho các nhà đầu tư:

Công ty đã chuyển tiền thanh toán bán cổ phiếu cho TCPH vào tài khoản của VSDC (văn bản xác nhận đã chuyển tiền đính kèm). Đề nghị VSDC chuyển tiền thanh toán bán chứng khoán cho bên bán chứng khoán theo danh sách đính kèm và chuyển chứng khoán cho TCPH mua theo Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK nơi bên bán chứng khoán mở tài khoản đã gửi VSDC.

Trân trọng.

TCPH/Đại lý thực hiện mua lại
Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Tên TCPH/TVLK
(Đại lý thực hiện mua lại)

Mẫu 22/ĐKCK
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ BÁN CHỨNG KHOÁN

STT	HỌ TÊN NGƯỜI ĐẦU TƯ BÁN CK	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	SỐ TKGD	SỐ LƯỢNG CK ĐƯỢC BÁN	SỐ LƯỢNG CK ĐĂNG KÝ BÁN	SỐ TIỀN ĐƯỢC THANH TOÁN	GHI CHÚ
I- THÀNH VIÊN LƯU KÝ								
1								
2								
3								
Cộng (TVLK 1)								
II- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 2								
1								
2								
3								
Cộng (TVLK 2)								
III- THÀNH VIÊN LƯU KÝ 3								
1								
2								
3								
Cộng (TVLK 3)								
	TỔNG CỘNG							

TCPH/ĐẠI LÝ MUA LẠI
CHỦ TỊCH HĐQT/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Họ tên, chữ ký, dấu)